

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

---o0o---

# BẢN CÁO BẠCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102325399 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 23 tháng 07 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 08/10/2020)



### NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU TRÊN

### SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số: ...../QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày... tháng ...năm 2020)

**Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:**

#### TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

**Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet**

**vietjet Air.com**

Địa chỉ: 302/3 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 7108 6668

Fax: (84-24) 3728 1838

Website: [www.vietjetair.com](http://www.vietjetair.com)

#### TỔ CHỨC TƯ VẤN

**..hsc**

**Công Ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Lầu 5 & 6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3823 3299

Fax: (84-28) 3823 3301

Website: [www.hsc.com.vn](http://www.hsc.com.vn)

#### NGƯỜI PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Bà Hồ Ngọc Yến Phương

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Điện thoại: (84-24) 7108 6668



*Handwritten signature*

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET**

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102325399 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 23 tháng 07 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 08/10/2020)

**NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU TRÊN  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Tên trái phiếu** : Trái phiếu Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet (VJC11912)
- Loại trái phiếu** : Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền và không phải là nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành, đáo hạn vào năm 2022
- Mã trái phiếu** : VJC11912
- Thời điểm đáo hạn** : Năm 2022
- Lãi suất** : Lãi Suất cố định 9%/năm cho 2 (hai) kỳ trả lãi đầu tiên và Lãi suất cho mỗi kỳ 6 tháng tiếp theo bằng Lãi suất tham chiếu là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm doanh nghiệp kỳ hạn 12 tháng (trả lãi sau) bằng Đồng Việt Nam được công bố vào Ngày Xác Định Lãi Suất bởi 4 Ngân hàng TMCP quốc doanh (Vietcombank, BIDV, Vietinbank, Agribank) + biên độ 3%/năm (ba phần trăm một năm). Các mức Lãi suất trong Lãi suất tham chiếu được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của các ngân hàng đã xác định như trên tại mỗi thời điểm thông báo điều chỉnh Lãi suất.
- Kỳ trả lãi** : 06 tháng một lần vào Ngày Thanh Toán Lãi và/ hoặc Ngày Đáo Hạn, hoặc ngày đến hạn khác để thực hiện mua lại
- Mệnh giá** : 100.000 đồng/trái phiếu
- Tổng số lượng niêm yết** : 6.000.000 trái phiếu
- Tổng giá trị niêm yết** : 600.000.000.000 đồng

**TỔ CHỨC TƯ VẤN****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Trụ sở chính : Lầu 5 & 6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 3823 3299 Fax: (84-28) 3823 3301

Website : [www.hsc.com.vn](http://www.hsc.com.vn)

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN****CÔNG TY TNHH KPMG VIỆT NAM**

Trụ sở chính : Tầng 46, Tòa tháp Keangnam, lô E6, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 3946 1600 Fax: (84-24) 3946 1601

Website : [home.kpmg](http://home.kpmg)

**MỤC LỤC**

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO</b> .....	<b>6</b>
1. Rủi ro kinh tế .....	6
2. Rủi ro về luật pháp.....	9
3. Rủi ro đặc thù.....	10
4. Rủi ro khác.....	16
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH</b> .....	<b>17</b>
1. Tổ chức niêm yết .....	17
2. Tổ chức tư vấn .....	17
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM</b> .....	<b>18</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT</b> .....	<b>18</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	19
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết .....	19
1.2. Quá trình hình thành, phát triển .....	21
1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ.....	24
2. Cơ cấu tổ chức Công ty .....	26
3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	27
4. Danh sách cổ đông và cơ cấu cổ đông.....	33
4.1. Cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty .....	33
4.2. Cổ đông sáng lập.....	33
4.3. Cơ cấu cổ đông .....	34
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.....	34
5.1. Công ty mẹ.....	34
5.2. Công ty con.....	34
5.3. Công ty liên kết.....	35
6. Hoạt động kinh doanh.....	36
6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm .....	36
6.2. Nguyên vật liệu .....	40
6.3. Chi phí sản xuất .....	40
6.4. Trình độ công nghệ .....	41
6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới .....	42
6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ .....	43
6.7. Hoạt động Marketing .....	43
6.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền .....	44
6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	45
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....	46
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 02 năm gần nhất và quý gần nhất .....	46
7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.....	48
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	49

8.1. Triển vọng phát triển ngành.....	49
8.2. Vị thế của Công ty trong ngành .....	52
8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành.....	54
8.4. Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới .....	57
9. Chính sách đối với người lao động .....	58
10. Chính sách cổ tức hoặc chính sách vay nợ trong thời hạn trái phiếu, thứ tự ưu tiên thanh toán của trái phiếu được niêm yết trong danh mục nợ của tổ chức đăng ký niêm yết.....	60
10.1. Chính sách cổ tức.....	60
10.2. Chính sách vay nợ trong thời hạn Trái Phiếu .....	60
10.3. Thứ tự ưu tiên thanh toán của Trái Phiếu .....	60
11. Tình hình hoạt động tài chính .....	61
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản.....	61
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	65
12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	67
12.1. Hội đồng quản trị .....	67
12.2. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	75
12.3. Ban Kiểm soát.....	86
12.4. Kế toán trưởng .....	90
13. Tài sản.....	91
14. Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận trong các năm tiếp theo.....	91
15. Đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết .....	93
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết: .....	93
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết: .....	93
<b>V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT .....</b>	<b>94</b>
1. Loại chứng khoán: .....	94
2. Mệnh giá: 100.000 đồng/Trái Phiếu (Một trăm nghìn đồng một Trái Phiếu) .....	94
3. Tổng số chứng khoán niêm yết: 6.000.000 Trái Phiếu (Sáu triệu Trái Phiếu), tương đương 100% tổng số lượng trái phiếu đã phát hành. ....	94
4. Số lượng trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: Không có.....	94
5. Xếp hạng tín nhiệm: Không có .....	94
6. Phương pháp tính lãi suất: .....	94
7. Phương pháp tính giá:.....	94
8. Phương pháp tính lợi suất khi đáo hạn.....	95
9. Đánh giá tác động của tình hình lạm phát đối với trái phiếu niêm yết.....	96
10. Cam kết về tỷ lệ đảm bảo: .....	97
11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	97
12. Các loại thuế có liên quan.....	97
<b>VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT .....</b>	<b>99</b>
<b>VII. PHỤ LỤC.....</b>	<b>99</b>

**DANH MỤC BẢNG**

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty .....	24
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tính đến thời điểm 01/09/2020.....	33
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến ngày 01/09/2020.....	34
Bảng 4: Kết quả hoạt động vận tải hàng không của Công ty năm 2017-2019.....	37
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu của Công ty mẹ.....	37
Bảng 6: Cơ cấu doanh thu hợp nhất của Công ty.....	38
Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp của công ty mẹ.....	39
Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất của Công ty.....	39
Bảng 9: Cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty mẹ.....	40
Bảng 10: Cơ cấu chi phí sản xuất hợp nhất của Công ty .....	41
Bảng 11: Các nhãn hiệu thương mại của Vietjet đã được bảo hộ .....	44
Bảng 12: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ qua các năm.....	46
Bảng 13: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất của Công ty qua các năm .....	47
Bảng 14: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/06/2020 .....	58
Bảng 15: Các đợt chia cổ tức của Công ty năm 2017-2019.....	60
Bảng 16: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.....	61
Bảng 17: Chi tiết nợ vay đến thời điểm 30/6/2020 .....	62
Bảng 18: Các khoản phải thu của công ty .....	63
Bảng 19: Các khoản phải trả của công ty.....	64
Bảng 20: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	65
Bảng 21: Chi tiết tài sản cố định tại 30/06/2020 .....	91

**DANH MỤC HÌNH**

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011-2019.....	7
Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2011-2019 .....	7
Hình 3: Sơ đồ tổ chức Công ty.....	26
Hình 4: Sơ đồ bộ máy quản lý Công ty.....	27
Hình 5: Thị phần của các hãng hàng không Việt Nam .....	49
Hình 6: Thị phần hàng không nội địa 9 tháng đầu năm 2019 .....	51
Hình 7: Sản lượng hành khách hàng không tại Việt Nam (triệu lượt) .....	51
Hình 8: Tình hình tài sản của Vietnam Airlines và Vietjet Air năm 2017-2019 (tỷ đồng).....	54
Hình 9: Tình hình nguồn vốn của Vietnam Airlines và Vietjet Air năm 2017-2019 (tỷ đồng).....	55
Hình 10: Doanh thu thuần của Vietnam Airlines và Vietjet Air năm 2017-2019 (tỷ đồng).....	56
Hình 11: Lợi nhuận sau thuế của Vietnam Airlines và Vietjet Air năm 2017-2019 (tỷ đồng).....	57

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro kinh tế

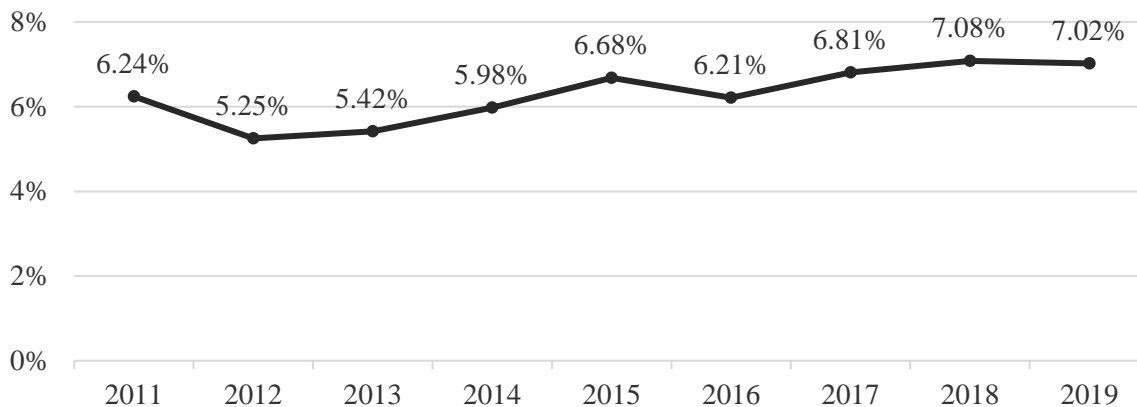
Lĩnh vực hàng không là một trong ngành có sức ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế, đặc biệt là khi kinh tế có những biến động khó lường, kết quả hoạt động kinh doanh của công ty hàng không rất dễ bị ảnh hưởng. Với hoạt động chính là cung cấp dịch vụ vận tải hành khách, mạng đường bay của Vietjet không chỉ phủ khắp các tỉnh thành của Việt Nam mà đã mở rộng ra khu vực Đông Nam Á và Đông Bắc Á. Do đó, hoạt động kinh doanh của Vietjet sẽ chịu tác động của cả điều kiện kinh tế trong nước và quốc tế.

#### Tăng trưởng kinh tế

Sự tăng trưởng của nền kinh tế tạo điều kiện cho ngành vận tải hàng không phát triển. Nhà nước và ngành có nhiều vốn hơn để đầu tư phát triển hạ tầng cơ sở, phương tiện vận tải như sân bay, các hệ thống quản lý bay, máy bay. Thu nhập của dân cư tăng, các ngành sản xuất phát triển làm tăng khả năng thanh toán, yêu cầu về thời gian trở nên cần thiết, do đó nhu cầu đi lại, du lịch, vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không tăng lên. Cùng với những ảnh hưởng tích cực, bất kỳ một sự biến động nào của nền kinh tế nói chung và hoạt động thương mại nói riêng cũng ảnh hưởng trực tiếp đến ngành hàng không. Nhận thức rõ được điều đó, Vietjet đã có những định hướng, chiến lược kinh doanh linh hoạt, đón đầu cơ hội phát triển, đồng thời cũng luôn đề cao và dành nguồn lực đầu tư cho công tác quản trị rủi ro.

Kinh tế Việt Nam năm 2019 tiếp tục đánh dấu một năm khởi sắc trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại. Căng thẳng thương mại giữa Mỹ-Trung và các vấn đề địa chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu. Tăng trưởng GDP năm 2019 đạt 7,02% so với năm 2018 (Quý I tăng 6,82%, quý II tăng 6,73%; quý III tăng 7,48%; quý IV tăng 6,97%), vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra là từ 6,6%-6,8%. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 7,08% của năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng của các năm 2011-2017. Trong đó, khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong đóng góp cho tăng trưởng GDP (50,4%), xuất khẩu sang thị trường Mỹ tăng đột biến (+28%) là nhân tố giúp tăng trưởng GDP của Việt Nam vượt trội hơn so với các nước trong khu vực. Tuy nhiên, nhu cầu suy giảm ở các đối tác thương mại khác phần nào ảnh hưởng tới sản lượng sản xuất các mặt hàng xuất khẩu, đặc biệt ở mặt hàng truyền thống như dệt may, giày dép. Khu vực dịch vụ: doanh thu bán lẻ tăng 11,8% - mức tăng cao nhất trong bốn năm trở lại đây, lượng khách du lịch quốc tế tới Việt Nam ở mức kỷ lục. Hoạt động xuất nhập khẩu đã có xu hướng chậm lại rõ rệt trong quý cuối năm, tương đồng với diễn biến chậm lại của thương mại toàn cầu, đã ít nhiều tác động tiêu cực đến tăng trưởng trong nước.

**Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011-2019**



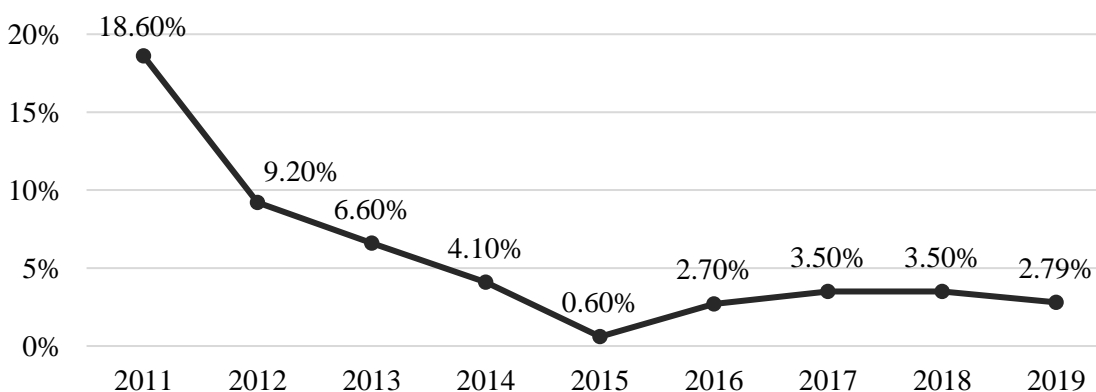
*Nguồn: Tổng cục thống kê*

Đầu năm 2020, dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid-19) bùng phát mạnh trên toàn cầu đã tác động tiêu cực đến kinh tế của các quốc gia trên thế giới. Trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tăng trưởng tích cực năm 2019, kinh tế vĩ mô ổn định nhưng phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường làm tăng trưởng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực chậm lại. Đại dịch đã gây ảnh hưởng mạnh lên khu vực dịch vụ, nhất là hai ngành vận tải, kho bãi và dịch vụ lưu trú, ăn uống.

**Lạm phát**

Lạm phát bình quân năm 2019 chỉ tăng 2,79% so với năm 2018, mức thấp nhất trong vòng 3 năm qua. Nhân tố tác động chủ yếu đến lạm phát năm 2019 là giá thực phẩm tăng (đặc biệt giá thịt lợn do ảnh hưởng của dịch tả lợn Châu Phi), giá điện sinh hoạt điều chỉnh tăng, cùng với nhu cầu tiêu dùng điện tăng đặc biệt do thời tiết nắng nóng trong quý II/2019 và quý III/2019 làm cho giá điện sinh hoạt tăng 8,38%; các địa phương điều chỉnh giá dịch vụ y tế, dịch vụ khám chữa bệnh, làm giá dịch vụ y tế tăng 4,65%; tiếp tục thực hiện lộ trình tăng học phí làm chỉ số giá nhóm dịch vụ giáo dục năm 2019 tăng 6,11% so với năm 2018.

**Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2011-2019**





*Nguồn: Tổng cục thống kê*

CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2020 tăng 4,19% so với bình quân cùng kỳ năm 2019. CPI bình quân 6 tháng đầu năm nay tăng do một số nguyên nhân chủ yếu như giá các mặt hàng lương thực tăng 3,38% so với cùng kỳ năm trước (làm CPI chung tăng 0,15%); Giá các mặt hàng thực phẩm tăng 14,28% so với cùng kỳ năm trước (làm CPI chung tăng 3,23%), trong đó riêng giá thịt lợn tăng 68,2% (làm CPI chung tăng 2,86%); Giá các mặt hàng đồ uống, thuốc lá và các loại quần áo may sẵn tăng cao, lần lượt tăng 1,7% và 0,93% so với cùng kỳ năm 2019.

Mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định trong một vài năm trở lại đây, Công ty không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai.

Lạm phát tăng có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Vietjet do chi phí đầu vào tăng cao làm giảm lợi nhuận. Bên cạnh đó, người tiêu dùng đồng thời cũng tiết giảm chi phí, giảm chi tiêu cho du lịch hay đi lại bằng đường hàng không làm doanh thu giảm sút, từ đó tổng lợi nhuận của Vietjet bị suy giảm.

### **Lãi suất**

Mặt bằng lãi suất tăng sẽ kéo theo xu hướng cắt giảm, thu hẹp quy mô và phạm vi của các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nền kinh tế, hoặc ngược lại sẽ tạo điều kiện cho doanh nghiệp giảm chi phí, hạ giá thành, nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh. Lãi suất cho vay thấp luôn là động lực khuyến khích doanh nghiệp mở rộng đầu tư, phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh, kích thích tăng trưởng kinh tế vĩ mô.

Năm 2019, lãi suất cho vay vẫn được duy trì ở mức độ hợp lý tạo điều kiện để các doanh nghiệp có nguồn vốn phát triển, đối với khoản vay ngắn hạn thường rơi vào khoảng 6%-9%/năm và 9%-11%/năm đối với trung và dài hạn. Ngân hàng Nhà nước đã ban hành các văn bản điều chỉnh giảm lãi suất ưu đãi đặc biệt cho lĩnh vực nông nghiệp. Theo đó, lãi suất cho vay ngắn hạn để phục vụ nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao giảm từ 6,5%/năm xuống 6%/năm nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn để đẩy mạnh sản xuất kinh doanh. Lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam có xu hướng tăng nhẹ so với năm trước phổ biến ở mức 6,6%-7,5%/năm với kỳ hạn từ 12 tháng trở lên.

Trước ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch Covid-19 đối với nền kinh tế, để phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính quốc tế và tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, ngày 12/5/2020, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành quyết định điều chỉnh các mức lãi suất có hiệu lực từ ngày 13/5/2020 với mức giảm từ 0,3-0,5%/năm ở các loại lãi suất khác nhau. Theo Quyết định số 920/QĐ-NHNN về mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND của tổ chức tín dụng đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế theo quy định tại Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, mức lãi suất giảm từ 5,5%/năm xuống 5,0%/năm; lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND của Quỹ tín dụng nhân dân và tổ chức tài chính vi mô đối với các nhu cầu vốn này giảm từ 6,5%/năm xuống 6,0%/năm.

Vietjet chủ yếu sử dụng các khoản vay từ các ngân hàng trong và ngoài nước để thực hiện việc thuê mua tài chính và mua thêm các máy bay mới. Các Ngân hàng và các Định chế tài

chính cung cấp tín dụng cho Công ty đều là các Ngân hàng, các Đối tác lâu năm với Công ty nên Công ty thường xuyên được hưởng các chính sách ưu đãi về lãi suất. Ngoài ra, Ban điều hành của Công ty luôn kiểm soát liên quan đến thanh khoản, nợ vay đảm bảo Nợ vay/Vốn chủ sở hữu luôn ở mức an toàn thấp hơn trung bình ngành và theo chuẩn mực của các hãng hàng không hàng đầu trên thế giới, các kế hoạch tài chính dài hạn để thận trọng, cân nhắc trước khi ra quyết định sử dụng các khoản vay từ Ngân hàng nên rủi ro lãi suất, nợ vay cũng được Công ty kiểm soát và hạn chế đáng kể.

### **Tỷ giá hối đoái**

Diễn biến tỷ giá ổn định trong năm 2019 là một trong những điểm nhấn của việc điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước. Những tháng đầu năm 2019, thị trường quốc tế chứng kiến nhiều diễn biến khó lường, kéo theo đó là biến động mạnh của các đồng tiền trong khu vực và trên thế giới. Trong khi các đồng tiền chủ chốt đều biến động mạnh, có những đồng tiền mất giá tới 9% như KWR, SEK thì VND là một trong những đồng tiền hiếm hoi có tỷ giá ổn định so với USD. Theo đó, trong năm 2019, tỷ giá VND/USD giao dịch trên thị trường liên ngân hàng vẫn được neo ở gần mức 23.200 VND/USD, tương đương với mức giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước. Điều này có được lý giải một phần nhờ bức tranh kinh tế vĩ mô Việt Nam trong năm 2019 tiếp tục có nhiều khởi sắc, mặc cho nhiều yếu tố mang khuynh hướng bất lợi bên ngoài. Chính sách tỷ giá trung tâm cũng đã tạo điều kiện cho Ngân hàng Nhà nước có dư địa chủ động điều chỉnh linh hoạt hơn, đặc biệt trong bối cảnh thị trường quốc tế có nhiều biến động mạnh.

Rủi ro tỷ giá ảnh hưởng nhiều tới những hãng hàng không vay nợ để tài trợ đội tàu bay thông qua nghiệp vụ thuê tài chính, các khoản vay ngoại tệ, ngoài ra các nhóm chi phí chính như nhiên liệu bay, chi phí sở hữu máy bay cũng được thanh toán bằng USD, và Vietjet không phải ngoại lệ. Tuy nhiên, Vietjet có lợi thế là hãng hàng không tại Việt Nam nên được hưởng lợi từ chính sách kiểm soát ngoại hối từ Việt Nam. Mặt khác, Vietjet định hướng phát triển các đường bay quốc tế bên cạnh mạng bay dày đến 22 cảng hàng không tại Việt Nam, trong các năm qua doanh thu ngoại tệ dần chiếm tỉ trọng lớn trong tổng doanh thu của Công ty bao gồm cả doanh thu của mảng thương mại tàu bay, do vậy Vietjet có nguồn thu ngoại tệ để đảm bảo chi phí phải chi trả bằng ngoại tệ (natural hedging). Ngoài ra, nhiều biện pháp kiểm soát chặt chẽ rủi ro tỷ giá hối đoái đã và đang được Vietjet áp dụng như: dự báo dòng tiền, nhu cầu thanh toán theo tần suất hằng ngày/tuần/tháng/quý/năm; sử dụng các công cụ tài chính phái sinh như CCS, IRS, SWAP để phòng vệ rủi ro và nâng cao lợi nhuận hoạt động tài chính.

Iệc xây dựng, theo dõi kế hoạch dòng tiền và tình hình biến động về kinh tế, tài chính được cập nhật thường xuyên cùng các chính sách quản lý chặt chẽ việc thu hồi công nợ đã giúp Công ty quản trị được rủi ro chênh lệch lãi vay, tỷ giá và tối ưu hóa việc sử dụng vốn vay theo từng thời điểm.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật pháp, chiến lược phát triển ngành, ... Điều này có thể trực tiếp hoặc gián tiếp tác động đến chi phí, tính linh hoạt, chiến lược tiếp thị, mô hình kinh doanh và khả năng mở rộng hoạt động của Công ty, ví dụ: cơ quan quản lý có thể hạn chế

hoạt động của các sân bay được khai thác bởi Công ty, như hạn chế về giờ cất hạ cánh, hạn chế mức độ tiếng ồn, đường bay bắt buộc, hạn chế đường băng, giới hạn về số lượt khởi hành trung bình hàng ngày.

Ngoài ra, đối với những hãng hàng không cung cấp dịch vụ quốc tế thì ngoài việc chịu sự chi phối của pháp luật Việt Nam, hãng sẽ chịu sự chi phối của pháp luật một số nước mà hãng định hướng khai thác đến. Trong một số trường hợp, giá vé và lịch bay phải được phê duyệt của Chính phủ các nước liên quan.

Hiện tại, hoạt động của Công ty chủ yếu chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Hàng không dân dụng Việt Nam và các văn bản dưới luật liên quan khác. Ngoài ra, Vietjet tuân thủ Luật pháp quốc tế đặc biệt về an toàn trong ngành hàng không.

Để hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Vietjet luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động hàng không, đồng thời Vietjet có các hợp đồng tư vấn luật pháp với các Công ty Luật đối với những vấn đề pháp lý của Công ty.

Hãng luôn tích cực tham gia vào việc đóng góp ý kiến cho các dự thảo chính sách, quy định liên quan đến ngành hàng không, đóng góp vào chương trình tham gia công ước Cape Town của Việt Nam.

### **3. Rủi ro đặc thù**

#### **Rủi ro cạnh tranh**

Quá trình hội nhập quốc tế đặt ngành hàng không Việt Nam trước những thách thức không nhỏ, đặc biệt khi Hiệp định Bầu trời mở cửa ASEAN (ASEAN Open Skies) hướng đến một thị trường hàng không thống nhất trong khối ASEAN, bắt đầu có hiệu lực từ năm 2016. Hiệp định này loại bỏ các rào cản về số đường bay, tần suất chuyến bay, ... giữa các sân bay quốc tế ở các quốc gia ASEAN, khiến cạnh tranh sẽ ngày càng gay gắt giữa các doanh nghiệp hàng không nội địa lẫn nước ngoài.

Các hãng hàng không quốc tế cạnh tranh với Công ty trên các đường bay quốc tế đến và đi từ Việt Nam như:

- Turkish Airlines, gia nhập thị trường Việt Nam từ 2008, chính thức mở văn phòng đại diện tại Hà Nội từ 05/2019. Turkish Airlines là hãng hàng không quốc gia 5 sao của Thổ Nhĩ Kỳ với mạng lưới bay rộng lớn nhất trên thế giới. Trên thị trường Việt Nam hãng này đang dẫn đầu về đường bay và lượng khách từ Việt Nam qua châu Âu.
- Hãng hàng không giá rẻ nổi tiếng Châu Á: Malaysia Air Asia đã mở đường bay từ Kuala Lumpur đến/đi Cần Thơ. Hãng này dự kiến sẽ mở thêm đường bay Cần Thơ - Bangkok.
- Edelweiss Air là một trong những hãng hàng không du lịch nghỉ dưỡng hàng đầu Thụy Sĩ, chuyên khai thác các đường bay đến những điểm du lịch đẹp nhất trên thế giới. Ngoài việc kết nối khách du lịch từ Thụy Sĩ và châu Âu đến với đất nước Việt Nam, đường bay mới này còn tạo điều kiện cho hành khách bay trực tiếp từ Thành phố Hồ Chí Minh đến châu Âu một cách nhanh chóng và thuận tiện, tiết kiệm tối đa thời gian.

- Air Seoul Inc, một công ty con cung cấp dịch vụ bay giá rẻ của hãng hàng không Asiana Airlines của Hàn Quốc, đã mở đường bay tới Đà Nẵng.

Các hãng hàng không quốc tế hiện không được khai thác tuyến bay nội địa tại Việt Nam. Thị trường hàng không nội địa một vài năm trở lại đây cũng phát triển rất mạnh mẽ với nhiều sức ép cạnh tranh: nhiều công ty mới gia nhập thị trường, các công ty hiện tại tăng trưởng về quy mô đội tàu.

Theo CAAV, Vietnam Airlines sẽ tăng quy mô đội bay lên 107 máy bay vào năm 2020 và 135 máy bay vào năm 2025 (so với 100 máy bay vào năm 2019). Ngoài các hãng hàng không đã được biết đến như Vietnam Airlines, Jetstar Pacific, Bamboo Airways và Vasco, một loạt các công ty mới như: Vietravel Airlines, Vietstar, Vinpearl Air đã đăng ký thành lập doanh nghiệp kinh doanh vận tải hàng không và đang chờ được cấp phép bay.

Các đối thủ cạnh tranh có thể thực hiện cắt giảm giá vé trong tương lai, tăng tải cung ứng hoặc tiến hành các hoạt động khai thác với giá vé thấp nhằm gia tăng thị phần. Trong các trường hợp này, giá vé hoặc lưu lượng hành khách của Công ty có thể bị ảnh hưởng. Ngoài ra, các hãng hàng không truyền thống cung cấp đầy đủ dịch vụ nói chung có thể có các lợi thế đáng kể. Trong trường hợp hãng hàng không truyền thống cung cấp đầy đủ dịch vụ thực hiện chiến dịch giảm giá vé trong một thời gian dài, thì việc kinh doanh của Công ty có thể bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, nếu các hãng hàng không truyền thống kinh doanh giá rẻ thì về lâu dài sẽ không bền vững.

Vietjet nhận thức rõ ràng các rủi ro cạnh tranh trên và tập trung xây dựng hướng đi tập trung LCC, thị trường Max, chủ yếu tập trung vào doanh thu auxiliary là thế mạnh của Vietjet, tăng trưởng chất lượng dịch vụ phục vụ trên máy bay, skyboss và đa dạng hóa các thức ăn phù hợp với mọi miền Việt Nam và các nước trên thế giới, tập trung vào ông nghệ như Mobile App tham gia vào chuỗi FINTECH để tạo thêm nhiều tiện ích cho khách hàng, tăng cường khai thác khách hàng mới, cung cấp dịch vụ tiện ích cạnh tranh và tránh các cuộc cạnh tranh tập trung về giá vé nhằm giảm thiểu rủi ro về suy giảm doanh thu.

### **Rủi ro nhiên liệu đầu vào**

Nhiên liệu đầu vào của ngành vận tải hàng không Việt Nam là xăng máy bay Jet-A1. Hiện tại, ở Việt Nam chỉ có hai doanh nghiệp cung cấp xăng Jet-A1 cho các hãng hàng không là Skypet và Petrolimex Aviation (Công ty con của Petrolimex (PLX –HOSE)). Trong đó, Skypet là công ty con của Vietnam Airlines. Nhiên liệu hàng không Jet-A1 được Skypet và Petrolimex nhập khẩu từ nước ngoài (chủ yếu từ Singapore) hoặc lấy từ nhà máy lọc dầu Dung Quất trong nước, sau đó được cung cấp tới các hãng hàng không thông qua hai phương thức: tra nạp bằng xe và tra nạp qua hệ thống tra nạp ngầm. Tại các sân bay nước ngoài, Shell, Chevron và World Fuel là ba doanh nghiệp cung cấp chính xăng Jet-A1 cho Vietjet Air và Vietnam Airlines.

Với tỷ trọng chiếm đến 30-40% chi phí đầu vào, biến động của giá xăng Jet-A1 có ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận của ngành vận tải hàng không. Xăng Jet-A1 là sản phẩm được tinh chế từ dầu thô, vì thế giá dầu thô và giá xăng Jet-A1 có sự tương quan chặt chẽ với nhau. Giá xăng Jet-A1 nhìn chung khó kiểm soát và dự báo, phụ thuộc nhiều vào diễn biến giá dầu thô (dầu Brent) thế giới – một trong những mặt hàng vô cùng nhạy cảm, rất dễ bị ảnh hưởng bởi các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội.

Giá nhiên liệu đã có xu hướng tăng trong giai đoạn 2016-2018 theo biến động của giá dầu, tăng hơn 41% từ đầu năm 2018, đạt 85 USD/thùng trong tháng 04/2018. Giá nhiên liệu tăng mạnh tại thời điểm đó cũng đã ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của các hãng hàng không. Tại thời điểm trước khi bùng phát dịch Covid – 19, giá xăng Jet-A1 ở mức 80 USD/thùng, tuy nhiên tại phiên 09/03/2020, giá dầu Brent đã giảm, ở mức 31 USD/thùng và dự kiến sẽ ở mức 30 USD/thùng nếu tình hình căng thẳng tiếp tục leo thang giữa Ả Rập và Nga. Chi phí xăng dầu năm 2020 của ngành hàng không dự kiến sẽ tiết kiệm được gần 100 tỷ USD (-47% so với dự báo tại tháng 12 của IATA, khi chưa có dịch Covid-19). Việc giá xăng giảm sẽ giảm một phần gánh nặng cho các hãng hàng không.

Để khắc phục cũng như giảm bớt rủi ro này, Vietjet đã và đang thực hiện nhiều biện pháp hữu hiệu, điển hình như: Sử dụng đội tàu bay có mức tuổi bình quân thấp nhằm tối ưu hóa nhiên liệu tiêu hao; Triển khai chương trình tiết kiệm nhiên liệu cùng nhà sản xuất động cơ CFM International; Khai thác và vận hành đội tàu bay thế hệ mới Airbus A321 NEO giúp tiết kiệm tới 16% tiêu hao nhiên liệu.

Đặc biệt, khi dịch Covid-19 bùng phát đầu năm 2020 đã khiến giá nhiên liệu giảm mạnh, Vietjet đã triển khai giải pháp mua trữ xăng dầu và hợp tác với các Nhà cung cấp nhiên liệu để tăng cường hợp tác trữ xăng, giảm thiểu trên 50% chi phí tạo nguồn và tra nạp, đồng thời giãn thời gian thanh toán lên đến 120-180 ngày. VJC tin tưởng sẽ kiểm soát và tối ưu chi phí nhiên liệu bên cạnh việc sử dụng công cụ phái sinh hàng hóa trong giai đoạn giá xăng rẻ để tối ưu giá nhiên liệu trong tương lai dài hạn.

### **Rủi ro về hạn chế cơ sở hạ tầng sân bay và kiểm soát không lưu**

Tính đến thời điểm hiện tại, Việt Nam có 22 cảng hàng không đang được khai thác. Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) là đơn vị vận hành và khai thác cảng hàng không duy nhất tại Việt Nam, thông qua việc sở hữu và vận hành các cảng hàng không. Dù vị trí các cảng hàng không trải dài từ Bắc vào Nam, tuy nhiên hoạt động vận hành cảng hàng không tại Việt Nam lại tập trung tại ba cảng hàng không Tân Sơn Nhất, Nội Bài và Đà Nẵng.

Ngoài ra, những năm gần đây thị trường hàng không Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển, sự hình thành và phát triển các hãng hàng không mới, giá cạnh tranh làm nhu cầu vận tải bằng đường hàng không tại các cảng khác tăng nhanh. Các sân bay đã và đang được đầu tư nâng cấp hạ tầng nhằm đáp ứng nhu cầu. Tuy nhiên, mức độ đầu tư hạ tầng sân bay chưa theo kịp tốc độ tăng trưởng khai thác hàng không, đã và đang tạo áp lực cho các hãng hàng không nói riêng và cho Ngành nói chung, các sân bay chính đang đối mặt với tình trạng quá tải cả trên không và mặt đất, điều này có thể ảnh hưởng đến an toàn bay. Về vấn đề này, Chính phủ đang triển khai Nghị quyết mở rộng sân bay Long Thành, mở rộng xây dựng thêm Nhà ga T3 Tân Sơn Nhất đồng thời hợp tác và mở rộng đầu tư tư nhân vào các sân bay mới (ví dụ như sân bay Vân Đồn), tăng cường thêm chất lượng sân bay theo chuẩn quốc tế để thu hút và phân bổ tải lực tại sân bay TSN và Nội Bài.

Một trong những yếu tố quan trọng trong chiến lược kinh doanh của Công ty là duy trì hiệu suất sử dụng máy bay hàng ngày cao và được khai thác có hiệu quả, năm 2019 Hãng đã khai thác trên 13.5-14h/1 ngày/1 máy bay. Hiệu suất sử dụng máy bay cao trong ngày cho phép Công ty tạo thêm doanh thu từ máy bay, tiết kiệm chi phí cố định, tăng trưởng lợi

nhuận và hiệu suất này đạt được một phần nhờ vào việc giảm thời gian quay đầu tại các sân bay. Hiệu quả khai thác cho phép Công ty giảm chi phí đơn vị, giảm việc xử lý gián đoạn bay và cung cấp dịch vụ đáng tin cậy. Sự hạn chế về cơ sở hạ tầng sân bay và kiểm soát không lưu có thể ảnh hưởng đến khả năng tối đa hóa hiệu suất sử dụng máy bay, tăng thời gian quay vòng máy bay, ảnh hưởng bất lợi đến kết quả tài chính của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã chủ động trong việc phát triển đội máy bay và phân bổ lịch bay hợp lý trong quá trình khai thác; Hợp tác với các công ty cung ứng dịch vụ mặt đất tại các sân bay nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác vận hành; Vietjet đã khai trương dịch vụ tự phục vụ mặt đất để tăng cường chất lượng dịch vụ và tiết kiệm chi phí Trực tiếp đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng tại các sân bay nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác vận hành; Liên doanh với các đối tác trong việc xây dựng, mở rộng các cảng hàng không mới.

### **Rủi ro liên quan đến nhà sản xuất máy bay**

Hiện tại Việt Nam chưa có các doanh nghiệp sản xuất máy bay, vì thế các hãng hàng không mua từ các doanh nghiệp sản xuất lớn của thế giới như Boeing, Airbus, ATR. Trong đó, Airbus chiếm phần lớn thị phần ở Việt Nam do máy bay của hãng này có thiết kế phù hợp với các hãng hàng không giá rẻ. Dòng máy bay được sử dụng nhiều nhất của Airbus tại Việt Nam là A320 (A320 cũng đang là dòng máy bay được sử dụng nhiều nhất trên thế giới). Với thiết kế một lối đi ở giữa (single aisle) và sức chứa 180-220 chỗ ngồi, dòng A320 có khả năng lấp đầy ghế cao hơn những dòng máy bay lớn khác, vì thế rất phù hợp cho những chuyến bay nội địa hay quốc tế ngắn. Quan trọng hơn, dòng máy bay này giúp tiết kiệm 3,5%-4% nhiên liệu so với các loại máy bay thông thường nhờ thiết kế cánh cong cùng nhiều thay đổi ở lõi phân cứng. Tuy nhiên, do chưa xuất hiện một nhà cung cấp thay thế nào trong trung hạn, vị thế của Airbus tại Việt Nam có thể đe dọa đến các hãng hàng không giá rẻ khi Airbus tăng giá bán máy bay và các phụ tùng thay thế.

Giá bán máy bay và các thiết bị phụ tùng thay thế luôn trong xu hướng tăng trong những năm qua cũng phần nào gây áp lực cho các hãng hàng không. Tuy nhiên tốc độ và mức độ tăng giá khá ổn định, có thể dự báo trước, do đó các hãng hàng không có thể ước tính được để chuẩn bị cho kế hoạch phát triển. Thiết bị thay thế phát sinh khi đến kỳ bảo dưỡng (thường 3 năm/lần) được ấn định giá từ lúc các hãng hàng không mua máy bay. Hay nói cách khác, thiết bị thay thế trong năm nay được ấn định giá từ ba năm trước. Do đó, có “độ trễ” trong biến động tăng giá của thiết bị thay thế so với giá máy bay. Khả năng đàm phán giá mua máy bay phụ thuộc vào uy tín và quy mô của hãng hàng không. Hãng hàng không càng có uy tín và quy mô lớn sẽ nhận được mức chiết khấu tốt hơn từ các nhà sản xuất.

Hoạt động mua, bán, thuê và cho thuê máy bay cũng là một trong những hoạt động kinh doanh tác động đáng kể đến doanh thu, chi phí hàng năm của Vietjet. Trong những năm qua, nhờ mức độ tín nhiệm cao, Vietjet đã dành được những lợi thế trong việc mua, bán cũng như thuê máy bay. Với những hợp đồng mua máy bay với số lượng lớn không chỉ giúp cho Công ty hưởng chính sách rất tốt về thương mại mà còn nhận nhiều chương trình hỗ trợ về kỹ thuật, bảo hành, bảo trì, đào tạo, ... từ nhà sản xuất máy bay.

### **Rủi ro liên quan đến hệ thống phân phối của bên thứ ba**

Mặc dù Công ty có chiến lược tăng kênh đặt vé qua internet, hiện nay kênh bán hàng thông

qua các đại lý hiện vẫn đang là một kênh phân phối vô cùng quan trọng, Doanh thu của Công ty sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực nếu các đại lý chọn ưu tiên bán vé cho hãng hàng không khác. Mối quan hệ giữa Công ty và hệ thống đại lý bán vé có thể bị ảnh hưởng bởi các điều khoản thương mại mà các hãng hàng không khác áp dụng cho các đại lý này. Hơn nữa, các đại lý này tương tác trực tiếp với các hành khách hiện tại của Công ty và hành khách tiềm năng, trong trường hợp dịch vụ của đại lý không tốt có thể ảnh hưởng đến uy tín và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để giảm thiểu rủi ro này, theo xu hướng phát triển công nghệ, Vietjet đầu tư Mobile App và tham gia Fintech để tận dụng công nghệ chuyển đổi số, bên cạnh giải pháp tăng số lượng các tổng đại lý có kinh nghiệm và có tiềm năng về tài chính, có đầu tư giải pháp công nghệ, mặt khác, các phòng bán vé nhượng quyền Vietjet để giảm phụ thuộc vào kênh đại. Đồng thời, Công ty đã và đang tăng cường tỷ lệ kênh bán online bằng cách nâng cấp và đổi mới hệ thống đặt giữ chỗ trên kênh on-line, tạo các ứng dụng để hỗ trợ nhanh nhất cho kênh on-line

### **Rủi ro bất ổn chính trị - xã hội**

Rủi ro bất ổn chính trị - xã hội tác động lên tính an toàn của ngành hàng không, cũng như tâm lý của hành khách. Các cuộc xung đột và bất ổn chính trị kéo dài là yếu tố phá hủy ngành công nghiệp không khói - du lịch, gây hệ lụy vật chất và tinh thần nặng nề, ảnh hưởng gián tiếp đến ngành hàng không. Giai đoạn cuối năm 2019 khi Hong Kong diễn ra biểu tình,

Vietjet đã liên tục cập nhật tình hình và đánh giá ảnh hưởng của cuộc biểu tình, qua đó chủ động giảm tần suất chặng TP.HCM - Hong Kong (Trung Quốc) - TP.HCM và tạm ngưng khai thác khi sân bay Hong Kong thông báo đóng cửa khi có biến động. Để giảm thiểu tác động của bất ổn chính trị lên hoạt động khai thác, Vietjet đã tập trung đầu tư mở thêm chặng và tăng cường chuyến bay đến những thị trường có tình hình chính trị ổn định hơn như Nhật Bản, Hàn Quốc; một số chặng nổi bật như Đà Lạt, Cần Thơ và Seoul (Incheon), Hà Nội, TP.HCM, Đà Nẵng - Nagoya, Fukuoka, Kagoshima.

Vietnam là đất nước hòa bình trong khu vực với sự đoàn kết cao trong nhân dân nên việc tăng cường khai thác các hãng hàng không nội địa, mở rộng các đường bay trong khu vực đặc biệt là các điểm thu hút khách du lịch đang là chiến lược và thế mạnh của Vietjet.

### **Rủi ro liên quan đến yếu tố thời tiết**

Mọi hoạt động bay đều diễn ra trong bầu khí quyển, do đó hàng không và khí tượng có mối quan hệ chặt chẽ, không thể tách rời. Máy bay bay được là nhờ khí quyển, nhưng các hiện tượng khí quyển cũng có lúc tác động tiêu cực đến hoạt động bay.

Theo số liệu thống kê của Hàng không Mỹ (FAA), thời tiết là nguyên nhân của khoảng 70% các chuyến bay bị chậm trễ. Tại Việt Nam, theo thống kê của Ban An toàn - Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam, số sự vụ hoạt động bay bị ảnh hưởng bởi thời tiết (bay chậm, bay chờ, vòng tránh ra khỏi biên giới FIR (Vùng thông báo bay – Flight Information Region), tiếp cận hụt, quay lại hoặc hạ cánh ở sân bay dự bị) chiếm khoảng 50 – 60% tổng số sự vụ hoạt động bay trong báo cáo an toàn hàng năm của Tổng công ty. Con số này chưa tính số chuyến bay bị hủy chuyến do sân bay đóng cửa trong những đợt thời tiết đặc biệt xấu như bão lũ hoặc vòng tránh vùng thời tiết xấu (mây vũ tích, nhiễu động, đóng

băng...) trên đường bay mà chưa vượt qua biên giới FIR/quốc gia. Tất cả điều này có thể làm phát sinh thêm chi phí cho các hãng hàng không.

Để giảm thiểu rủi ro này, Vietjet luôn chuẩn bị sẵn sàng với các phương án điều chỉnh lịch khai thác chuyến bay khi đối mặt với áp thấp nhiệt đới, bão, v.v. Trong năm 2019, Vietjet đã phát triển hệ thống dự báo và chủ động và phản ứng nhanh bằng cách tạm dừng các chuyến bay tới khu vực không đảm bảo an toàn khai thác, đồng thời nhanh chóng đưa ra phương án tăng cường khai thác sau các cơn bão.

### **Rủi ro về tai nạn hoặc sự cố**

Do đặc thù ngành hàng không nên việc đảm bảo an toàn là ưu tiên hàng đầu, trong đó tuân thủ những tiêu chuẩn an toàn là vô cùng khắc khe. Một khi tai nạn hoặc sự cố xảy ra, các hãng hàng không nhữn phải chịu tổn thất lớn về tài sản, tăng chi phí liên quan như: chi phí bồi thường hành khách, chi phí sửa chữa, thay thế máy bay. Điều quan trọng nhất là có thể dẫn đến nhận thức rằng hãng hàng không cung cấp dịch vụ bay kém an toàn, gây tổn hại, ảnh hưởng trực tiếp đến hình ảnh, hoạt động sản xuất kinh doanh của hãng.

Về phía Vietjet, Công ty luôn đặt vấn đề an toàn và chất lượng dịch vụ lên hàng đầu và tuân thủ nghiêm ngặt các Quy định về an toàn theo chuẩn mực quốc tế. Trong năm 2019, Vietjet được xếp hạng an toàn hàng không cao nhất với 7/7 sao bởi AirlineRatings.com, trang web uy tín chuyên đánh giá về an toàn và sản phẩm của các hãng hàng không trên thế giới. Để đạt được những thành quả trên, Vietjet đã triển khai áp dụng hiệu quả các giải pháp về An toàn – Chất lượng.

### **Ngoài ra, các yếu tố Trái Phiếu không được đảm bảo**

Trái Phiếu không được đảm bảo bằng bất kỳ tài sản nào và cũng không được bảo lãnh thanh toán bởi bất kỳ bên thứ ba nào. Do vậy, người sở hữu Trái Phiếu sẽ không có quyền truy đòi trực tiếp đối với tài sản của Tổ Chức Niêm Yết hay bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác như là tài sản bảo đảm cho Trái Phiếu, hoặc yêu cầu bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác ngoài Tổ Chức Niêm Yết thanh toán cho các Trái Phiếu. Trái Phiếu cũng sẽ không được thanh toán từ các tài sản đã được Tổ Chức Niêm Yết sử dụng để bảo đảm cho nghĩa vụ khác của Tổ Chức Niêm Yết trong trường hợp các tài sản đó không đủ để thanh toán cho nghĩa vụ được bảo đảm tương ứng.

Trong trường hợp Tổ Chức Niêm Yết bị phá sản hoặc thanh lý, tài sản đảm bảo cho các khoản nợ được đảm bảo của Tổ Chức Niêm Yết trước hết sẽ được xử lý để trả nợ cho chủ nợ của các khoản nợ có tài sản đảm bảo. Chỉ sau khi các khoản nợ có bảo đảm đã được thanh toán hết bằng số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm thì số tiền còn lại (nếu có) từ việc xử lý tài sản bảo đảm mới được sử dụng để thanh toán cho các chủ nợ không có bảo đảm và các nghĩa vụ khác của Tổ Chức Niêm Yết, bao gồm các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu.

Trong trường hợp nêu trên này, các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được xem là các chủ nợ không có bảo đảm của Tổ Chức Niêm Yết, và vì vậy sẽ có thứ tự ưu tiên thanh toán (đối với các Trái Phiếu) ngang bằng với các chủ nợ không có bảo đảm khác của Tổ Chức Niêm Yết theo tỷ lệ tương ứng.

### **Tính thanh khoản của thị trường thứ cấp đối với Trái phiếu**

Hiện tại, không có thị trường giao dịch xác định đối với Trái Phiếu doanh nghiệp không



niêm yết trên các Sở giao dịch chứng khoán và Tổ Chức Niêm Yết không đảm bảo rằng sẽ có một thị trường giao dịch sôi động cho các Trái Phiếu và cũng không có gì bảo đảm được tính thanh khoản của các Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp. Giả thiết có thị trường giao dịch cho Trái Phiếu thì Trái Phiếu có thể được giao dịch với giá cao hơn hoặc thấp hơn giá phát hành ban đầu tùy thuộc vào nhiều yếu tố như lãi suất trên thị trường tại thời điểm giao dịch, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết và thị trường giao dịch của các chứng khoán tương tự.

#### **Quyền đối với Trái Phiếu của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có thể bị hạn chế**

Theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu, khi xảy ra một sự kiện vi phạm, Chủ Sở Hữu Trái Phiếu phải thực hiện quyền của mình đối với Trái Phiếu thông qua Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu chứ không được tự mình chủ động thực hiện quyền.

Việc Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các quyền này cũng phụ thuộc vào các điều kiện khác, như Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được tuyên bố xảy ra sự kiện vi phạm và yêu cầu Tổ Chức Niêm Yết mua lại Trái Phiếu nếu có nghị quyết chấp thuận của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc chỉ được tiến hành các thủ tục tố tụng đối với Tổ Chức Niêm Yết sau khi Tổ Chức Niêm Yết không đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ mua lại của mình.

Đây là những quy định chặt chẽ, có thể ảnh hưởng đến quyền tự quyết của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu vì thế Tổ Chức Niêm Yết khuyến nghị nhà đầu tư tham khảo ý kiến tư vấn đầy đủ trước khi đầu tư vào Trái Phiếu.

#### **4. Rủi ro khác**

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết còn chịu ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, v.v... là những sự kiện ít gặp trong thực tế, ngoài tầm kiểm soát, phòng ngừa, dự kiến của Tổ Chức Niêm Yết. Các rủi ro này, nếu xảy ra, chắc chắn sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.

Vietjet đã mua bảo hiểm với tất cả các trường hợp có thể xảy ra nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động và hiệu quả tài chính.

Sự lan rộng của dịch COVID-19 kể từ đầu năm 2020 đã và đang tác động đến nền kinh tế thế giới, bao gồm cả ngành hàng không. Đặc biệt, việc bùng phát trở lại của dịch COVID-19 tại Việt Nam từ cuối tháng 7 năm 2020 đã gây ra nhiều khó khăn và thách thức đối với các doanh nghiệp tại Việt Nam, trong đó có Vietjet.

Các quy định về hạn chế đi lại và kiểm soát biên giới được thực hiện ở Việt Nam và các quốc gia khác trên thế giới đã dẫn đến nhu cầu đi lại bằng đường hàng không giảm đáng kể, từ đó ảnh hưởng đến hoạt động tài chính và dòng tiền của Công ty. Công ty đã tạm dừng khai thác toàn bộ các chuyến bay thường lệ quốc tế trong tháng 4 và cắt giảm các chuyến bay nội địa. Dưới tác động của đại dịch COVID-19, doanh thu vận tải hàng không của Công ty mẹ đạt 9.228 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế TNDN lỗ 1.440 tỷ đồng, tương ứng giảm 54% và 216% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu Hợp nhất đạt 10.970 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 47 tỷ đồng, tương ứng giảm 55% và 98% so với cùng kỳ năm trước.

Đôi mặt với đại dịch COVID-19, Công ty đã thực hiện một số giải pháp trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh để vượt qua giai đoạn khó khăn hiện tại. Song song với đó, Công ty tiếp tục tìm kiếm sự hỗ trợ từ các nhà cung cấp và đối tác kinh doanh để giải quyết các vấn đề về dòng tiền. Thêm vào đó, Công ty cũng tích cực triển khai các giải pháp khác nhau như phát triển các sản phẩm và dịch vụ SkyBoss, thẻ bay Power Pass; triển khai các giải pháp thương mại, tài chính tàu bay; kiểm soát tối ưu chi phí hoạt động.

## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **1. Tổ chức niêm yết**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET**

Bà Nguyễn Thanh Hà	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Bà Hồ Ngọc Yến Phương	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc -CFO
Bà Trần Dương Ngọc Thảo	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### **2. Tổ chức tư vấn**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (HSC)**

Ông Phạm Ngọc Bích	Chức vụ: Giám đốc Điều hành
--------------------	-----------------------------

*(Giấy uỷ quyền số 20/2020/GUQ\_HSC ngày 16/03/2020 do Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ký).*


Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) tham gia lập trên dựa cơ sở theo Hợp đồng dịch vụ số: 23-2020/HĐDV-HSC-TCĐN ngày 01/07/2020 đã ký với Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet cung cấp.

**III. CÁC KHÁI NIỆM**

FDI	: Đầu tư trực tiếp nước ngoài
LCC	: Hãng hàng không giá rẻ
CASK	: Chi phí trên một ghế cung ứng
RASK	: Doanh thu trên một ghế cung ứng
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CAPA	: Trung tâm Hàng không Châu Á - Thái Bình Dương
CAAV	: Cục Hàng không Việt Nam
BCTC	: Báo cáo tài chính
Công ty/ VJC	: Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet
CTCP	: Công ty Cổ phần
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CMND	: Chứng minh nhân dân
DTT	: Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD	: Đăng ký kinh doanh
HĐQT	: Hội đồng quản trị
IATA	: Hiệp hội Vận tải Hàng không quốc tế
TGD	: Tổng Giám đốc
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	: Tài sản cố định
TSNH	: Tài sản ngắn hạn
Thuế TNDN	: Thuế Thu nhập Doanh nghiệp
VĐL	: Vốn điều lệ
SLCP	: Số lượng cổ phiếu
SGDCK	: Sở Giao dịch Chứng khoán

**IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT**

**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết**

- Tên Công ty : Công Ty Cổ Phần Hàng không Vietjet
- Tên viết tắt : VIETJET.,JSC
- Tên thương mại : VIETJETAIR
- Mã cổ phiếu : VJC
- Logo : 
- Trụ sở chính : 302/3 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : (84-24) 7108 6668 Fax: (84-24) 3728 1838
- Website : www.vietjetair.com
- Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp : Số 0102325399 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23 tháng 07 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 08/10/2020.
- Giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không : Số 04/2016/GPKDVCHK cấp ngày 30/12/2016
- Vốn điều lệ : 5.416.113.340.000 đ (Năm nghìn bốn trăm mười sáu tỷ, (thời điểm 31/12/2019) một trăm mười ba triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng)
- Ngành nghề kinh doanh chính:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102325399 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23 tháng 07 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 08/10/2020, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

STT	Tên Ngành	Mã ngành
1	Vận tải hành khách hàng không Chi tiết: vận tải hàng không; vận tải hàng không hành khách (theo lịch trình và không theo lịch trình) nội địa và quốc tế;	5110 (Chính)
2	Vận tải hàng hóa hàng không Chi tiết: Vận tải hàng hoá công cộng thường xuyên nội địa và quốc tế;	5120
3	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773

STT	Tên Ngành	Mã ngành
4	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	5610
5	Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5629
6	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
7	Điều hành tua du lịch	7912
8	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản bao gồm: + Đầu tư nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua;+ Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng;	6810
9	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Dịch vụ vận tải bằng đường bộ;	4932
10	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh quán Bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);	7920
11	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng bao gồm:+ Xây dựng và khai thác các cơ sở vật chất cho việc bảo dưỡng máy bay;+ Xây dựng và khai thác các trung tâm điều hành bay;+ Xây dựng và khai thác cơ sở vật chất cho nhà ga sân bay;	4290
12	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Huấn luyện thực hành cho người lái, nhân viên kỹ thuật và các nhân viên chuyên ngành khác;	8559
13	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán máy bay.	4669
14	Đại lý du lịch	7911
15	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm	6622

<b>STT</b>	<b>Tên Ngành</b>	<b>Mã ngành</b>
16	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không Chi tiết: Các dịch vụ hỗ trợ hàng không: dịch vụ mặt đất bao gồm dịch vụ hành khách, dịch vụ bảo trì, làm sạch và cung cấp các dịch vụ khác cho máy bay đỗ tại nhà ga sân bay, dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ cung cấp ăn uống; Bảo dưỡng máy bay định kỳ và bảo dưỡng không thường xuyên; Dịch vụ cung cấp phụ tùng máy bay; Dịch vụ tiếp nhiên liệu máy bay;	5223
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác máy bay có sức chứa lớn, máy bay hàng không chung (máy bay bình thường và máy bay trực thăng) trên đất và trên mặt nước; Khai thác máy bay thuê; (chỉ khi được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8299
18	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở), Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh	5510
19	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô, Cho thuê xe có động cơ khác.	7710
20	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
21	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Kinh doanh bán hàng miễn thuế;	4690
22	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa, tàu thủy, ô tô.	5229
23	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý máy móc, thiết bị công nghiệp, tàu thuyền, máy bay;	4610
24	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê thiết bị vận tải hàng không không kèm người điều khiển: máy bay;	7730

**1.2. Quá trình hình thành, phát triển**

Với mục đích mang lại những chuyến bay an toàn với chất lượng dịch vụ tiêu chuẩn quốc tế, Vietjet đã đầu tư 4 năm (2007-2011) cho công tác chuẩn bị về nguồn lực, hệ thống và tài chính để đảm bảo phát triển doanh nghiệp bền vững, đóng góp vào sự phát triển của

ngành hàng không, ngành du lịch cũng như phát triển kinh tế trong khu vực. Kể từ thời điểm thực hiện chuyến bay thương mại đầu tiên, Vietjet đã đạt được các dấu mốc quan trọng trong hành trình chinh phục bầu trời và mang lại sự đổi mới cho ngành hàng không Việt Nam.

Thời gian	Những cột mốc phát triển quan trọng
2007	<ul style="list-style-type: none"> <li>VietJet được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vận tải hàng không số 01/0103018458 và là hãng hàng không tư nhân đầu tiên của Việt Nam được cấp phép hoạt động trên các đường bay trong nước và quốc tế</li> </ul>
2011	<ul style="list-style-type: none"> <li>Khai trương chuyến bay thương mại đầu tiên từ Tp. Hồ Chí Minh đến Thủ đô Hà Nội vào ngày 24/12</li> </ul>
2012	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ra mắt Slogan mới của Vietjet “Bay là thích ngay”.</li> <li>Mở rộng mạng bay nội địa đến 7 điểm đến mới gồm có: Vinh, Đà Nẵng, Nha Trang, Đà Lạt, Phú Quốc, Hải Phòng.</li> </ul>
2013	<ul style="list-style-type: none"> <li>VietJet thực hiện chuyến bay quốc tế đầu tiên từ Tp. Hồ Chí Minh đến Bangkok, Thái Lan ngày 10/2.</li> <li>Ký thỏa thuận hợp tác với Lufthansa Technik AG. Lufthansa Technik, cung cấp cho VietJet các giải pháp hàng đầu về công nghệ, dịch vụ bảo trì, tư vấn trong các dự án kỹ thuật, tập huấn kỹ thuật cho nhân viên và các dịch vụ tư vấn khác</li> <li>Khai trương mới 4 đường bay nội địa và 2 điểm đến mới gồm Quy Nhơn, Buôn Mê Thuột</li> <li>Cuối năm 2013, Vietjet đạt 20,2% thị phần hàng không nội địa</li> </ul>
2014	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ký kết mua 200 tàu bay từ Tập đoàn sản xuất tàu bay Airbus. Tiếp nhận tàu bay đầu tiên trong hợp đồng mua tàu bay Airbus.</li> <li>Ra mắt Công ty cổ phần Vietjet Cargo.</li> <li>Ra mắt Công ty cổ phần ThaiVietjet.</li> <li>Khai trương mới 5 đường bay nội địa và 2 điểm đến mới gồm Thanh Hoá, Cần Thơ.</li> <li>Khai trương 3 đường bay quốc tế mới tới Singapore, Hàn Quốc, Đài Loan.</li> </ul>
2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>Khai trương Trung tâm Đào tạo.</li> <li>Nhận chứng nhận An toàn Khai thác IOSA bởi Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế (IATA).</li> <li>Khai trương mới 9 đường bay nội địa và 3 điểm đến mới gồm Đồng Hới, Chu Lai, Pleiku.</li> <li>Khai trương mới 2 đường bay quốc tế và 1 điểm đến mới tại Yagoon (Myanmar)</li> </ul>

<b>Thời gian</b>	<b>Những cột mốc phát triển quan trọng</b>
2016	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Ký thoả thuận hợp tác xây dựng Trung tâm huấn luyện hàng không với Airbus.</li> <li>• Ký kết đặt hàng bổ sung 20 tàu bay thế hệ mới A321 động cơ CEO và NEO với Airbus.</li> <li>• Chính thức trở thành thành viên Hiệp hội Hàng không Quốc tế (IATA).</li> <li>• Khai trương mới 9 đường bay nội địa và 2 điểm đến mới tại Cần Thơ và Huế.</li> <li>• Khai trương mới các đường bay quốc tế đến điểm đến mới tại Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc và Malaysia.</li> </ul>
2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.</li> <li>• Khai trương động thổ dự án Học viện Hàng không Vietjet.</li> <li>• Tham gia Hội nghị cấp cao APEC tại Đà Nẵng.</li> <li>• Khai trương đường bay mới nâng tổng đường bay nội địa lên 38 đường bay.</li> <li>• Khai trương mới mạng bay quốc tế tới nhiều điểm đến tại Thái Lan, Trung Quốc, Cambodia, Đài Loan, Hàn Quốc, Myanmar nâng tổng đường bay quốc tế lên 44 đường bay.</li> </ul>
2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Mở đường bay đi Tokyo và Osaka – Nhật Bản.</li> <li>• Ký biên bản ghi nhớ cho dịch vụ hỗ trợ bảo dưỡng động cơ dài hạn với CFM International. Ký thoả thuận trị giá 7,3 tỷ đô-la với Safran – CFM, GECAS tại Pháp.</li> <li>• Ký thoả thuận mở đường bay trực tiếp kết nối Việt Nam và Úc tại Sydney, Úc;</li> </ul>
2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Mở thêm đường bay từ Việt Nam – Nhật Bản.</li> <li>• Đạt mốc 100 triệu lượt khách trong nước và quốc tế.</li> <li>• Đạt tổng cộng 139 đường bay bao gồm 44 đường bay nội địa và 95 đường bay quốc tế.</li> <li>• Đội tàu bay được nâng lên 78 tàu và tuổi trung bình 2,82 tuổi.</li> <li>• Ký thoả thuận mua 20 tàu bay thế hệ mới A321XLR với Airbus.</li> <li>• Trở thành thành viên chính thức của Liên đoàn Kinh tế Nhật Bản – Keidanren</li> </ul>

**Các thành tích và giải thưởng đạt được:**

Sau hơn 08 năm cất cánh, Vietjet đã tăng trưởng vượt bậc với những thành tích ấn tượng, ghi dấu ấn trong lịch sử phát triển ngành hàng không Việt Nam. Một số thành tích và giải thưởng mà Vietjet đạt được trong những năm qua:



- ❖ Hãng hàng không chi phí thấp của năm tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương - Centre for Asia Pacific Aviation (CAPA)
- ❖ Hãng hàng không siêu tiết kiệm tốt nhất thế giới - Tổ chức xếp hạng quốc tế AirlineRatings
- ❖ Top 50 hãng hàng không tốt nhất thế giới về chỉ số sức khỏe hoạt động, tài chính – Tạp chí tài chính hàng không AirFinance Journal
- ❖ Hãng hàng không chi phí thấp tốt nhất Việt Nam - SkyTrax 2019 World Airline Awards
- ❖ Hãng hàng không có tốc độ tăng trưởng khách du lịch nhanh nhất- Tổng cục Du lịch Việt Nam
- ❖ Doanh nghiệp tốt nhất ngành hàng không tại Đông Nam Á năm 2019 - Hội đồng tư vấn kinh doanh ASEAN (ASEAN – BAC)
- ❖ Thương hiệu Chất lượng Dịch vụ - Giải thưởng Thương hiệu Uy tín Hàn Quốc 2019
- ❖ Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam – Forbes
- ❖ Top 50 doanh nghiệp thương hiệu giá trị nhất Việt Nam - Brand Finance
- ❖ Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam - Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư
- ❖ Top 10 doanh nghiệp có năng lực quản trị tốt nhất sàn chứng khoán Việt Nam – VCCI
- ❖ Top 20 cổ phiếu của công ty niêm yết có điểm phát triển bền vững tốt nhất – HOSE
- ❖ Top 10 doanh nghiệp niêm yết uy tín - Vietnam Report
- ❖ Top 10 hãng hàng không chi phí thấp – Smarttravelasia
- ❖ Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam - Anphabe và Công ty Nghiên cứu thị trường Intage
- ❖ Nơi làm việc tốt nhất châu Á 2019 - HR Asia Award
- ❖ Thương hiệu tốt nhất châu Á - CMO Asia
- ❖ Bằng khen của Chính phủ về những đóng góp cho cộng đồng - Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc

**1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ**

**Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty**

<b>Thời điểm</b>	<b>Vốn tăng thêm (đồng)</b>	<b>Vốn điều lệ (đồng)</b>	<b>Phương thức tăng vốn</b>
------------------	-----------------------------	---------------------------	-----------------------------

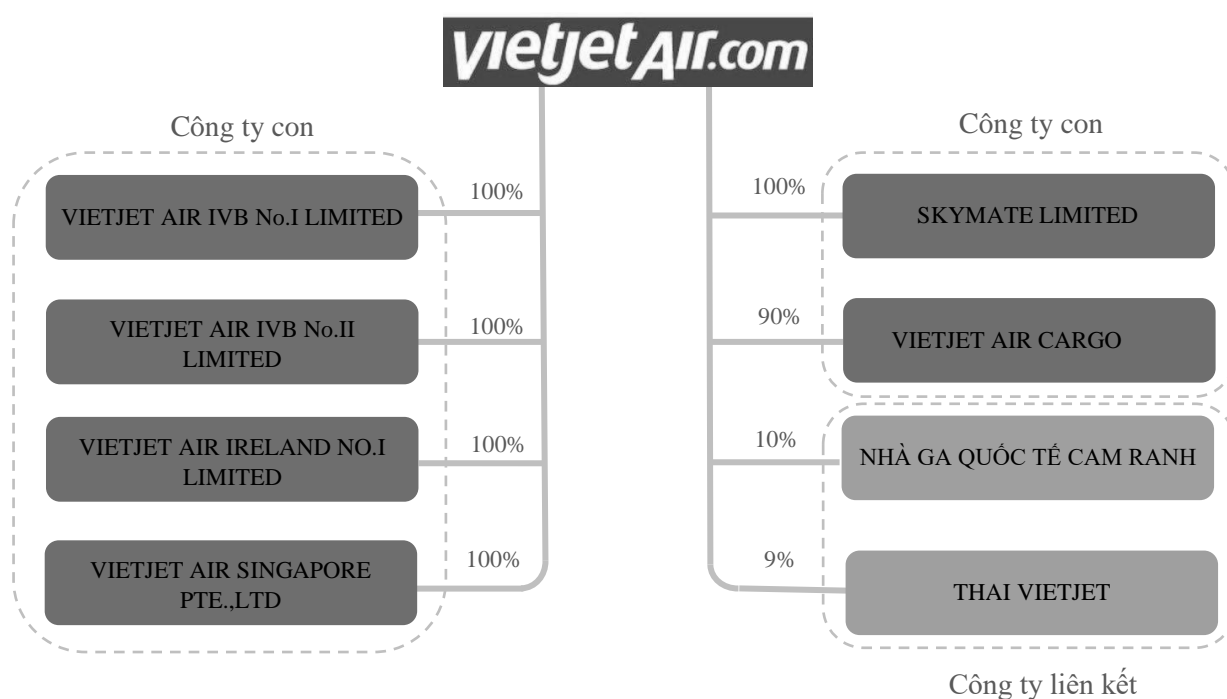
<b>Thời điểm</b>	<b>Vốn tăng thêm (đồng)</b>	<b>Vốn điều lệ (đồng)</b>	<b>Phương thức tăng vốn</b>
2007	-	600.000.000.000	- Thành lập Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet
05/2013	200.000.000.000	800.000.000.000	- Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 3:1
3/2015	200.000.000.000	1.000.000.000.000	- Chia cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 25%
10/2015	450.000.000.000	1.450.000.000.000	- Chia cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ 100:45; Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 45% (và được cân trừ với cổ tức bằng tiền mặt nêu trên)
6/2016	550.000.000.000	2.000.000.000.000	- Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:33 (cổ phiếu thưởng) - Phát hành 7.150.000 cổ phiếu cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
9/2016	500.000.000.000	2.500.000.000.000	- Chia cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ 25%; - Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 25% (và được cân trừ với cổ tức bằng tiền mặt nêu trên)
11/2016	500.000.000.000	3.000.000.000.000	- Phát hành cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 20% (cổ phiếu thưởng)
2017	1.513.432.840.000	4.513.432.840.000	- Phát hành riêng lẻ 22.388.060 cổ phiếu cho Công ty TNHH Đầu tư Hướng Dương Sunny tăng vốn thêm 223.880.600.000 tỷ đồng - Tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu 40% tương ứng với 1.289.552.240.000 đồng. Vốn điều lệ của Vietjet tăng lên 4.513.432.840.000 tỷ đồng.

<b>Thời điểm</b>	<b>Vốn tăng thêm (đồng)</b>	<b>Vốn điều lệ (đồng)</b>	<b>Phương thức tăng vốn</b>
2018	902.680.500.000	5.416.113.340.000	- Phát hành cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 20% (cổ phiếu thưởng)

*Nguồn: Vietjet*

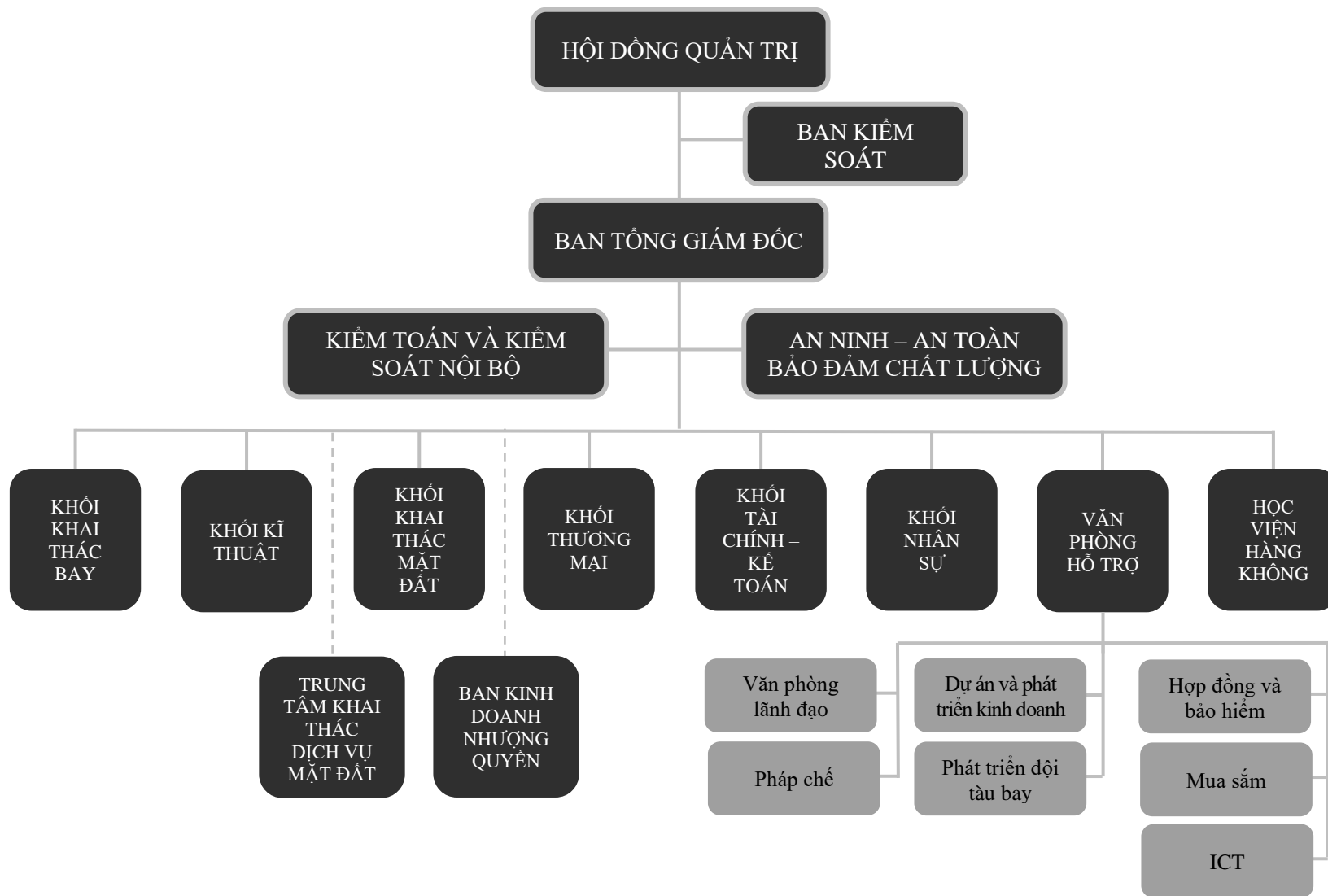
**2. Cơ cấu tổ chức Công ty**

**Hình 3: Sơ đồ tổ chức Công ty**



3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Hình 4: Sơ đồ bộ máy quản lý Công ty



### ❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng Cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát. Đại hội đồng Cổ đông có quyền xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty, quyết định tổ chức lại hoặc giải thể công ty và thông qua định hướng phát triển của Công ty.

### ❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị gồm 7 (bảy) thành viên, là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông quy định.

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>
1	Bà Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT
4	Ông Chu Việt Cường	Thành viên HĐQT
5	Ông Lưu Đức Khánh	Thành viên HĐQT
6	Ông Đinh Việt Phương	Thành viên HĐQT
7	Ông Donal Joseph Boylan	Thành viên HĐQT

### ❖ **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát bao gồm 3 (ba) thành viên, là cơ quan do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>
1	Bà Trần Dương Ngọc Thảo	Trưởng ban
2	Ông Phạm Văn Đẩu	Thành viên
3	Bà Đoàn Thu Hương	Thành viên

## ❖ Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty bao gồm 01 (một) Tổng Giám đốc, 01 (một) Giám đốc Điều hành và 10 (mười) Phó Tổng giám đốc. Tổng Giám đốc được Hội đồng quản trị ủy quyền, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giám đốc Điều hành và các Phó Tổng giám đốc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp, tư vấn góp ý cho Tổng Giám đốc đưa ra các quyết định chiến lược cho Công ty.

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Tổng Giám đốc
2	Ông Đinh Việt Phương	Phó Tổng Giám đốc Thường trực (bỏ nhiệm ngày 1/10/2020)
3	Bà Hồ Ngọc Yến Phương	Phó Tổng Giám đốc – GD Tài chính
4	Ông Tô Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Lương Thế Phúc	Phó Tổng Giám đốc
6	Ông Nguyễn Đức Thịnh	Phó Tổng Giám đốc
7	Ông Nguyễn Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc
8	Bà Nguyễn Thị Thúy Bình	Phó Tổng Giám đốc
9	Ông Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc
10	Ông Nguyễn Đức Tâm	Phó Tổng Giám đốc
11	Ông Đỗ Xuân Quang	Phó Tổng Giám đốc

## ❖ Bộ phận Kiểm toán và Kiểm soát nội bộ

Bộ phận Kiểm toán – Kiểm soát nội bộ chịu trách nhiệm đảm bảo các chính sách, quy chế, quy trình đã được xây dựng một cách phù hợp có tính đến các rủi ro trong môi trường hoạt động và kinh doanh của Công ty để đưa ra các ý kiến kiến nghị chỉnh sửa (nếu cần thiết); phát hiện và ngăn ngừa các rủi ro tiềm ẩn trong tất cả các hoạt động của doanh nghiệp; bảo đảm các hoạt động của Công ty tuân thủ những quy định, pháp luật của nhà nước, các quy định của ngành hàng không, các quy chế, quy trình và quy định nội bộ.

## ❖ Bộ phận An ninh – an toàn bảo đảm chất lượng

**Phòng An ninh:** chịu trách nhiệm thiết lập và triển khai chương trình an ninh của Công ty đáp ứng các tiêu chuẩn của CAAV và các quốc gia Công ty có hoạt động khai thác; điều tra sự cố và kiểm soát rủi ro an ninh, đồng thời triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng an ninh hàng không và các biện pháp phòng ngừa; thiết lập và duy trì kế hoạch khẩn nguy đồng thời đảm bảo trung tâm ứng phó khẩn nguy sẵn sàng 24/7; trực tiếp xử lý các sự cố an ninh hàng không; kiểm soát và phát triển kế hoạch huấn luyện kiến thức an ninh hàng không theo quy định.

**Phòng An toàn và đảm bảo chất lượng:** chịu trách nhiệm thiết lập, ban hành, cập nhật và triển khai thực hiện các hệ thống an toàn, chất lượng của Công ty theo các yêu cầu của các cơ quan ban ngành; kiểm tra và giám sát thường xuyên để đảm bảo các hoạt động khai thác, bảo dưỡng tuân thủ theo các yêu cầu an toàn của CAAV và các nhà chức trách hàng không liên quan.

#### ❖ **Khối Khai thác bay**

**Đoàn bay:** chịu trách nhiệm lên kế hoạch, tổ chức và quản lý hoạt động bay liên quan đến phi hành đoàn; đảm bảo phi hành đoàn đủ điều kiện phục vụ khai thác hàng ngày; giám sát các tiêu chuẩn an toàn bay bởi tất cả các phi hành đoàn chuyến bay để đảm bảo an toàn khai thác bay; lập kế hoạch phát triển nguồn nhân lực phi công, tuyển chọn, đào tạo huấn luyện đội ngũ phi công.

**Đoàn Tiếp viên:** có chức năng tổ chức quản lý, điều hành và cung cấp lực lượng tiếp viên phục vụ hành khách trên các chuyến bay của Công ty; xây dựng quy trình an toàn, phương thức an toàn nhằm đảm bảo an toàn bay cho tất cả các chuyến bay đang khai thác; xây dựng quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, định mức dịch vụ, phục vụ hành khách trong chuyến bay; lập kế hoạch phát triển nguồn nhân lực tiếp viên, tuyển chọn, đào tạo huấn luyện và tổ chức thực hiện khi được phê duyệt.

**Trung tâm điều hành bay:** chịu trách nhiệm điều hành các hoạt động bay hàng ngày, đảm bảo an toàn, đúng lịch, tạo thuận lợi cho hành khách và đạt hiệu quả khai thác cao; điều hành các hoạt động bay tập trung, thống nhất từ các cơ quan Công ty cũng như các bộ phận cơ sở; quản lý bộ phận phân lịch bay cho phi công và tiếp viên, đảm bảo nguồn lực bay hiệu quả; xây dựng các quy trình điều hành và chịu trách nhiệm chính trong việc xử lý các tình huống bất thường xảy ra đối với các chuyến bay.

**Phòng Kỹ thuật khai thác bay:** chịu trách nhiệm phụ trách tổng thể tính năng của đội máy bay, trọng lượng và tính toán cân bằng tải, xây dựng tài liệu hướng dẫn vận hành; chuẩn bị và rà soát lại tất cả các số liệu đường bay và cập nhật dữ liệu vào hệ thống hoạch định và cơ sở dữ liệu điều hướng máy bay; quản lý các tài liệu khai thác bay để đảm bảo rằng tất cả các phi công, phi hành đoàn và các đơn vị có liên quan có thể truy cập và cập nhật các tài liệu hướng dẫn.

#### ❖ **Khối Kỹ thuật**

Khối Kỹ thuật bao gồm các đơn vị: ban Kỹ thuật, ban Kế hoạch bảo dưỡng; ban Cung ứng; Trung tâm bảo dưỡng; ban Độ tin cậy và ban Đào tạo kỹ thuật chịu trách nhiệm phối hợp các bộ phận trong khối kỹ thuật thực hiện bảo dưỡng đảm bảo máy bay phục vụ khai thác; lập kế hoạch bảo dưỡng ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cho các đội máy bay, động cơ, linh kiện, thiết bị liên quan và đảm bảo rằng việc bảo dưỡng được thực hiện một cách kịp thời; lập kế hoạch, triển khai và cập nhật lịch trình bảo dưỡng máy bay, động cơ và các bộ phận khác.

## ❖ **Khôi Khai thác mặt đất**

Khôi Khai thác mặt đất theo dõi các dịch vụ được cung cấp bởi các bên ký kết hợp đồng nhằm đảm bảo các dịch vụ cung cấp (mặt đất, hàng hóa, xăng dầu...) tuân thủ các quy định an ninh, an toàn, đúng theo điều khoản trong hợp đồng; tăng doanh thu cho Công ty thông qua triển khai các dịch vụ liên quan đến doanh thu phụ trợ tại sân bay.

## ❖ **Khôi Thương Mại**

Khôi Thương mại bao gồm phòng Kênh bán (Đại diện thương mại tại miền Nam, Trung, Bắc), phòng Chính sách và Hỗ trợ, phòng Truyền thông & Tiếp thị, phòng Doanh thu khác, phòng Quản trị doanh thu, phòng Charter, phòng Interline, phòng Hàng hóa, và Tổng đài chăm sóc khách hàng. Khôi Thương mại chịu trách nhiệm xây dựng và phát triển thương hiệu; duy trì và phát triển các kênh bán hàng; thực hiện các chiến dịch bán hàng để đạt mục tiêu doanh số từ Ban Tổng Giám đốc; thiết lập và phát triển kênh bán hàng qua Interline/ GDS; xây dựng và phát triển chính sách thương mại, sản phẩm và dịch vụ; lên lịch bay; quản lý hệ thống đặt chỗ; xây dựng và quản lý các sản phẩm bán trên máy bay.

## ❖ **Khôi Tài chính – Kế toán**

Phòng Tài chính Kế toán chịu trách nhiệm đảm bảo việc soạn thảo báo cáo tài chính, báo cáo quản trị kịp thời và chính xác; quản lý các hoạt động tài chính hàng ngày của công ty; tiếp nhận và kiểm soát các hợp đồng, thỏa thuận đã được ký kết; thiết lập các chính sách và quy trình, đánh giá; đảm bảo tính tuân thủ nội bộ và các quy định hiện hành; làm việc với các công ty kiểm toán độc lập để thiết lập và ban hành các báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

## ❖ **Khôi Nhân sự**

Phòng Nhân sự chịu trách nhiệm tổ chức và đảm bảo công tác quản lý nhân sự hiệu quả và tin cậy trong công ty; đảm bảo sử dụng tối ưu nguồn nhân lực cho lợi ích chung của công ty, mỗi cá nhân và cộng đồng; tổ chức thực hiện đánh giá hiệu quả công việc để xác định năng lực hiện tại, tiềm năng và nhu cầu đào tạo của nhân viên; tổ chức các khóa đào tạo bên trong và bên ngoài để đáp ứng nhu cầu đào tạo của nhân viên; theo dõi và đánh giá nhân viên trong các khóa đào tạo ngắn và dài hạn.

## ❖ **Văn phòng hỗ trợ**

### ▪ **Văn phòng lãnh đạo**

Hỗ trợ Giám đốc điều hành và các phó Tổng Giám đốc trong việc chỉ đạo, điều hành những công việc hằng ngày. Phối hợp với các phòng ban khác của Công ty để thực hiện chủ trương và chỉ đạo của Tổng Giám đốc. Văn phòng lãnh đạo còn hỗ trợ Giám đốc điều hành trong việc báo cáo cho HĐQT về hoạt động của Công ty, công tác quản lý rủi ro và Kiểm soát tuân thủ.

### ▪ **Dự án và Phát triển kinh doanh**

Chịu trách nhiệm chính trong việc phát triển hiệu quả hoạt động thương mại dịch vụ, các hoạt động truyền thông và phụ trách các dự án phát triển các Công ty Hàng không ở nước ngoài mang thương hiệu Vietjet Air.



- **Pháp chế:** chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp với các phòng ban liên quan trong việc kiểm tra và đề xuất đến Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc để thay đổi, cập nhật hoặc ban hành quy định mới của Công ty và đáp ứng nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty cũng như phù hợp với các quy định của Nhà nước, các tổ chức quốc tế, và các nước liên quan; đưa ra ý kiến pháp lý để quyết định việc tổ chức và quản lý của Công ty; tham gia tố tụng hoặc đưa ra lời khuyên trong việc thuê luật sư tham gia tố tụng là người đại diện có thẩm quyền của Ban quản lý để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty.
- **Mua sắm:** Phòng Mua hàng chịu trách nhiệm thực hiện các công tác đầu tư, mua sắm cho toàn Công ty, quản lý các hợp đồng nhiên liệu; hỗ trợ bộ phận kỹ thuật trong việc cung ứng phụ tùng, logistic, bảo dưỡng sửa chữa đội máy bay.
- **Hợp đồng và Bảo hiểm:** chịu trách nhiệm chủ trì, tham gia đàm phán hợp đồng gồm các thỏa thuận mua bán dịch vụ và hàng hóa liên quan đến máy bay, phụ tùng vật tư máy bay, nhiên liệu và các thỏa thuận khác; là đầu mối triển khai thực hiện các hợp đồng lớn của Công ty; tổ chức lập và triển khai thực hiện các dự án mua, thuê và cho thuê máy bay theo kế hoạch và phê duyệt của Công ty; chủ trì trong việc tổ chức thu xếp bảo hiểm hàng không cho đội máy bay và phi hàng không của Công ty.
- **Phát triển đội tàu bay**

Chịu trách nhiệm chính trong việc phát triển đội tàu bay, quản lý đội tàu bay hiện có và theo dõi việc bàn giao những tàu bay đã được đặt hàng. Đội phát triển tàu bay chịu trách nhiệm trong việc phát triển đội tàu bay A321-NEO-XLR bên cạnh đội tàu bay A320 và A321 hiện có và hỗ trợ những phòng ban khác trong việc mua sắm và bảo dưỡng tàu bay.

- **ICT**

Phòng Công nghệ thông tin chịu trách nhiệm lập kế hoạch, thực hiện và quản lý hệ thống IT; hỗ trợ hoạt động thương mại điện tử; duy trì và quản lý hệ thống thanh toán, hệ thống quản trị rủi ro; quản lý hệ thống đặt chỗ; phát triển các ứng dụng nội bộ theo các yêu cầu từ các phòng ban.

❖ **Trung tâm Khai thác dịch vụ mặt đất**

Trung tâm Khai thác dịch vụ mặt đất chịu trách nhiệm quản lý chung và phát triển hoạt động khai thác dịch vụ mặt đất (bao gồm dịch vụ hành khách, hành lý, hàng hóa) tại tất cả các sân bay nội địa, quốc tế; đảm bảo chất lượng dịch vụ hàng không tại tất cả các đầu sân bay.

❖ **Ban Kinh doanh nhượng quyền**

Có trách nhiệm trong việc theo dõi, xử lý những nghiệp vụ chuyển giao quyền sở hữu và thương mại tàu bay. Ngoài ra, Ban Kinh doanh nhượng quyền còn có nhiệm vụ trong việc phát triển việc nhượng quyền khai thác các cảng hàng không và những dịch vụ mặt đất phụ trợ.

❖ **Học viện hàng không**

Trung tâm Đào tạo chịu trách nhiệm huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không; tham mưu cho Ban Điều hành trong việc xây dựng chiến lược, quy chế, quy định liên quan đến hoạt động huấn luyện; đảm bảo hoạt động đúng quy định, đúng chức năng, tuân thủ theo yêu cầu của tổ chức

huấn luyện được phê chuẩn, CAAV và các tổ chức có liên quan khác; tổ chức, quản lý và thực hiện công tác đào tạo, huấn luyện của Công ty và các Công ty thành viên; tổ chức, quản lý các loại hình đào tạo, huấn luyện, và các dự án do Ban Tổng Giám đốc giao; phối hợp các đơn vị xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, huấn luyện hàng năm, tổng hợp và báo cáo Ban Tổng Giám đốc phê duyệt; quản lý, giám sát, theo dõi và phát triển đội ngũ Giáo viên; đại diện Công ty liên hệ với các cơ quan quản lý nhà nước và các đối tác trong và ngoài nước trong công tác huấn luyện.

#### 4. Danh sách cổ đông và cơ cấu cổ đông

##### 4.1. Cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

**Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tính đến thời điểm 01/09/2020**

TT	Tên cổ đông	Số CMND/CCCD/ MSDN	Địa chỉ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HƯỚNG DƯƠNG SUNNY	0314092837	Lầu 10, 58 Nguyễn Đình Chiểu, P Đa Kao, Q1, Tp HCM	154.740.160	28,57%
2	Nguyễn Thị Phương Thảo	011578993	Số 52 Ngô Thị Nhậm, Hà Nội	47.470.914	8,76%
3	CÔNG TY CỔ PHẦN SOVICO	0103028102	PHÒNG 1102, TÒA NHÀ PACIFIC PLACE, 83B LÝ THƯỜNG KIẾT, TRẦN HƯNG ĐẠO, HOÀN KIẾM, HÀ NỘI	41.106.000	7,59%
<b>Tổng cộng</b>				<b>243.317.074</b>	<b>46,45%</b>

Nguồn: Vietjet

##### 4.2. Cổ đông sáng lập

Căn cứ Khoản 4 Điều 119 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13: “Các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 (ba) năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Các hạn chế của quy định này

không áp dụng đối với cổ phần mà cổ đông sáng lập có thêm sau khi đăng ký thành lập doanh nghiệp và cổ phần mà cổ đông sáng lập chuyển nhượng cho người khác không phải là cổ đông sáng lập của công ty”

Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102325399 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 08/10/2020. Đến thời điểm hiện tại, các quy định hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

#### 4.3. Cơ cấu cổ đông

**Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến ngày 01/09/2020**

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>8,687</b>	<b>427,603,646</b>	<b>4,276,036,460,000</b>	<b>78.95</b>
1	Tổ chức	71	249,397,622	2,493,976,220,000	46.05
2	Cá nhân	8,616	178,206,024	1,782,060,240,000	32.90
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>989</b>	<b>96,234,948</b>	<b>962,349,480,000</b>	<b>17.77</b>
1	Tổ chức	82	95,757,649	957,576,490,000	17.68
2	Cá nhân	907	477,299	4,772,990,000	0.09
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>17.772.740</b>	<b>177.727.400.000</b>	<b>3,28%</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>9,676</b>	<b>541.611.334</b>	<b>5.416.113.340.000</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Vietjet

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

##### 5.1. Công ty mẹ

Không có

##### 5.2. Công ty con

###### ❖ Vietjet Air IVB No.I Limited

- Địa chỉ: British Virgin Islands
- Giấy chứng nhận ĐKDN: 1825671 ngày 27 tháng 5 năm 2014
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh và cho thuê tàu bay và các bộ phận tàu bay

- Tỷ lệ nắm giữ của Vietjet: 100%
- ❖ **Vietjet Air IVB No.II Limited**
  - Địa chỉ: Bristish Virgin Islands
  - Giấy chứng nhận ĐKDN: 1825613 ngày 27 tháng 5 năm 2014
  - Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh và cho thuê tàu bay
  - Tỷ lệ nắm giữ của Vietjet: 100%
- ❖ **Vietjet Air Ireland No.I Limited**
  - Địa chỉ: Ireland
  - Giấy chứng nhận ĐKDN: 544879 ngày 03 tháng 6 năm 2014
  - Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh và cho thuê tàu bay
  - Tỷ lệ nắm giữ của Vietjet: 100%
- ❖ **Vietjet Air Singapore PTE., Ltd**
  - Địa chỉ: Singapore
  - Giấy chứng nhận ĐKDN: 201408849N ngày 27 tháng 3 năm 2014
  - Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh tàu bay
  - Tỷ lệ nắm giữ của Vietjet: 100%
- ❖ **Skymate Limited**
  - Địa chỉ: Cayman Islands
  - Giấy chứng nhận ĐKDN: 327015 ngày 15 tháng 9 năm 2017
  - Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh tàu bay
  - Tỷ lệ nắm giữ của Vietjet: 100%
- ❖ **CTCP Vietjet Air Cargo**
  - Địa chỉ: Lầu 12, Tòa nhà Hải Âu, 39B Trường Sơn, Phường 4, Quận Tân Bình, Tp.HCM, Việt Nam
  - Giấy chứng nhận ĐKDN: 0312759089 ngày 27 tháng 8 năm 2014
  - Ngành nghề kinh doanh: Cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và các dịch vụ hỗ trợ liên quan
  - Tỷ lệ nắm giữ của Vietjet: 90%

### 5.3. Công ty liên kết

- ❖ **CTCP Nhà ga quốc tế Cam Ranh**
  - Địa chỉ: Việt Nam
  - Giấy chứng nhận ĐKDN: 4201676638 ngày 05 tháng 02 năm 2016
  - Ngành nghề kinh doanh: Cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho ngành vận chuyển hàng không

- Tỷ lệ nắm giữ của Vietjet: 10%

#### ❖ **Thai Vietjet**

- Địa chỉ: Thái Lan
- Giấy chứng nhận ĐKDN: 0105556100551 ngày 25 tháng 6 năm 2013
- Ngành nghề kinh doanh: Cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách và các dịch vụ liên quan khác.
- Tỷ lệ nắm giữ của Vietjet: 9%

### **6. Hoạt động kinh doanh**

#### **6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm**

Vietjet là hãng hàng không đầu tiên tại Việt Nam vận hành theo mô hình hàng không thế hệ mới, chi phí tiết kiệm, linh hoạt và cung cấp đa dạng các dịch vụ cho khách hàng lựa chọn. Hiện Công ty đã và đang cung cấp các dịch vụ chủ yếu sau:

- Vận tải hàng không: vận tải hành khách, hàng hóa nội địa và quốc tế; quảng bá, tổ chức du lịch;
- Dịch vụ phụ trợ: chọn chỗ ngồi trên máy bay, đặt mua trước thức ăn, vận chuyển hành lý, kinh doanh các sản phẩm miễn thuế, bảo hiểm du lịch, xe đưa đón từ sân bay đến trung tâm, ...
- Hoạt động hỗ trợ trực tiếp vận tải hàng không: dịch vụ mặt đất, hỗ trợ kỹ thuật, bảo dưỡng máy bay định kỳ và không thường xuyên, dịch vụ cung cấp phụ tùng máy bay, dịch vụ cung cấp nhiên liệu máy bay;
- Kinh doanh máy bay: mua, bán máy bay; thuê, cho thuê máy bay; chuyển nhượng máy bay.

Trong đó, doanh thu từ các hoạt động phụ trợ như cung cấp dịch vụ hành lý, dịch vụ ưu tiên chọn chỗ ngồi, cung cấp suất ăn nóng và hàng hóa miễn thuế, quảng cáo trên tàu bay... có tỉ suất lợi nhuận rất tốt được định hướng là một trong những nguồn thu quan trọng của Vietjet trong các giai đoạn tiếp theo. Công ty còn có chiến lược đa dạng hóa các dịch vụ cung cấp cho hành khách trên chuyến bay nhằm tăng doanh thu phụ trợ trên mỗi hành khách và tăng tỉ trọng doanh thu phụ trợ trong tổng doanh thu hàng năm. Ngoài ra, Vietjet đã được Cục Hàng không cấp phép và bắt đầu tự phục vụ mặt đất tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài để chủ động trong hoạt động khai thác, giảm chi phí, tăng doanh thu phụ trợ tại sân bay cũng như nâng cao được chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng.

##### **6.1.1. Hoạt động vận tải hàng không**

Vietjet tập trung vào cung cấp các dịch vụ bay tầm ngắn và trung với tần suất cao trên các đường bay nội địa và quốc tế, và đã triển khai thành công mô hình LCC hiệu quả dựa trên cung cấp các dịch vụ chất lượng cao với mức giá cạnh tranh. Trong một thập kỷ, từ hãng hàng không tư nhân nhỏ lẻ, Vietjet đã phát triển mạnh mẽ, đuổi kịp hãng hàng không truyền thống lâu năm Vietnam Airlines. Năm 2018-2019, Vietjet đã vươn lên vị trí top đầu thị trường nội địa, phục vụ chuyên chở gần 25 triệu lượt khách toàn mạng, chiếm 44% trong tổng số lượt khách hàng không của Việt Nam. Số chuyến bay thực hiện 138 nghìn

chuyên, với 321 nghìn giờ khai thác an toàn, hệ số sử dụng ghế đạt 87%, chỉ số đúng giờ (OTP) đạt 83,4%.

**Bảng 4: Kết quả hoạt động vận tải hàng không của Công ty năm 2017-2019**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Đội tàu bay	chiếc	52	64	78
Mạng đường bay	tuyến	90	105	139
Số chuyến bay	chuyến	98.805	118.923	138.925
Lượt khách vận chuyển	triệu lượt	17,1	23,1	24,9
Hệ số sử dụng ghế bình quân	%	88,05%	88,06%	86,78%

*Nguồn: Vietjet*

Với 7 tàu bay nhận mới và 9 tàu thuê ước bổ sung nhu cầu phát triển mạng bay trong năm 2019, Vietjet vận hành 78 tàu bay với tuổi trung bình chỉ 2,82 năm, trở thành đội tàu trẻ nhất khu vực với hiệu suất hoạt động cao và tiết kiệm nhiên liệu. Độ tin cậy kỹ thuật của đội bay Vietjet đạt 99,64%, thuộc nhóm các hãng hàng không có chỉ số an toàn khai thác dẫn đầu khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Mạng đường bay được mở rộng thêm 11 đường bay quốc tế và 5 đường bay nội địa, nâng tổng số đường bay lên 139 tuyến, bao gồm 44 tuyến nội địa và 95 tuyến quốc tế, phủ khắp các điểm đến tại Việt Nam và các đường bay quốc tế đến Nhật Bản, Hồng Kông, Singapore, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Thái Lan, Myanmar, Malaysia, Trung Quốc, Indonesia, Campuchia. Các đường bay quốc tế thường có dư địa lớn để mở rộng thị trường, biên lợi nhuận tốt nhờ tăng trưởng doanh thu phụ trợ (ancillary) cũng như hưởng lợi thế giá nhiên liệu thấp, đồng thời gia tăng nguồn ngoại tệ.

### 6.1.2. Cơ cấu doanh thu

**Bảng 5: Cơ cấu doanh thu của Công ty mẹ**

*Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2018	Tỷ trọng	Năm 2019	Tỷ trọng	Tỷ lệ tăng trưởng 2019/2018	6 tháng 2020	Tỷ trọng
Doanh thu vận chuyển hành khách	33.438.527	98,74%	37.970.903	92,05%	13,56%	8.926.445	96,73%
Doanh thu từ chuyển quyền sở	428.137	1,26%	3.281.453	7,95%	666%	301.856	3,27%

hữu, thương mại tàu bay và doanh thu khác							
<b>Tổng cộng</b>	<b>33.866.664</b>	<b>100%</b>	<b>41.252.356</b>	<b>100%</b>	<b>21,81%</b>	<b>9.228.301</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC riêng lẻ kiểm toán năm 2018,2019 và soát xét 6 tháng năm 2020 của Vietjet

**Bảng 6: Cơ cấu doanh thu hợp nhất của Công ty**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Tỷ trọng	Năm 2019	Tỷ trọng	Tỷ lệ tăng trưởng 2019/2018	6 tháng 2020	Tỷ trọng
Doanh thu từ vận chuyển hành khách	33.390.114	62,32%	37.971.478	75,04%	13,72%	8.938.393	81,48%
Doanh thu từ chuyển quyền sở hữu, thương mại tàu bay và doanh thu khác	20.187.127	37,68%	12.631.458	24,96%	-37,43%	2.031.951	18,52%
<b>Tổng cộng</b>	<b>53.577.241</b>	<b>100%</b>	<b>50.602.936</b>	<b>100%</b>	<b>-5,55%</b>	<b>10.970.344</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018,2019 và soát xét 6 tháng năm 2020 của Vietjet

Doanh thu thuần ghi nhận trên BCTC năm 2019 của Công ty mẹ đạt 41.252 tỷ đồng, tăng 22% so với năm 2018. Kết quả doanh thu hợp nhất năm 2019 đạt 50.603 tỷ đồng, bao gồm doanh thu bán tàu bay 12.014 tỷ đồng tương ứng 7 tàu bay bán và thuê lại tàu bay (SLB) và các tàu bán thương quyền tàu bay, doanh thu vận tải hàng không đạt 38.589 tỷ đồng, tăng trưởng 14,2% so với năm trước và đạt 91,3% so với kế hoạch, chỉ số RASK 4,1 cent, giảm 11,8% so với cùng kỳ năm ngoái tương ứng với mức giá vé giảm nhằm cạnh tranh và mang lợi ích đến khách hàng.

So với năm 2018, Vietjet mở rộng thêm được 34 đường bay, nâng tổng số đường bay lên 139 tuyến, đạt 104% so với kế hoạch, trong đó chủ yếu tập trung các tuyến quốc tế đi Nhật Bản, Hồng Kông, Indonesia, Ấn Độ, Hàn Quốc. Các đường bay quốc tế thường có địa điểm lớn để mở rộng thị trường, biên lợi nhuận tốt nhờ tăng trưởng doanh thu phụ trợ (ancillary) cũng như hưởng lợi thế giá nhiên liệu thấp, đồng thời gia tăng nguồn ngoại tệ. Tương ứng, lượng khách các tuyến quốc tế đạt được mức tăng trưởng 27% với hơn 8 triệu lượt khách. Các tuyến quốc tế tăng trưởng tốt với doanh thu đạt 14.692 tỷ đồng, tăng 32,1% so với năm 2018 và chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu thuần của Công ty mẹ năm 2019.

Sự tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu doanh thu quốc tế phản ánh hướng đi chiến lược của Vietjet trong việc phát triển, mở rộng các cơ hội kinh doanh ở thị trường khu vực và quốc tế. Trong khi đó, thị trường nội địa gần như đã được lấp đầy và tiệm cận với khả năng cung ứng của cơ sở hạ tầng hiện nay. Thậm chí, một số cảng sân bay trọng điểm như Nội Bài,

Tân Sơn Nhất hiện đều quá tải, với công suất khai thác vượt quá thiết kế.

Sự tăng trưởng ở các tuyến quốc tế cũng đã giúp Vietjet cải thiện cơ cấu mảng dịch vụ phụ trợ (ancillary). Theo đó doanh thu phụ trợ đạt 11.339 tỷ đồng năm 2019, chiếm 27,49% trong tổng doanh thu Công ty mẹ năm 2019. Các hoạt động doanh thu phụ trợ chủ yếu bao gồm doanh thu ký gửi hành lý và phụ phí, doanh thu vận chuyển hàng hóa (cargo), doanh thu bán hàng trên tàu bay (thức ăn, nước uống, đồ lưu niệm) và doanh thu quảng cáo.

Với hoạt động chính là vận tải hàng không bị ảnh hưởng lớn bởi dịch Covid-19, BCTC soát xét 6 tháng đầu năm năm 2020 ghi nhận 9.228 tỷ đồng doanh thu riêng lẻ, giảm 54% so với cùng kỳ năm 2019 (bình quân trên thế giới các hãng hàng không giảm trên 80%), ghi nhận 10.970 tỷ đồng doanh thu hợp nhất, giảm 55% so với cùng kỳ năm 2019.

Với nền tảng tài chính vững mạnh được tích lũy trong giai đoạn trước đó và sự nỗ lực, chủ động ứng phó với đại dịch Covid – 19, kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020 của VJC được đánh giá là tích cực so với các hãng hàng không trên thế giới do ảnh hưởng của đại dịch toàn cầu. Hãng đã mở mới 8 đường bay nội địa, nâng tổng số đường bay lên đến 52 tuyến. Chỉ riêng trong tháng 6/2020, tổng số lượt khách vận chuyển đạt 2,1 triệu lượt khách.

### 6.1.3. Cơ cấu lợi nhuận gộp

**Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp của công ty mẹ**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Tỷ trọng	Năm 2019	Tỷ trọng	Tỷ lệ tăng trưởng 2019/2018	6 tháng 2020
Lợi nhuận từ vận chuyển hành khách	4.371.029	91,34%	1.306.384	28,64%	-70,11%	(2.080.262)
Lợi nhuận từ chuyển giao quyền sở hữu và thương mại tàu bay và lợi nhuận khác	414.404	8,66%	3.255.450	71,36%	685%	79.761
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.785.433</b>	<b>100%</b>	<b>4.561.834</b>	<b>100%</b>	<b>-4,67%</b>	<b>(2.000.501)</b>

Nguồn: BCTC riêng lẻ kiểm toán năm 2018,2019 và soát xét 6 tháng năm 2020 của Vietjet

**Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất của Công ty**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Tỷ trọng	Năm 2019	Tỷ trọng	Tỷ lệ tăng trưởng 2019/2018	6 tháng 2020
----------	----------	----------	----------	----------	-----------------------------	--------------



2018						
Lợi nhuận từ vận chuyển hành khách	4.168.927	55,65%	1.198.727	21,32%	-71,25%	(2.101.714)
Lợi nhuận từ chuyên giao quyền sở hữu và thương mại tàu bay và lợi nhuận khác	3.322.892	44,35%	4.424.068	78,68%	33,14%	646.550
<b>Tổng cộng</b>	<b>7.491.819</b>	<b>100%</b>	<b>5.622.795</b>	<b>100%</b>	<b>-24,95%</b>	<b>(1.455.164)</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018,2019 và soát xét 6 tháng năm 2020 của Vietjet

## 6.2. Nguyên vật liệu

### *Nguồn nguyên nhiên liệu và sự ổn định của nguồn nguyên nhiên liệu:*

Nguyên nhiên vật liệu chính phục vụ cho hoạt động của Vietjet là xăng Jet-A1 cho các máy bay, dầu diesel, xăng A95, ... cho các phương tiện vận tải mặt đất. Hiện tại, trong nước chỉ có Skyppec và Petrolimex Aviation là hai doanh nghiệp cung cấp xăng Jet-A1 cho các hãng hàng không. Xăng Jet-A1 được Skyppec và Petrolimex nhập khẩu từ nước ngoài (chủ yếu từ Singapore) hoặc lấy từ nhà máy lọc dầu Dung Quất trong nước, sau đó được cung cấp cho các hãng hàng không, cũng như Vietjet thông qua hai phương thức: tra nạp bằng xe và tra nạp qua hệ thống tra nạp ngầm. Tại các sân bay nước ngoài, Shell, Chevron và Word Fuel là ba doanh nghiệp cung cấp chính xăng Jet-A1 cho Công ty. Các doanh nghiệp cung cấp xăng cho các máy bay của Vietjet đều là những doanh nghiệp lớn, hoạt động lâu năm trong ngành, đảm bảo được sự ổn định về nguồn cung cấp.

### *Ảnh hưởng của giá nguyên nhiên liệu tới doanh thu, lợi nhuận:*

Chi phí nhiên liệu là chi phí trọng yếu trong hoạt động vận tải hàng không, chiếm trung bình 30-40% tổng chi phí đầu vào trong hoạt động kinh doanh của Vietjet. Trong cấu trúc chi phí nhiên liệu, ngoài các khoản chi phí liên quan đến thuế nhập khẩu, phí bảo vệ môi trường v.v... thì sự biến động giá xăng Jet A1 trên thị trường thế giới có ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận của công ty.

Năm 2019, chi phí xăng dầu của công ty là 15 nghìn tỷ đồng, tăng 13,4% so với cùng kỳ mặc dù số giờ khai thác tăng 23%, nguyên nhân là do giá Jet A1 trên thị trường giảm 9% so với năm trước và Công ty áp dụng chương trình tiết kiệm chi phí xăng dầu SFO2.

## 6.3. Chi phí sản xuất

**Bảng 9: Cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty mẹ**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		6 tháng 2020	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	29.081.231	85,87%	36.690.523	88,94%	11.228.803	121,68%
Chi phí tài chính	917.354	2,71%	1.024.011	2,48%	641.589	6,95%
Chi phí bán hàng	868.276	2,56%	1.164.676	2,82%	452.306	4,90%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	278.264	0,82%	422.057	1,02%	193.727	2,10%

Chi phí khác	107	0,00%	343	0,00%	4.277	0,05%
<b>Tổng cộng</b>	<b>31.145.232</b>	<b>91,96%</b>	<b>39.301.610</b>	<b>95,27%</b>	<b>12.520.702</b>	<b>135,68%</b>

*Nguồn: BCTC riêng lẻ kiểm toán năm 2018,2019 và soát xét 6 tháng năm 2020 của Vietjet*

**Bảng 10: Cơ cấu chi phí sản xuất hợp nhất của Công ty**

*Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		6 tháng 2020	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	46.085.422	86,02%	44.980.141	88,89%	12.425.509	113,26%
Chi phí tài chính	918.059	1,71%	1.024.667	2,02%	641.891	5,85%
Chi phí bán hàng	712.930	1,33%	1.003.522	1,98%	397.216	3,62%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	294.777	0,55%	435.654	0,86%	197.812	1,80%
Chi phí khác	826	0,00%	372	0,00%	21	0,00%
<b>Tổng cộng</b>	<b>48.012.014</b>	<b>89,61%</b>	<b>47.444.356</b>	<b>93,76%</b>	<b>13.662.449</b>	<b>124,54%</b>

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018,2019 và soát xét 6 tháng năm 2020 của Vietjet*

#### 6.4. Trình độ công nghệ

Là hãng hàng không thế hệ mới, Vietjet không ngừng đầu tư công nghệ hiện đại vào trong mọi hoạt động từ thương mại, dịch vụ, an toàn khai thác, quản lý điều hành bay, quản lý kỹ thuật... Công ty chủ trương đầu tư đội bay hiện đại với xu hướng công nghệ mới nhất nhằm đem đến trải nghiệm bay thoải mái và thú vị cho hành khách. Đa phần các tàu bay của Vietjet mới 100%, có độ tuổi trung bình dưới 3 tuổi – độ tuổi khá trẻ so với khu vực cũng như trên thế giới. Ngoài dòng máy bay Airbus A320 được sử dụng phổ biến ở Việt Nam, Vietjet đã đưa vào sử dụng dòng máy bay Airbus A321 và Airbus A321 neo, là thiết kế mới của dòng máy bay Airbus, được xuất xưởng vào năm 2018 và Vietjet là một trong những đơn vị đầu tiên đưa dòng máy bay này vào vận hành khai thác thương mại

Bên cạnh đó, Vietjet hiện đang sử dụng hệ thống công nghệ thông tin tiên tiến để quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác bay, tài chính kế toán... Vietjet đã triển khai các dự án công nghệ thông tin tiên tiến giúp tối ưu hóa các nguồn lực về lịch trình chuyên bay, lịch trình của phi hành đoàn, xử lý gián đoạn các chuyến bay và kiểm soát thời gian bay, quản lý vật tư thiết bị kỹ thuật tiết kiệm và hiệu quả. Vietjet cũng đang từng bước xây dựng hệ thống quản lý nguồn lực doanh nghiệp (viết tắt là ERP), bắt đầu từ việc xây dựng ngân sách và hệ thống báo cáo quản trị trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại. Vietjet hiện đang sử dụng trên 20 phần mềm tiên tiến để quản lý các hoạt động của mình, điển hình:

- Hệ thống đặt vé của Công ty được phát triển và quản lý bởi Intelisys (Canada). Nhằm quản lý rủi ro, phát hiện gian lận thẻ tín dụng và xác minh giao dịch đặt vé qua internet, Hãng sử dụng phần mềm Gatekeepers của Mastercard là một trong những nhà cung cấp dịch vụ thẻ tín dụng hàng đầu trên thế giới, có khả năng xử lý khoảng 30 triệu giao dịch/1 tháng cho hơn 30.000 công ty trên 180 nước trên thế giới. Bên cạnh đó, phần mềm Aviator giúp quản trị và tối ưu hóa doanh thu các chuyến bay.

- Các hoạt động phân tích chuyến bay và an toàn bay được quản lý bởi hệ thống phần mềm Tài liệu điện tử trong buồng lái (EFB) do Airbus cung cấp. EFB giúp tổ lái được cập nhật tức thời các thông tin liên quan đến an toàn bay và điều hành bay.
- Đối với việc quản lý các hoạt động khai thác, Công ty sử dụng phần mềm Geneva. Phần mềm này giúp Công ty tối ưu hóa các nguồn lực của mình về lịch trình chuyến bay, lịch trình của phi hành đoàn, xử lý gián đoạn các chuyến bay và kiểm soát thời gian bay. Công ty sử dụng hệ thống SunSystems quản lý quy trình mua sắm, tài chính kế toán. Ngoài ra Công ty còn áp dụng công nghệ tiên tiến trong công tác quản lý kỹ thuật máy bay như hệ thống AMOS, AIMS... và trong việc quản lý hàng hóa, quản lý vật tư, quản lý bảo dưỡng cũng như công tác truyền dữ liệu tự động từ máy bay...

Định hướng đầu tư cho công nghệ thông tin trên nền tảng Internet, Công ty sẽ xây dựng một nền tảng công nghệ thương mại điện tử mở rộng để hỗ trợ khách hàng thuận tiện nhất trong việc mua vé và hàng hóa dịch vụ từ trang web Vietjetair.com. Bên cạnh đó Công ty sẽ tiếp tục đầu tư và triển khai các giải pháp ERP cho quản trị vận hành doanh nghiệp theo mô hình “Công ty điện tử”.

Ngoài việc triển khai áp dụng công nghệ vào công tác quản lý điều hành, Vietjet luôn tiên phong trong việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong việc chăm sóc và mang đến cho khách hàng các dịch vụ hàng không hiện đại, sang trọng và chuyên nghiệp một cách dễ dàng. Cụ thể như:

- Quầy làm thủ tục tự động: máy làm thủ tục tự động đặt tại sân bay giúp hành khách chủ động làm thủ tục nhanh chóng và thuận tiện
- Làm thủ tục trực tuyến: Khách có thể làm thủ tục trực tuyến tại website: [www.vietjetair.com](http://www.vietjetair.com)
- Đặt vé qua ứng dụng điện thoại: Khách hàng tìm thông tin chuyến bay, mua vé trực tuyến và thực hiện các thủ tục khác bằng điện thoại di động của mình mọi nơi, mọi lúc.

Vietjet có sự đầu tư vững chắc và hợp tác với các tập đoàn lớn thế giới như nhà sản xuất tàu bay Airbus – hỗ trợ quản lý kỹ thuật tàu bay và đào tạo phi công, kỹ sư với đội chuyên gia làm việc trực tiếp tại Vietjet. Hệ thống đặt giữ chỗ được quản lý tại Canada; CyberSource (Hoa Kỳ) - nhà cung cấp dịch vụ an ninh thanh toán điện tử hàng đầu thế giới chính là đối tác cung cấp dịch vụ bảo mật thanh toán điện tử toàn cầu của Vietjet.

#### **6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới**

Hiện tại Vietjet sử dụng các giải pháp phần mềm tiên tiến cho quản lý điều hành và khai thác hoạt động như AMOS, AIMS, AirFase, SFCO2, Intellysis...

Cùng với đội tàu bay thế hệ mới giúp tiết kiệm 15% - 30% nhiên liệu bay, Vietjet còn triển khai chương trình SFCO2 đưa ra những giải pháp, hướng dẫn cụ thể trong điều hành bay, giúp tối ưu công suất hoạt động của động cơ, giảm tiêu hao nhiên liệu. Chương trình SFCO2 được áp dụng từ năm 2017 tiếp tục mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho Vietjet. Đây là một chương trình toàn diện, bao gồm các hướng dẫn cụ thể và các giải pháp khác nhau nhằm tối ưu công suất hoạt động của động cơ, tiết kiệm nhiên liệu và giảm phát thải nhà kính. Kết quả chương trình SFCO2 năm 2019 đã giúp tiết kiệm được 5,4 triệu kg nhiên liệu bay, tương đương với giảm 17 triệu tấn khí CO2 quy đổi

Định hướng xây dựng Hệ thống Quản trị Rủi ro theo chuẩn Quốc tế (ERM) cùng với việc áp dụng công nghệ 4.0 vào công tác Kiểm soát kiểm toán nội bộ bằng việc xây dựng và áp dụng các hệ thống/ứng dụng kiểm toán tự động hoá vào thực tế nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác Kiểm soát kiểm toán nội bộ.

Bên cạnh những chương trình hỗ trợ cho việc tối ưu chi phí nhiên liệu, bảo vệ môi trường và quản trị rủi ro, Vietjet còn định hướng phát triển dịch vụ số, tập trung phát triển dự án thanh toán không tiền mặt, ví điện tử nhằm tạo nên một hệ sinh thái thương mại điện tử, góp phần hỗ trợ cho nền tảng đặt vé trực tuyến hiện có.

#### **6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ**

Để đảm bảo duy trì và cải tiến liên tục chất lượng sản phẩm và dịch vụ, Công ty có chương trình đánh giá đồng bộ từng sản phẩm và tại từng khâu cung cấp dịch vụ đến khách hàng dựa vào các tiêu chí cụ thể cho từng đối tượng được đánh giá như đánh giá dành cho trang web, phòng vé, sân bay khởi hành, trên máy bay và sân bay đến. Bên cạnh đó, Công ty còn có các khảo sát đánh giá sự hài lòng của khách hàng đối với các sản phẩm của công ty như sản phẩm Skyboss, dịch vụ tại sân bay, dịch vụ của tiếp viên, suất ăn và hàng lưu niệm phục vụ trên chuyến bay... Nhằm mang lại kết quả khách quan, Công ty thực hiện đánh giá dựa vào ba kênh thường xuyên là kênh đánh giá nội bộ, kênh đánh giá bởi đội ngũ khách hàng bí mật và kênh điều tra, khảo sát ý kiến khách hàng được tiến hành bởi các đơn vị khảo sát thị trường chuyên nghiệp.

Tại Vietjet, Ban An ninh – An toàn, bảo đảm chất lượng chịu trách nhiệm thiết lập, ban hành, cập nhật và triển khai thực hiện các hệ thống an toàn, chất lượng của Công ty theo các yêu cầu của các cơ quan ban ngành; kiểm tra và giám sát thường xuyên để đảm bảo các hoạt động khai thác, bảo dưỡng tuân thủ theo các yêu cầu an toàn của Cục Hàng không Việt Nam và các nhà chức trách hàng không liên quan. Trong những năm qua, Vietjet luôn là đơn vị đi đầu trong việc áp dụng hệ thống phân tích dữ liệu bay và hợp tác tích cực với Airbus trong việc triển khai áp dụng Hệ thống Quản lý an toàn (SMS) đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn về an toàn hàng không phù hợp với các quy định của ICAO, các nhà chức trách hàng không, các hiệp hội, liên minh mà Vietjet tham gia với tư cách thành viên nhằm giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn đảm bảo ngăn ngừa sự cố xảy ra trong hoạt động khai thác bay.

#### **6.7. Hoạt động Marketing**

##### **▪ Định vị**

Đối tượng khách hàng mục tiêu của Vietjet là khách hàng trẻ trung, năng động, muốn du lịch khắp mọi nơi để khám phá, những đối tượng mới đi máy bay lần đầu, đối tượng có thu nhập tầm trung. Chính vì thế ngay từ đầu Vietjet đã tự định vị mình là “hãng hàng không giá rẻ”. Việc xác định đúng đối tượng khách hàng mục tiêu của Vietjet là một thành công lớn bởi tại thời điểm mới ra mắt, Vietnam Airline là hãng máy bay lớn chỉ dành cho những người có thu nhập cao, với sự ra đời của Vietjet khiến cho việc di chuyển bằng máy bay không còn quá xa vời. Đặc biệt, trào lưu “xách vali lên và đi” ngày càng phát triển trong thời gian gần đây trong giới trẻ - những người không có thu nhập cao khiến cho Vietjet ngày một trở nên gần gũi và dần chiếm lĩnh thị trường nội địa.

##### **▪ Chiến lược giá**

Giá rẻ là chiến lược giá hàng đầu mà Vietjet vẫn duy trì cho đến thời điểm hiện tại. Dựa vào mức thu nhập trung bình của người Việt Nam thì chiến lược giá như vậy là hoàn toàn đúng đắn. Nhưng để có được giá rẻ, Vietjet phải tối ưu hóa chi phí. Vietjet hiện chỉ khai thác dòng tàu bay thân hẹp A320 và A321. Đây là dòng máy bay chuyên phục vụ tuyến bay ngắn (5-6 giờ bay), giúp Vietjet tiết kiệm được một khoản lớn chi phí vận hành cũng như ăn uống, nghỉ ngơi cho đội ngũ bay vì có thể quay vòng nhiều chuyến, tiết kiệm được chi phí xăng vì là loại máy bay tiên tiến, có tuổi đời trẻ. Ngoài ra, thay vì tính chi phí hành lý và dịch vụ ăn uống chung với tiền vé, Vietjet tách riêng để phục vụ những hành khách thực sự có nhu cầu.

#### ▪ **Phân phối**

Trong số các đường bay mới mở, Vietjet ưu tiên mở tuyến quốc tế. Mạng đường bay Vietjet rộng khắp đến các khu vực Đông Nam Á, Đông Bắc Á, với 139 đường bay, bao gồm 44 đường nội địa và 95 đường quốc tế, tới hơn 70 điểm đến, khai thác tại 14 quốc gia gồm Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Hong Kong, Macau, Đài Loan, Indonesia, Malaysia, Myanmar, Thái Lan, Ấn Độ và Singapore.

Hiện hệ thống phân phối của Vietjet phủ rộng trong và ngoài nước bao gồm đại lý và tổng đại lý trong nước và nước ngoài. Các kênh phân phối chính bao gồm:

- Internet và điện thoại di động;
- Đại lý vé máy bay;
- Phòng vé Vietjet;
- Tổng đài phục vụ khách hàng Vietjet;
- Đơn vị bán lẻ và ngân hàng liên kết với hơn 3.000 điểm giao dịch.

Ngoài ra, Vietjet còn triển khai hệ thống phân phối toàn cầu (GDS) cho phép tự động hóa giao dịch giữa các bên thứ ba và các đại lý để cung cấp các dịch vụ phân phối vé máy bay, du lịch và lữ hành cho hành khách toàn cầu. Để quản lý chi phí của kênh phân phối GDS, Vietjet đã ký hợp đồng với Hahn Air (Đức) và Airlines Reporting Corporation (Mỹ) là đối tác phân phối vé trên hệ thống.

#### ▪ **Xây dựng thương hiệu**

Theo tính toán của Trung tâm Hàng không châu Á - Thái Bình Dương (CAPA), mức độ nhận diện của thương hiệu Vietjet Air tại Việt Nam đã lên tới 98%. Đây là yếu tố rất quan trọng vì hầu hết người Việt vẫn mua vé qua đại lý thay vì đặt trực tiếp trên internet. “Giấc mơ bay cho mọi người dân Việt Nam” mà Vietjet khơi gợi là một giấc mơ đẹp trong một thị trường có tầng lớp trung lưu đang tăng trưởng mạnh như Việt Nam.

Với sức mạnh về thương hiệu, từ năm 2015, Vietjet đã thực hiện một động thái mới, đó là chấm dứt việc trích tiền hoa hồng cho các đại lý. Thay vào đó, Vietjet chỉ trả một khoản phí tương đương 0,03% giá vé, thực ra là phí thanh toán thẻ hoặc internet banking. Cách thức này đã giúp chi phí phân phối của Vietjet giảm xuống, thúc đẩy giá vé của Vietjet về mức thấp nhất có thể.

### 6.8. *Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền*

#### **Bảng 11: Các nhãn hiệu thương mại của Vietjet đã được bảo hộ**

TT	Loại sở hữu trí tuệ	Cơ quan cấp chứng nhận	Ngày chứng nhận	Ngày hết hiệu lực
1	Đăng ký nhãn hiệu 	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam	17/01/2014	17/12/2022 (có thể gia hạn)
2	Đăng ký nhãn hiệu 	Cục Sở hữu trí tuệ Malaysia	10/07/2014	12/03/2023
3	Đăng ký nhãn hiệu 	Cục Sở hữu bản quyền Nhật Bản	24/10/2014	Không thời hạn
4	Đăng ký nhãn hiệu 	Cục Sở hữu trí tuệ Hồng Kông	14/01/2014	05/02/2023
5	Đăng ký nhãn hiệu 	Cục Sở hữu trí tuệ Singapore	14/10/2014	Không thời hạn
6	Đăng ký nhãn hiệu 	Cục Sở hữu trí tuệ Hàn Quốc	12/11/2014	Không thời hạn
7	Đăng ký nhãn hiệu 	Cục Quản lý hành chính Nhà nước về Công nghiệp và Thương mại Trung Quốc	13/03/2014	Không thời hạn
8	Đăng ký quyền tác giả cho hình thức thể hiện trên trang phục của tiếp viên hàng không nam và nữ	Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam	21/11/2013	Không thời hạn

*Nguồn: Vietjet*

#### **6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

VJC đã ký một thỏa thuận khung với các phụ lục liên quan với Airbus S.A.S để mua 186 tàu bay và với Boeing Company để mua tàu bay. Để trang bị cho các tàu bay này, VJC đã đặt mua 106 động cơ tàu bay từ CFM International S.A và 90 động cơ tàu bay từ United Technologies Corporation (Pratt & Whitney Division), bao gồm thỏa thuận cung cấp dịch vụ bảo dưỡng. Vào ngày 31 tháng 5 năm 2017, VJC đã ký một thỏa thuận với Honeywell Aviation Services mua 98 thiết bị cung cấp năng lượng phụ trợ cho các tàu bay Airbus. Thỏa thuận này kéo dài đến năm 2022 và bao gồm dịch vụ bảo trì cho 12 năm. Tại ngày 30

tháng 06 năm 2020, VJC đã nhận được 63 tàu bay, 126 động cơ và đã thanh toán đầy đủ cho số tàu bay, động cơ đã nhận, không còn số dư công nợ. Các tàu bay và động cơ còn lại dự kiến sẽ tiếp tục được chuyển giao cho VJC đến năm 2026 phụ thuộc vào năng lực sản xuất của Airbus.

Các cam kết của VJC tại ngày 30 tháng 06 năm 2020 liên quan đến các khoản thanh toán trước khi giao tàu bay còn lại (bao gồm động cơ tàu bay) là 2.837 triệu USD.

Ngoài ra, VJC còn khoản cam kết trị giá 3.825 tỷ VNĐ liên quan đến việc phát triển Trung tâm Đào tạo và Nghiên cứu Kỹ thuật Hàng không tại Khu Công nghệ cao Sài Gòn, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư số 2357762445 ngày 30 tháng 12 năm 2016 do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Tại ngày 30 tháng 06 năm 2020, VJC đã bước vào giai đoạn 2 của dự án và đã giải ngân thực tế 750 tỷ VNĐ, đưa vào sử dụng công trình Nhà thực hành đào tạo phi công và nhà thực hành kỹ thuật tàu bay (không còn số dư công nợ). Tiến độ của dự án sẽ được thực hiện đúng theo cam kết của VJC trong tương lai.

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 02 năm gần nhất và quý gần nhất

#### ❖ Kết quả hoạt động kinh doanh

**Bảng 12: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ qua các năm**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm 2019 so với 2018	6 tháng 2020
Tổng tài sản	36.682.232	43.942.187	19,79%	39.590.133
Vốn chủ sở hữu	6.259.637	6.479.547	3,51%	5.039.337
Doanh thu thuần	33.866.664	41.252.356	21,81%	9.228.301
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	3.039.514	3.576.545	17,67%	(2.267.106)
Lợi nhuận khác	5.766	291.962	4963,85%	810.198
Lợi nhuận trước thuế	3.045.280	3.868.507	27,03%	(1.456.908)
Lợi nhuận sau thuế	2.564.577	3.108.647	21,21%	(1.440.210)
Tỷ lệ cổ tức	- Tiền mặt, 30% - Cổ phiếu, 100:25 (*)	(*)	N/A	N/A
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE)	43,0%	48,8%	5,85%	N/A

Nguồn: BCTC riêng lẻ kiểm toán năm 2018,2019 và soát xét 6 tháng năm 2020 của Vietjet

Ghi chú: (\*) Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2020 ngày 27/06/2020, Ban điều hành báo cáo

đã việc thực hiện chi trả cổ tức 2018 bằng tiền mặt đã hoàn thành, năm 2019 công ty mẹ thực hiện việc mua cổ phiếu quỹ theo NQ HĐQT số 28-19/JVC-HĐQT-NQ ngày 9/7/2019 nên chưa thực hiện được việc phát hành cổ phiếu bằng cổ tức như theo kế hoạch. NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 số 01-20/VJC-ĐHĐCĐ-NQ ngày 27/6/2020 đã thông qua phương án cổ tức cho năm 2018-2019 là chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 50%.

**Bảng 13: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất của Công ty qua các năm**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm 2019 so với 2018	6 tháng 2020
Tổng tài sản	39.086.179	48.858.754	25,00%	46.317.347
Vốn chủ sở hữu	14.038.503	14.902.832	6,16%	14.965.937
Doanh thu thuần	53.577.241	50.602.936	-5,55%	10.970.344
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	5.808.899	3.847.640	-33,76%	(1.729.835)
Lợi nhuận khác	7.030	721.011	10156,25%	1.778.151
Lợi nhuận trước thuế	5.815.929	4.568.651	-21,45%	48.316
Lợi nhuận sau thuế	5.335.090	3.807.345	-28,64%	46.646
Tỷ lệ cổ tức (*)	- Tiền mặt, 10% - Cổ phiếu, 100:25		N/A	N/A
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE)	43,3%	26,3%	-17,01%	0,31%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018,2019 và soát xét 6 tháng năm 2020 của Vietjet

❖ **Các chỉ tiêu khác**

Không có

❖ **Ý kiến kiểm toán, hướng xử lý, khắc phục đến thời điểm đăng ký niêm yết**

Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị kiểm toán BCTC riêng và hợp nhất năm 2018 và 2019 của. Tại BCTC riêng và hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2019 ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần nội dung BCTC, cụ thể tại BCTC hợp nhất năm 2019 như sau:

**“Ý kiến của kiểm toán viên:** Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Vấn đề cần nhấn mạnh:** Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 39 của báo cáo tài chính hợp nhất về các diễn biến của dịch COVID-19 đã ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tập đoàn sau niên độ. Giá trị của giả định hoạt động liên tục cơ bản phụ thuộc vào khả năng Tập đoàn tạo ra đủ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh vận tải hàng không và tài chính thương mại tàu bay để tài trợ cho hoạt động kinh doanh của Tập đoàn như trình bày tại Thuyết minh 39. Những điều kiện này, cùng với sự ảnh hưởng của các quy định hạn chế đi lại của các quốc gia và sự phục hồi của nhu cầu đi lại bằng đường hàng không giữa các quốc gia cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn có thể ảnh hưởng quan trọng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không bị thay đổi do vấn đề này.”

## 7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

### **Thuận lợi:**

- Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam ổn định qua các năm, thu nhập bình quân đầu người tăng, dẫn đến nhu cầu đi lại cho hoạt động du lịch tăng lên. Đồng thời nhiều danh lam thắng cảnh mới được đưa vào khai thác trên nhiều địa phương cũng khuyến khích sự phát triển du lịch kéo theo sự tăng trưởng ngành hàng không.
- Chủ trương phát triển cơ sở hạ tầng ngành hàng không theo Quyết định 236/QĐ-TTg phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển giao thông vận tải hàng không giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, theo đó, mục tiêu đến 2030, thị trường vận tải hàng không Việt Nam đứng trong nhóm 4 quốc gia hàng đầu ASEAN về sản lượng vận chuyển. Hình thành và phát triển 3 trung tâm vận chuyển hành khách, hàng hóa ngang tầm khu vực ASEAN. Dự kiến đầu tư mới các sân bay như sân bay Long Thành, sân bay Vân Đồn, sân bay Phan Thiết, sân bay Sa Pa. Đây là một nhân tố thuận lợi, phù hợp với kế hoạch phát triển của công ty.
- Các dự án cải tạo các sân bay hiện có như sân bay Tân Sơn Nhất, Nội Bài, Đà Nẵng... sẽ góp phần cải thiện cơ sở hạ tầng khai thác của ngành, giúp Công ty tăng hiệu quả và tần suất khai thác bay.
- Giá nhiên liệu có xu hướng giảm gần đây, cũng giúp Công ty giảm bớt chi phí, nâng năng lực khai thác, đưa giá vé vận chuyển hàng không phù hợp với người tiêu dùng.
- Đội ngũ nhân sự trẻ, năng động, đa quốc gia và có kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh khai thác hàng không cũng như quản trị doanh nghiệp và tài chính.
- Hàng không Việt Nam là một ngành mới phát triển, có nhiều tiềm lực trong việc phát triển, mạng lưới hàng không và sân bay liên tục được cải thiện tạo điều kiện cho việc phát triển của Công ty.

### **Khó khăn:**

- Cơ sở hạ tầng cho ngành hàng không đã được định hướng, tuy nhiên vẫn đang còn trong giai đoạn phát triển, nên ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của Công ty.
- Chính sách mở rộng phát triển, cùng với xu hướng toàn cầu hóa, và sự tham gia vào các khu vực mậu dịch tự do làm Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh của các hãng hàng

không nước ngoài và các hãng hàng không nội địa mới được thành lập cả trên các tuyến bay nội địa và quốc tế.

- Mặc dù đã và đang ứng dụng công nghệ, phát triển các kênh thương mại điện tử, tuy nhiên Công ty vẫn phụ thuộc nhiều vào kênh đại lý và một số bên thứ ba để triển khai hoạt động khai thác, phần nào cũng ảnh hưởng đến việc kiểm soát chi phí Công ty.
- Rủi ro về mặt nhiên liệu, khai thác và kỹ thuật có thể làm ảnh hưởng đến hoạt động của Vietjet, qua hàng năm, Công ty vẫn thực hiện việc đánh giá rủi ro và đưa ra những biện pháp nhằm hạn chế những rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Vietjet.

## 8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 8.1. Triển vọng phát triển ngành

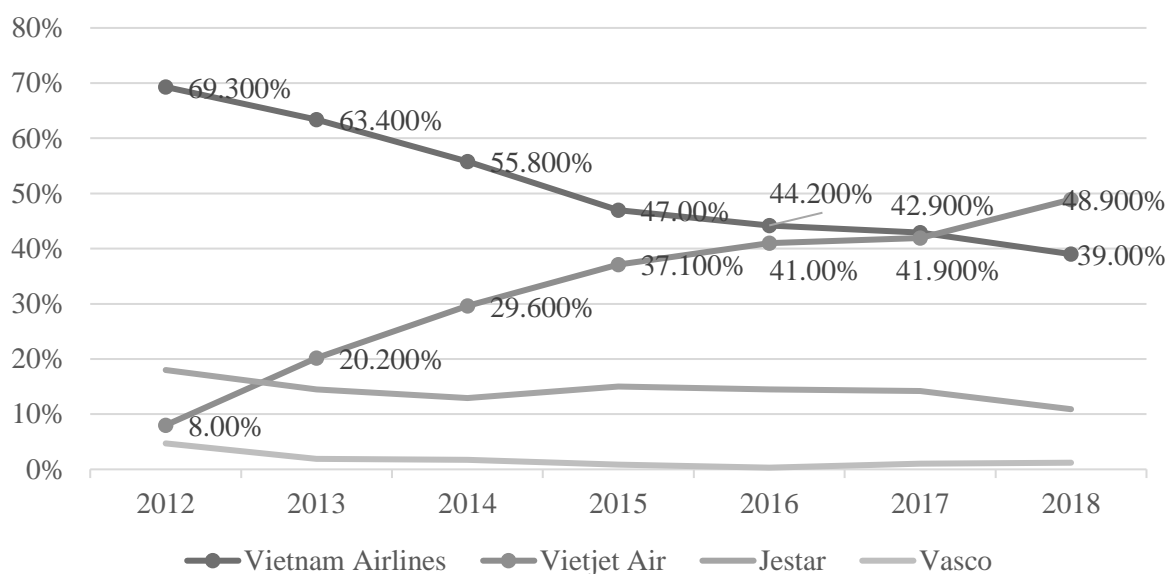
#### Sự vươn lên của mô hình hàng không giá rẻ

Sự phát triển của mô hình hàng không giá rẻ (LCC), đặc biệt là từ đầu thế kỷ 21, đóng một vai trò quan trọng trong quá trình mở rộng phi thường của ngành hàng không thế kỷ 21, khiến cho chi phí du lịch hàng không hợp túi tiền hơn. Hàng không giá rẻ liên tục tăng trưởng nhanh hơn mức trung bình toàn ngành trong năm 2018 -2019 và thị phần theo đó được gia tăng tại cả thị trường đã phát triển và mới nổi. Hàng không giá rẻ vận chuyển khoảng 1,3 tỷ lượt khách năm 2018, ước tính chiếm 31% tổng hành khách vận chuyển toàn cầu. Thị phần hàng không giá rẻ chiếm cao nhất tại Châu Âu với 36%, theo sau là khu vực Mỹ La-tinh/ Caribbean với 35%, Bắc Mỹ với 30% và Châu Á –Thái Bình Dương với 29%.

Mặc dù có nhiều mô hình hàng không giá rẻ khác nhau, phổ biến cho tất cả là tập trung vào khách hàng bao gồm xác định hành khách có giá trị gì - họ sẵn sàng trả tiền cho những gì, và cung cấp cho họ sản phẩm để đáp ứng nhu cầu đó. Đối với một ngành công nghiệp theo chu kỳ chịu ảnh hưởng của chi phí nhiên liệu, chưa kể đến khủng hoảng như khủng bố và dịch bệnh, hàng không giá rẻ nắm bắt chính xác đặc điểm ngành vận tải hàng không, nhắm vào việc duy trì lợi thế cạnh tranh bằng cách không ngừng cắt giảm chi phí, mở rộng doanh thu thông qua các loại hình dịch vụ mới và tối đa hóa hiệu quả hoạt động. Hàng không giá rẻ được dự báo sẽ tiếp tục dẫn dắt thị trường hành khách hàng không vươn tới tầm cao mới.

Hiện tại Việt Nam có năm hãng hàng không đang khai thác thương mại: Vietnam Airlines, Vietjet Air, Jetstar, Vasco và Bamboo Airways. Ngoại trừ vé máy bay Vietnam Airlines có mức phí khá cao, bốn hãng hàng không còn lại đều là các hãng máy bay giá rẻ đang phục vụ hành khách các chặng bay đi khắp các tỉnh thành trong nước và quốc tế xuất phát Việt Nam.

#### Hình 5: Thị phần của các hãng hàng không Việt Nam



*Nguồn: Cục Hàng không Việt Nam*

Giai đoạn 2012-2016 đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của Vietjet với việc liên tục gia tăng thị phần hành khách nội địa, là minh chứng rõ rệt cho sự phát triển dẫn dắt của mô hình hàng không giá rẻ tại Việt Nam. Trước sự ra đời của Vietjet, giá vé máy bay khá đắt so với mức thu nhập của đại bộ phận người tiêu dùng bởi giá thành chuyến bay (chi phí nhiên liệu, độc quyền trong nhóm Vietnam Airlines) cao, mô hình hàng không dịch vụ đầy đủ không cho phép hành khách loại trừ những dịch vụ không cần thiết. Nắm bắt nhu cầu khách hàng về giá vé, hàng không giá rẻ xuất hiện với hàng loạt chương trình ưu đãi, mô hình cho phép khách hàng lựa chọn dịch vụ phụ trợ như suất ăn, hành lý ký gửi nhằm hạ giá, vé trở nên hấp dẫn, hợp túi tiền đại bộ phận người tiêu dùng hơn.

Trong những năm tới, thị trường nội địa sẽ tiếp tục thay đổi đáng kể với sự phát triển của Bamboo Airways và sự xuất hiện của một số hãng hàng không giá rẻ khác. Mục tiêu ban đầu của Bamboo là xâm nhập thị trường, tăng nhận diện thương hiệu bằng chiến lược giá rẻ. Hiện tại, Bamboo đang đưa ra mức giá vé thấp nhất trong các hãng hàng không. Do đó, thị phần hàng không Việt Nam nói chung và hàng không giá rẻ nói riêng sẽ ngày càng đa dạng, cạnh tranh ngày càng cao.

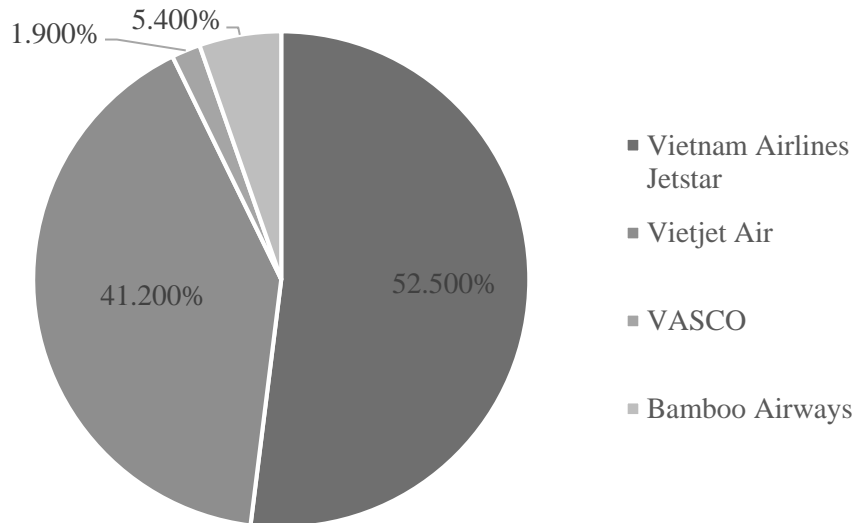
### **Thị trường hàng không sẽ tiếp tục sôi động với sự nhập cuộc của nhiều hãng hàng không mới**

Trong khoảng 10 năm trở lại đây, ngành hàng không Việt Nam đã có những bước tăng trưởng vượt bậc. Năm 2018, Việt Nam mới chỉ có 60 máy bay thì đến nay đã tăng gấp hơn 3 lần, trên 200 chiếc trong năm 2019. Trước đây đội bay chủ yếu chỉ có Vietnam Airlines, còn hiện nay có sự tham gia của nhiều doanh nghiệp tư nhân như Vietjet, Bamboo Airways, ... Số lượng hãng tăng lên và năng lực khai thác các nhà ga cũng tăng lên. Mạng đường bay của hàng không Việt Nam có nhiều chuyển biến sau 10 năm với gần 60 đường bay nội địa và 130 đường bay quốc tế so với 25 đường bay nội địa và 54 đường bay quốc tế vào năm 2008.

Sau Bamboo Airways, hàng loạt đề án thành lập hãng hàng không mới xếp hàng chờ Chính phủ xem xét, chấp thuận gồm Vinpearl Air của Công ty cổ phần hàng không Vinpearl Air, KiteAir của Công ty cổ phần hàng không Thiên Minh, Vietravel Airlines của Công ty

TNHH Hàng không lữ hành Việt Nam Vietravel Airlines. Trong tháng 7/2019, Cục Hàng không đã cấp giấy chứng nhận người khai thác máy bay (AOC) cho Công ty cổ phần hàng không lưỡng dụng Ngôi sao Việt (Vietstar Airlines), đưa hãng này trở thành doanh nghiệp hàng không chung đầu tiên được cấp AOC thương mại cho máy bay phản lực thương gia tại Việt Nam.

**Hình 6: Thị phần hàng không nội địa 9 tháng đầu năm 2019**



*Nguồn: Cục Hàng không Việt Nam*

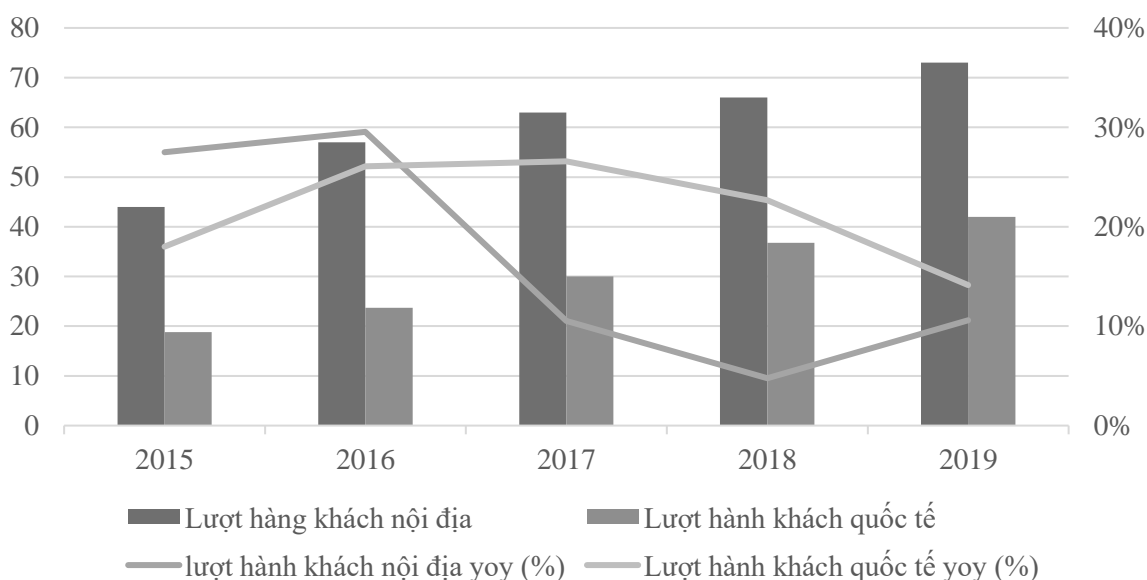
Hiện nay, Vietnam Airlines và Vietjet Air gần như chiếm toàn bộ thị phần nội địa. Trong khi Vietnam Airlines hướng đến phân khúc khách hàng cao cấp, lấy chất lượng dịch vụ làm điểm mạnh, thì Vietjet và Jetstar cạnh tranh bằng tiêu chí về giá, Bamboo Airways với mô hình kết hợp hàng không với du lịch, tập trung khai thác những sân bay chưa hoạt động hết công suất.

Năm 2008, các chuyến bay quốc tế chủ yếu bay qua Nội Bài, Đà Nẵng, Tân Sơn Nhất, thì hiện nay đã kết nối với nhiều cảng hàng không khác, gồm: Cát Bi, Cần Thơ, Cam Ranh, Liên Khương, Phú Quốc... Điều này đã tạo cho ngành bước phát triển tương đối vững chắc, bền vững. Các tổ chức quốc tế cũng đánh giá hàng không Việt Nam thuộc diện tăng trưởng nhanh nhất thế giới, với tốc độ tăng trưởng luôn đạt mức 2 con số.

### **Hàng không Việt Nam có nhiều tiềm năng tăng trưởng**

Giai đoạn 2008-2019, thị trường hàng không Việt Nam tăng trưởng bình quân 17,1% về hành khách và 13,8% về hàng hoá, là một trong những thị trường tăng trưởng nhanh nhất khu vực. So với năm 2008, sản lượng vận chuyển năm 2019 tăng gần 5 lần về hành khách và hơn 3 lần về hàng hoá. Mạng đường bay nội địa và quốc tế cũng tăng 2,4 lần.

**Hình 7: Sản lượng hành khách hàng không tại Việt Nam (triệu lượt)**



Nguồn: Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam

Việt Nam hiện có hơn 96,2 triệu dân, là quốc gia đông dân thứ 15 thế giới, đang ở thời kỳ dân số vàng, thu nhập bình quân đầu người và tầng lớp trung lưu đang gia tăng, thúc đẩy nhu cầu vận chuyển bằng máy bay.

Dòng vốn đầu tư FDI vào Việt Nam vẫn đang tăng nhanh, trực tiếp thúc đẩy nhu cầu di chuyển trong nước và quốc tế vì mục đích công việc. Bên cạnh đó, vì Việt Nam hiện tại phần lớn hoạt động trong phân khúc gia công cho chuỗi giá trị sản xuất thế giới, đặc biệt là các mặt hàng có giá trị cao như điện thoại, laptop, ... Vì thế, dòng vốn FDI chảy mạnh vào sản xuất còn thúc đẩy nhu cầu nhập khẩu các loại máy móc và xuất khẩu hàng hóa có giá trị cao, phải vận chuyển bằng đường hàng không.

Ngoài ra, tăng trưởng ngành du lịch là nhân tố quan trọng giúp gia tăng số lượng hành khách sử dụng máy bay. Theo báo cáo của Ngân hàng thế giới, tăng trưởng khách du lịch hàng không tại Việt Nam đứng đầu Đông Nam Á. Số lượt khách quốc tế đến Việt Nam tăng trên bốn lần trong một thập kỷ, từ 4,2 triệu năm 2008 lên đến 18 triệu năm 2019. Tổng thu từ khách du lịch trong năm 2019 đạt 726 nghìn tỷ đồng, tăng 17,1% so với năm 2018.

## 8.2. Vị thế của Công ty trong ngành

### Hãng hàng không giá rẻ thế hệ mới dẫn đầu thị trường hàng không Việt Nam

Vietjet là hãng hàng không đầu tiên tại Việt Nam vận hành theo mô hình hàng không thế hệ mới, chi phí tiết kiệm & linh hoạt và cung cấp đa dạng các dịch vụ cho khách hàng lựa chọn. Không chỉ vận chuyển hàng không, Vietjet còn cung cấp các nhu cầu tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ cho khách hàng thông qua các ứng dụng công nghệ thương mại điện tử tiên tiến. Vietjet là thành viên chính thức của Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế (IATA) với Chứng nhận An toàn khai thác IOSA.

Hiện tại, Vietjet đang khai thác 78 tàu bay A320 và A321, thực hiện hơn 380 chuyến bay mỗi ngày và đã vận chuyển hơn 24,9 triệu lượt hành khách, với 139 đường bay phủ khắp các điểm đến tại Việt Nam và các đường bay quốc tế đến Nhật Bản, Hong Kong, Singapore, Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc, Thái Lan, Myanmar, Malaysia, Campuchia... Hãng có kế hoạch phát triển mạng bay rộng khắp khu vực Châu Á – Thái

Bình Dương, đang nghiên cứu tiếp tục mở rộng các đường bay trong khu vực và đã ký kết hợp đồng mua sắm tàu bay thế hệ mới, hiện đại với các nhà sản xuất máy bay uy tín trên thế giới.

Sau khi thành lập khoảng vài năm, Vietjet đã nhanh chóng lên lãnh đạo thị trường. Trong năm 2016, thị phần nội địa của Vietjet đã ngang ngửa Vietnam Airlines và trong năm 2019 Vietjet đã dẫn đầu về thị phần cung ứng nội địa (chiếm 44%). Như vậy, Vietjet đã chiếm phần lớn thị phần hàng không Việt Nam chỉ trong vòng 5 năm. Trong một thị trường có quy mô tương tự là Philippine, phải mất đến hơn một thập kỉ LCC Cebu Pacific mới có thể soán ngôi Philippine Airlines. Ngay cả AirAsia cũng cần đến 6 năm để chiếm lĩnh thị trường nội địa Malaysia, mà thời điểm đó thị trường này nhỏ hơn thị trường Việt Nam hiện tại rất nhiều.

Mặc dù Vietjet không phải là hãng hàng không giá rẻ đầu tiên của Việt Nam, về cơ bản Vietjet vẫn có lợi thế của một người tiên phong. Năm 2008, Jetstar Pacific đã trở thành hãng hàng không giá rẻ đầu tiên của Việt Nam. Tuy nhiên, hãng này đã dậm chân tại chỗ trong nhiều năm, và chỉ bắt đầu chiến lược mở rộng kể từ năm 2013, mà tại thời điểm đó thì Vietjet đã trở thành hãng hàng không giá rẻ lớn nhất Việt Nam. Hiện tại, Jetstar Pacific cũng chỉ chiếm khoảng 10% thị trường nội địa, VASCO chiếm khoảng 1,6% (cả hai đều là thành viên của Tập đoàn Vietnam Airlines), có thể coi là những đối thủ khá yếu của Vietjet trong phân khúc hàng không giá rẻ tại Việt Nam. Vietnam Airlines vẫn đang tiếp tục phát triển thị trường nội địa, nhưng ban đầu đã có những bước đi vô cùng chậm chạp trong việc đối phó với sự tăng trưởng thần tốc của Vietjet.

### **Chi phí trên mỗi đơn vị sản phẩm thuộc hàng thấp nhất Châu Á**

Theo CAPA, Vietjet là một trong những hãng hàng không có mức chi phí thấp nhất ở Châu Á và cả trên thế giới. Trong năm 2019, chỉ số chi phí vận hành (CASK) là 3,9 US Cents. Trong số các hãng hàng không giá rẻ trong khu vực, chỉ có AirAsia, Wizz Air, Ryanair và Cebu Pacific có chỉ số CASK bằng hoặc dưới 4 US Cents.

Chỉ số CASK của Vietjet ở mức tốt, một phần bởi vì một vài năm trở lại đây Công ty đã không ngừng mở rộng đội tàu bay. Một đội tàu lớn hơn tạo ra tính kinh tế theo quy mô, đặc biệt, Vietjet đã và đang tăng độ phủ sóng của các tàu bay thân hẹp.

Chi phí thấp là yếu tố vô cùng quan trọng ở Việt Nam, vì nhìn chung đây là một thị trường nhạy cảm về giá với chỉ số lợi nhuận thấp. Khi cạnh tranh của Việt Nam gia tăng và các hãng hàng không giá rẻ tiềm năng bắt đầu gia nhập thị trường, quy mô và chi phí của Vietjet sẽ trở thành lợi thế cạnh tranh quan trọng.

### **Doanh thu phụ trợ tốt**

Theo CAPA, doanh thu phụ trợ - một yếu tố quan trọng trong thành công của các hãng hàng không giá rẻ, đã giúp Vietjet đạt được lợi nhuận ngay trong giai đoạn đầu. Các khoản này hiện chiếm 27,5% tổng doanh thu của Vietjet. Một số nhỏ các hãng hàng không giá rẻ khác phụ thuộc vào những khoản thu phụ trợ tới hơn 30% tổng doanh thu, nhưng 27,5% cũng đã là một con số đáng kinh ngạc đối với một hãng hàng không tương đối mới, đặc biệt là ở châu Á, nơi mà những khoản phụ thu này thường khá thấp.

Trong năm 2019, bình quân doanh thu phụ trợ mỗi khách đạt 19,4 USD, tăng 13,9% so năm trước. Vietjet loại bỏ việc cung cấp các dịch vụ không cần thiết để mang đến giá vé rẻ

cho khách hàng, đổi lại, các hành khách phải trả thêm các chi phí như nếu muốn sử dụng các dịch vụ khác như đồ ăn, thức uống, ... Ngoài ra, Vietjet còn đẩy mạnh các dịch vụ phụ trợ bán bảo hiểm du lịch, cũng như ngày càng đa dạng hóa các mặt hàng bán trên tàu bay.

### **Thương hiệu mạnh ở Việt Nam**

Vietjet đã nhanh chóng xây dựng được một thương hiệu mạnh tại Việt Nam. Hiện nay Công ty đang tập trung xây dựng chương trình khách hàng trung thành, điều này sẽ càng nâng cao vị thế của Vietjet trên thị trường nội địa. Việc sử dụng hiệu quả các phương tiện truyền thông xã hội, tài trợ và cả những chiến dịch truyền thông đầy mạo hiểm như chương trình bikini trên không từ năm 2012 đã giúp Vietjet thành công tại thị trường nội địa.

### **Nền tảng tài chính vững mạnh**

Trong những năm qua, năng lực tài chính tốt là một yếu tố đặc biệt lợi thế của Vietjet khi thu xếp vốn phát triển đội tàu bay. Báo cáo tài chính của Vietjet đạt được các chỉ số mà các ngân hàng nước ngoài gọi là "xuất sắc". Tạp chí uy tín thế giới về tài chính hàng không AirFinance xếp hạng Vietjet năm trong top 50 hãng hàng không có các chỉ số tài chính tốt trên thế giới. Vietjet xếp thứ 22, trên cả Korean Air, Qatar Airway, Qantas Airways... Vietjet duy trì khả năng tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính là vận tải hàng không, liên tục qua các năm ở mức 30-40% một năm.

Trong ngành hàng không thế giới, có nhiều phương thức thu xếp vốn để đầu tư đội tàu bay như vay từ nguồn vốn hỗ trợ xuất khẩu (ECA) của US Eximbank, Euler Hermes - COFACE - UK Finance (châu Âu), SACE (Chính phủ Italy), vay thương mại, AFIC, phát hành trái phiếu, bán và thuê lại tàu bay...

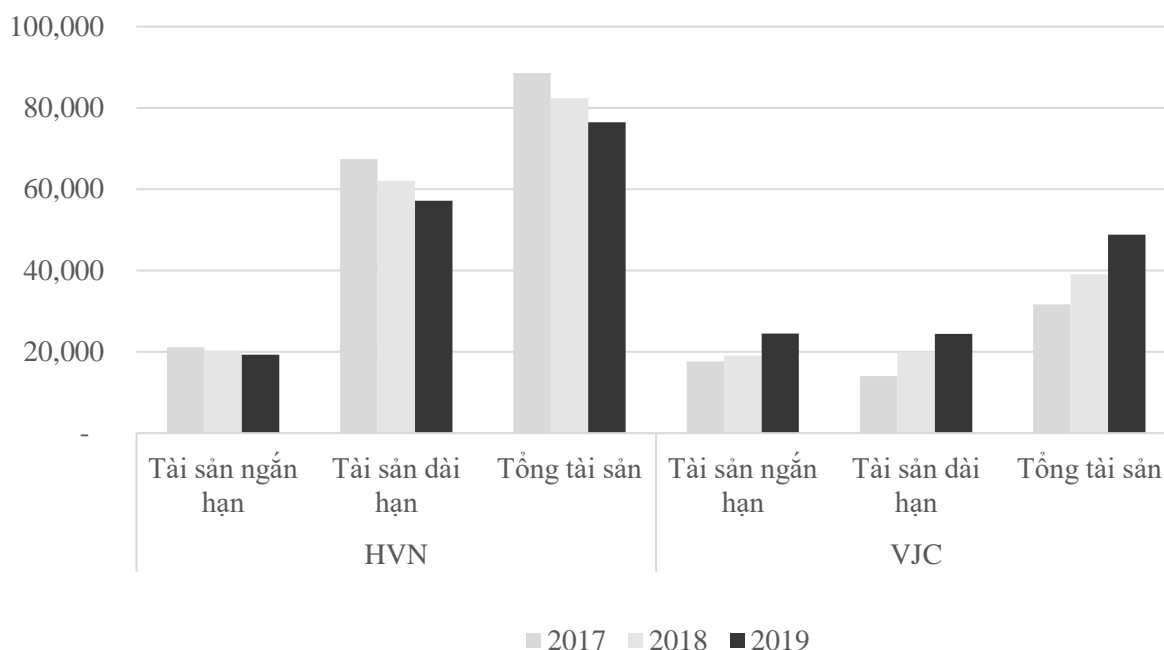
Vietjet đã chủ trương đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư phát triển đội tàu bay, xem xét thực hiện tất cả các phương thức trên để đảm bảo chi phí tài chính thấp nhất. Đối tác chủ yếu là các định chế tài chính ngân hàng uy tín như tập đoàn tài chính ngân hàng Mitsubishi UFJ Financial Group của Nhật Bản, ngân hàng Natixis, BNP Paribas của Pháp, HSBC, JP Morgan, công ty tài chính hàng không GECAS, Avolon, Novus...

### **8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành**

Thị trường hàng không Việt Nam hiện có 05 hãng đang khai thác thương mại: Vietnam Airlines, Vietjet Air, Jestar Pacific, VASCO và Bamboo Airways. Trong đó, Jestar Pacific, VASCO đều là thành viên của Tập đoàn Vietnam Airlines, Bamboo Airways mới gia nhập thị trường tháng 01/2019. Vì vậy có thể thấy rằng thị trường hàng không Việt Nam hiện nay là sự cạnh tranh giữa hai hãng hàng không lớn là Vietnam Airlines và Vietjet Air.

#### **❖ Tài sản**

#### **Hình 8: Tình hình tài sản của Vietnam Airlines và Vietjet Air năm 2017-2019 (tỷ đồng)**



*Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất của HAVN và VJC năm 2017-2019*

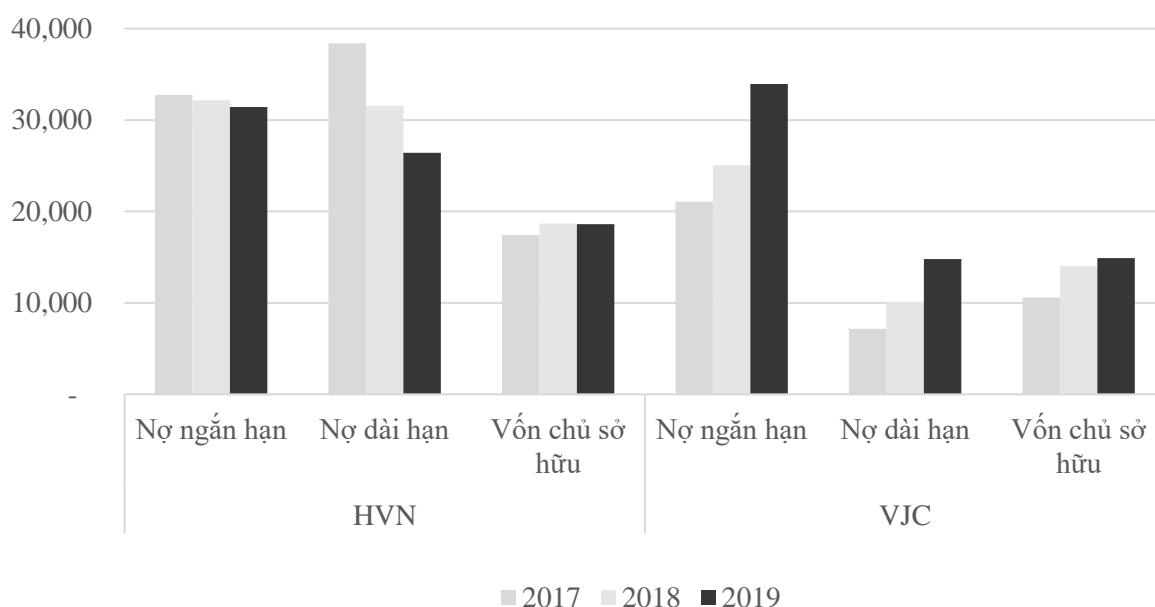
Tài sản ngắn hạn của các hãng hàng không chủ yếu là các khoản mục như: Tiền và tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng (chủ yếu là từ các đại lý du lịch, đại lý vận chuyển hàng hóa, các đơn vị logistics, ...), khoản mục hàng tồn kho chiếm tỷ trọng rất nhỏ. Tại thời điểm 31/12/2019, tài sản ngắn hạn của Vietjet là 24.459 tỷ đồng và Vietnam Airline là 19.288 tỷ đồng.

Tài sản dài hạn của hãng hàng không truyền thống Vietnam Airlines chủ yếu là khoản mục tài sản cố định. Tài sản dài hạn của Vietjet chiếm tỷ trọng thấp hơn trong tổng tài sản so với Vietnam Airlines là do Vietjet sử dụng máy bay theo mô hình bán và cho thuê lại máy bay theo phương thức thuê hoạt động. Tính đến hết năm 2019, số tàu bay của Vietnam Airlines cũng đang vượt khoảng 1,5 lần đội bay của Vietjet. Tại thời điểm 31/12/2019, tài sản dài hạn của Vietjet là 24.400 tỷ đồng và Vietnam Airline là 57.167 tỷ đồng.

#### ❖ Nguồn vốn

**Hình 9: Tình hình nguồn vốn của Vietnam Airlines và Vietjet Air năm 2017-2019 (tỷ đồng)**



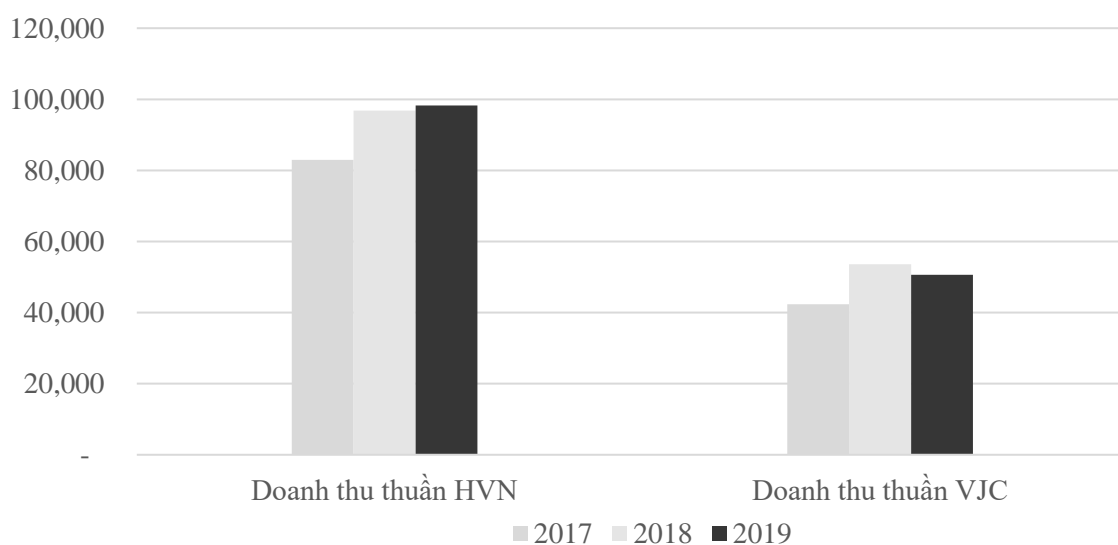


Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất của HVN và VJC năm 2017-2019

Vietnam Airlines và Vietjet chủ yếu tài trợ cho các hoạt động kinh doanh bằng vay nợ và cả hai đều có các khoản đầu tư lớn vào đội tàu bay. Tại thời điểm 31/12/2019, tổng nguồn vốn của Vietjet là 48.859 tỷ đồng trong đó vốn chủ sở hữu là 14.903 tỷ đồng; còn đối với Vietnam Airline tổng nguồn vốn là 76.455 tỷ đồng trong đó vốn chủ sở hữu là 18.608 tỷ đồng.

#### ❖ Doanh thu thuần

**Hình 10: Doanh thu thuần của Vietnam Airlines và Vietjet Air năm 2017-2019 (tỷ đồng)**



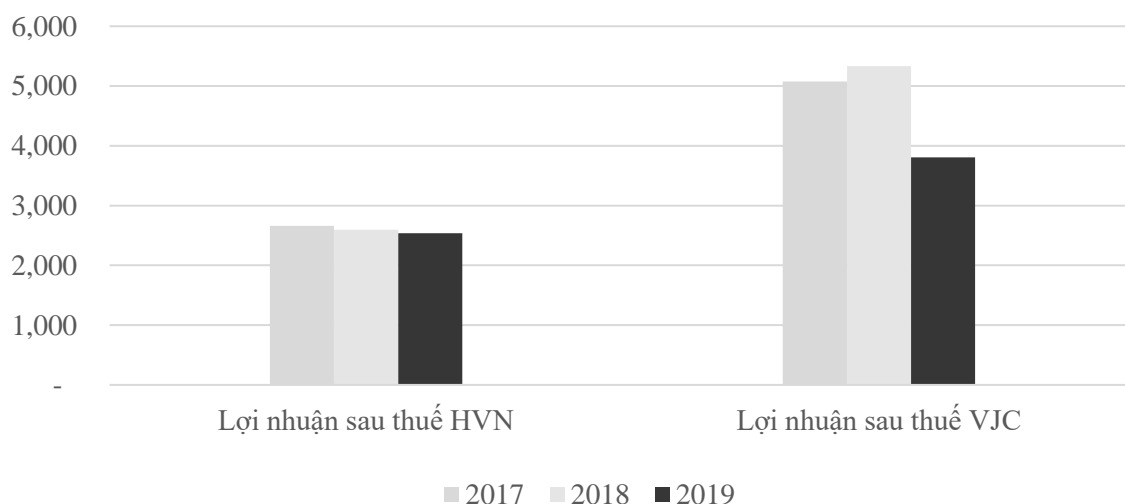
Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất của HVN và VJC năm 2017-2019

Quy mô doanh thu của Vietnam Airlines lớn hơn của Vietjet. Điều này là do Vietnam Airlines có mạng bay rộng, giá vé cao, số lượng tàu bay khai thác lớn hơn Vietjet. Thêm vào đó, Vietnam Airlines còn sở hữu hai hãng hàng không là VASCO và Jestar. Từ năm 2016, Vietnam Airlines và Jestar đã chính thức công bố hợp tác trong chương trình Bông Sen Vàng, đây là chương trình nằm trong chiến lược phát triển thương hiệu kép của Vietnam Airlines và Jestar. Việc áp dụng chiến lược thương hiệu kép này là để cùng lúc

phát triển hai mảng thị trường, giúp Vietnam Airlines duy trì vị thế dẫn đầu trong mảng hàng không truyền thống và nỗ lực tăng cường năng lực cạnh tranh trong thị phần hàng không giá rẻ. Năm 2018 - 2019, doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Vietnam Airline đạt 97.590 và 99.100 tỷ đồng, cao hơn gần gấp đôi Vietjet. Cụ thể Vietjet đạt 53.577 tỷ đồng cho năm 2018 và 50.603 tỷ đồng cho năm 2019.

#### ❖ Lợi nhuận sau thuế

**Hình 11: Lợi nhuận sau thuế của Vietnam Airlines và Vietjet Air năm 2017-2019 (tỷ đồng)**



*Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất của HVN và VJC năm 2017-2019*

Hoạt động với mô hình hàng không giá rẻ, Vietjet đã tập trung vào việc cắt giảm chi phí để bù đắp lại cho việc giảm giá vé. Điều này đã góp phần gia tăng lợi nhuận của Vietjet so với Vietnam Airlines mặc dù doanh thu của Vietjet thấp hơn so với Vietnam Airlines. Cụ thể LNST của Vietjet 2018 và 2019 lần lượt là 5.335 tỷ đồng và 3.807 tỷ đồng; và LNST của Vietnam Airline là 2.335 tỷ đồng năm 2018 và 2.346 tỷ đồng năm 2019.

#### ❖ Khả năng sinh lời

So sánh biên lợi nhuận (LNST/DTT) và tỉ lệ ROAE (LNST/VCSH) của Vietnam Airlines với Vietjet đều cho thấy sự khác biệt. Các tỉ lệ này của Vietjet đều cao hơn hẳn so với Vietnam Airlines. Biên lợi nhuận của hai hãng này năm 2019 lần lượt là: 7,52% và 2,58%, ROAE lần lượt là 26,31% và 12,94%. Sự khác biệt này đến từ đặc thù kinh doanh giữa hai hãng hàng không này: Vietnam Airlines là hãng hàng không truyền thống còn Vietjet là hãng hàng không giá rẻ

#### **8.4. Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới**

Nhận thấy được định hướng phát triển của ngành, Công ty đã phát huy vị thế của mình, không ngừng nỗ lực đổi mới chất lượng dịch vụ, nâng cao trình độ quản lý, năng lực nhân viên để trở thành một trong những hãng hàng không uy tín trên thế giới, hướng tới và dần khẳng định mình trở thành công ty hàng không hàng đầu của Việt Nam. Định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước thông qua việc chú trọng các yếu tố sau:

- Tập trung phát triển thị trường hàng không nội địa: Công ty đã góp phần đáng kể vào sự tăng trưởng của thị trường hàng không nội địa và thay đổi nhận thức của khách hàng về phương thức đi lại bằng máy bay trong những năm qua thông qua các nỗ lực tiếp thị và cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng không với chi phí thấp, củng cố vị thế hãng vận tải nội địa hàng đầu hiện nay.

- Đầu tư phát triển thương mại điện tử trên nền tảng ứng dụng công nghệ 4.0.

- Hoàn thiện hệ thống vận hành, quy trình khai thác bằng việc ứng dụng các phần mềm quản lý tiên tiến trong vận hành, khai thác.

- Duy trì tiêu chuẩn cao về chất lượng, an toàn và an ninh.

Năm 2020, với sự diễn biến của đại dịch covid-19, là một trong những khó khăn đối với nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Đến nay, Việt Nam đã khống chế thành công dịch bệnh và thị trường hàng không nội địa đã được khôi phục. Bên cạnh sự hỗ trợ của Chính phủ bằng các giải pháp thiết thực như giảm/ giãn thuế, phí, giảm lãi suất, giãn nợ, Vietjet đã và đang tích cực triển khai hàng loạt các giải pháp trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm ứng phó và giảm thiểu tối đa các tác động.

## 9. Chính sách đối với người lao động

Tổng số lao động tại thời điểm 30/06/2020 của Vietjet là 5.449 người, cơ cấu như sau:

**Bảng 14: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/06/2020**

Tiêu chí		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Theo giới tính	Nam	3,341	61.31%
	Nữ	2,108	38.69%
Theo trình độ	Thạc sĩ, Tiến sĩ	260	4.77%
	Đại học	3,179	58.35%
	Trung cấp, cao đẳng	1,112	20.40%
	Bằng cấp lái máy bay thương mại	898	16.48%
Theo vị trí công việc	Phi công	835	15.33%
	Tiếp viên	2,172	39.85%
	Nhân viên kỹ thuật	861	15.80%
	Nhân viên phục vụ mặt đất	831	15.25%
	Nhân viên khác	750	13.77%

*Nguồn: Vietjet*

### ▪ Chế độ làm việc

Người lao động làm việc trong Công ty đều được Công ty ký kết hợp đồng lao động và được tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Công ty thực hiện chế độ làm việc, chế độ nghỉ ngơi đối với người lao động như chế độ làm thêm giờ, chế độ nghỉ Lễ, Tết, phép, chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ... theo đúng quy định của pháp luật lao động.

- **Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

Trong quá trình phát triển, Công ty luôn coi trọng việc quản lý và sử dụng nguồn nhân lực. Trong đó con người là nhân tố quan trọng quyết định đến hiệu quả sản xuất kinh doanh và sự phát triển bền vững của Công ty. Vì vậy chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Công ty là chăm lo đào tạo phát triển con người về mọi mặt, luôn quan tâm đến chính sách đãi ngộ và đào tạo phù hợp, khuyến khích sự phấn đấu, đóng góp của CBCNV vào sự phát triển chung của Công ty. Trong những năm qua chất lượng đội ngũ CBCNV Công ty ngày được nâng cao thông qua việc tuyển dụng lao động mới có kiến thức, năng lực, kinh nghiệm và thông qua đào tạo bồi dưỡng CBCNV hàng năm.

Công ty thành lập Trung tâm Đào tạo (VTC) ngay từ những năm đầu hoạt động để phục vụ cho công tác huấn luyện đào tạo đội ngũ nhân sự. VTC là tổ chức ATO (Approved Training Organization), được Cục Hàng không Việt Nam phê chuẩn để đào tạo nhân viên hàng không cho VietJet và cho các hãng hàng không khác. Hiện tại, VTC cung cấp các khóa đào tạo cho đội ngũ phi công, tiếp viên, kỹ sư & thợ máy, nhân viên dịch vụ mặt đất và nhân viên các phòng ban VietJet.

Tuyển dụng phi công thông qua chính sách xã hội hóa, liên kết với các công ty cung cấp dịch vụ cho thuê phi công, tuyển dụng trực tiếp, tiếp tục duy trì chính sách chi trả hoàn toàn cho các khóa đào tạo huấn luyện chuyển loại, định kỳ cho đội ngũ phi công.

Xây dựng chương trình hợp tác với các trường đại học, cao đẳng, trung tâm đào tạo trong và ngoài nước. Đồng thời có chính sách đầu tư, bồi dưỡng các sinh viên tại các trường đại học, cao đẳng nhằm cung ứng kịp thời nguồn nhân lực kỹ sư, thợ kỹ thuật có chất lượng. Ngoài ra, Vietjet còn phối hợp với các tổ chức nước ngoài khác trong việc tuyển dụng chuyên gia lành nghề.

- **Chính sách lương thưởng và phúc lợi**

Các chính sách lương thưởng, thu nhập tại Vietjet đảm bảo đãi ngộ tương xứng cho người lao động theo mặt bằng quốc tế. Nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản trị nguồn nhân lực, Vietjet đang xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách đãi ngộ, đánh giá và khen thưởng người lao động bao gồm: chính sách và hệ thống lương để đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường lao động, hệ thống đánh giá theo năng lực nhân viên. Các chế độ chính sách phúc lợi của Vietjet được cải thiện liên tục bao gồm phúc lợi cơ bản như bảo hiểm, ngày nghỉ Lễ Tết và phép năm phù hợp, tăng lương theo định kỳ. Đặc biệt Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất mang lại hiệu quả kinh doanh cho Công ty, xét thưởng theo thành tích 6 tháng một lần... Ngoài ra Vietjet còn có các chính sách thể hiện sự quan tâm của công ty đến người lao động như chính sách vé máy bay miễn phí cho nhân viên và người thân, các hoạt động kết nối và xây dựng đội nhóm...

Thu nhập bình quân của người lao động cũng được cải thiện theo từng năm, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm công tác, cống hiến cho sự phát triển của Vietjet

**10. Chính sách cổ tức hoặc chính sách vay nợ trong thời hạn trái phiếu, thứ tự ưu tiên thanh toán của trái phiếu được niêm yết trong danh mục nợ của tổ chức đăng ký niêm yết**

**10.1. Chính sách cổ tức**

HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

**Bảng 15: Các đợt chia cổ tức của Công ty năm 2017-2019**

TT	Ngày chốt	Tỉ lệ	Loại	Ghi chú	Số lượng cổ phần	Tiền cổ tức (đồng)
1	10/05/2017	10%	Tiền mặt	Chi trả cổ tức đợt 2/2016	30.000.000	300.000.000.000
2	31/07/2017	20%	Tiền mặt	Tạm ứng cổ tức đợt 1/2017	322.388.060	644.776.120.000
3	25/09/2017	40%	Cổ phiếu	Trả cổ phiếu thưởng	451.343.284	1.289.552.240.000
4	23/01/2018	10%	Tiền mặt	Tạm ứng cổ tức đợt 2/2017	451.343.284	451.343.284.000
5	10/05/2018	10%	Tiền mặt	Tạm ứng cổ tức đợt 3/2017	451.343.284	451.343.284.000
6	02/07/2018	20%	Cổ phiếu	Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu	541.611.334	902.680.500.000
7	06/09/2018	20%	Tiền mặt	Tạm ứng cổ tức đợt 1/2018	541.611.334	1.083.222.668.000
8	24/04/2019	10%	Tiền mặt	Tạm ứng cổ tức đợt 2/2018	541.611.334	541.611.334.000

Nguồn: Vietjet

**10.2. Chính sách vay nợ trong thời hạn Trái Phiếu**

Trên cơ sở nhu cầu vốn cho các dự án đang thực hiện và sẽ triển khai và trên cơ sở tự cân đối nguồn vốn, Công ty có thể sẽ cần huy động thêm vốn dưới hình thức phát hành trái phiếu riêng lẻ hoặc phát hành trái phiếu ra công chúng hoặc các hình thức vốn nợ khác phù hợp với quy định của pháp luật.

**10.3. Thứ tự ưu tiên thanh toán của Trái Phiếu**

Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, vô điều kiện, không được bảo đảm bằng tài sản và không phải nợ thứ cấp của Công ty. Các Trái Phiếu có các quyền, lợi ích ngang nhau và không Trái Phiếu nào có bất kỳ quyền ưu tiên nào so với bất kỳ Trái Phiếu khác nào vì bất kỳ lý do nào. Nếu tại thời điểm xử lý Tài Sản Bảo Đảm tiền thu được không đủ để thanh toán nợ của Công ty theo Trái Phiếu hoặc vì bất kỳ lý do nào khác, phần nợ còn lại chưa thanh toán sẽ có thứ tự thanh toán ngang bằng với các nghĩa vụ chung, không phải là nợ

thứ cấp và không có bảo đảm hiện tại hoặc tương lai khác của Công ty (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo quy định của pháp luật).

## 11. Tình hình hoạt động tài chính

### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

#### ❖ Trích khấu hao TSCĐ

TSCĐ hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Công ty áp dụng tỷ lệ khấu hao của các thiết bị theo quy định tại Thông Tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính, theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Tàu bay và các bộ phận:	10-20 năm
Máy móc và thiết bị:	3-10 năm
Thiết bị văn phòng:	3-5 năm
Phương tiện vận chuyển:	6 năm

#### ❖ Mức lương bình quân

Theo Báo cáo thường niên năm 2019, thu nhập bình quân đầu người của nhân viên trong toàn Công ty đạt 46 triệu đồng /người/tháng.

#### ❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ đến hạn luôn được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo các Hợp đồng.

Đến thời điểm 31/12/2019 Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

#### ❖ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản thuế và phải nộp cho nhà nước như sau:

**Bảng 16: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2018	31/12/2019	30/6/2020	31/12/2018	31/12/2019	30/6/2020

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	204.304	468.549	325.723	204.549	469.283	332.713
-------------------------------------	---------	---------	---------	---------	---------	---------

*Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2018, 2019 và soát xét 6 tháng năm 2020 của Vietjet*

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Theo NQ ĐHĐCĐ thường niên 2020 số 01-20/JVC-ĐHĐCĐ-NQ ngày 27/06/2020, ĐHĐCĐ đã thông qua phương án trích lập tối đa 10% lợi nhuận sau thuế vào Quỹ đầu tư phát triển và trích lập tối đa 10% lợi nhuận sau thuế vào Quỹ phúc lợi và khen thưởng.

❖ **Tổng dư nợ vay**

**Bảng 17: Chi tiết nợ vay đến thời điểm 30/6/2020**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Khoản vay	Công ty mẹ	Hợp nhất
<b>I</b>	<b>Vay ngắn hạn</b>		
1	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	1.723.497	1.723.497
2	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	1.340.019	1.340.019
3	Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam	624.344	624.344
4	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	179.966	179.966
5	Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam, CN HCM	649.006	649.006
6	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	321.214	321.214
7	Ngân hàng TMCP Quân đội	765.604	765.604
8	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	284.679	284.679
9	Ngân hàng JPMorgan Chase N.A, CN HCM	28.363	28.363
10	Ngân hàng BNP Paribas, CN HCM	209.253	209.253
<b>II.</b>	<b>Khoản vay đến hạn trả trong vòng 12 tháng</b>	<b>1.348.930</b>	<b>1.348.930</b>

<b>III.</b>	<b>Vay dài hạn</b>		
1	Vay dài hạn	3.104.814	3.104.814
1.1	Woori Bank – Singapore Branch	1.048.500	1.048.500
1.2	Industrial and Commercial Bank of China Limited – Hong Kong Branch	1.048.500	1.048.500
1.3	KEB Hana Bank – Hong Kong Branch	466.000	466.000
1.4	Ngân hàng TMCP Quân đội	541.814	541.814
2	Trái phiếu thường	600.000	600.000

*Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2020 của Vietjet*

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

**Bảng 18: Các khoản phải thu của công ty**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Công ty mẹ</b>			<b>Hợp nhất</b>		
	<b>31/12/2018</b>	<b>31/12/2019</b>	<b>30/6/2020</b>	<b>31/12/2018</b>	<b>31/12/2019</b>	<b>30/6/2020</b>
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>7.931.509</b>	<b>11.906.623</b>	<b>14.386.890</b>	<b>10.272.635</b>	<b>16.755.814</b>	<b>20.522.968</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.220.014	3.334.187	3.782.854	2.910.377	7.614.991	9.358.851
Trả trước cho người bán ngắn hạn	129.927	186.825	160.351	129.927	187.271	160.797
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-	-	499.805	499.482	-
Phải thu ngắn hạn khác	6.581.569	8.385.611	10.443.685	6.732.527	8.454.070	11.003.320
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>10.575.666</b>	<b>14.964.049</b>	<b>14.283.384</b>	<b>10.577.337</b>	<b>14.969.725</b>	<b>14.786.718</b>



Trả trước cho người bán dài hạn	701.500	-	-	701.500	-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	-	701.500	-	-	701.500	500.987
Phải thu dài hạn khác	9.874.166	14.262.549	14.283.384	9.875.837	14.268.225	14.285.731

*Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2018, 2019 và soát xét 6 tháng năm 2020 của Vietjet*

**Bảng 19: Các khoản phải trả của công ty**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2018	31/12/2019	30/6/2020	31/12/2018	31/12/2019	30/6/2020
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>20.326.158</b>	<b>22.741.439</b>	<b>23.145.366</b>	<b>14.940.720</b>	<b>19.169.599</b>	<b>19.879.431</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	913.707	1.888.419	3.994.144	923.663	1.894.935	3.995.387
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	731.957	725.581	684.327	688.665	669.963	605.222
Thuế phải nộp Nhà nước	204.304	468.549	325.723	204.549	469.283	332.713
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.911.683	1.128.068	1.854.139	1.937.679	1.145.216	1.870.738
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	2.732.382	3.184.287	1.143.143	2.732.382	3.184.287	1.143.143
Phải trả ngắn hạn khác	6.963.402	5.160.454	5.419.831	1.585.060	1.619.835	2.208.169
Vay ngắn hạn	4.957.780	8.161.089	7.474.875	4.957.780	8.161.089	7.474.875

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2018	31/12/2019	30/6/2020	31/12/2018	31/12/2019	30/6/2020
Dự phòng phải trả ngắn hạn	1.910.942	2.024.991	2.249.184	1.910.942	2.024.991	2.249.184
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>10.096.436</b>	<b>14.721.201</b>	<b>11.405.429</b>	<b>10.106.955</b>	<b>14.786.323</b>	<b>11.471.979</b>
Phải trả dài hạn khác	5.659	5.636	5.636	16.177	70.758	72.186
Vay và trái phiếu phát hành dài hạn	572.232	3.661.873	2.355.884	572.232	3.661.873	2.355.884
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	374.788	394.445	377.747	374.788	394.445	377.747
Dự phòng phải trả dài hạn	9.143.758	10.659.247	8.666.162	9.143.758	10.659.247	8.666.162

*Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2018, 2019 và soát xét 6 tháng năm 2020 của Vietjet*

## 11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 20: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

STT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Năm 2018	Năm 2019	Năm 2018	Năm 2019
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)</b>				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,82	0,86	1,28	1,28
2	Hệ số thanh toán nhanh	0,80	0,83	1,25	1,24
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)</b>				
1	Nợ/Tổng tài sản	0,83	0,85	0,64	0,69
2	Nợ/Vốn chủ sở hữu	4,86	5,78	1,78	2,28
<b>III</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng)</b>				
1	Vòng quay hàng tồn kho	79,03	60,32	125,25	73,94
2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1,03	1,02	1,51	1,15

<b>IV</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
1	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,6%	7,5%	10,0%	7,5%
2	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	43,0%	48,8%	43,3%	26,3%
3	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	7,8%	7,7%	15,1%	8,7%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	9,0%	8,7%	10,8%	7,6%

*Tính toán dựa trên số liệu BCTC riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2018 và 2019*

- ❖ **Về khả năng thanh toán:** Các hệ số thanh toán thể hiện khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn. Với đặc thù của ngành hàng không, các hãng hàng không phải vay nợ ngắn hạn tài trợ cho các khoản đặt cọc và trả trước để thuê/mua máy bay và giá trị máy bay luôn rất lớn. Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh của Công ty được duy trì ổn định ở mức khá tốt trên 0,8 lần ở báo cáo Công ty mẹ và trên 1,2 lần ở báo cáo hợp nhất.
- ❖ **Về cơ cấu vốn:** Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu của Công ty khá cao, ở mức 4,86 lần năm 2018 và 5,78 lần năm 2019. Chủ yếu đến từ đặc thù ngành nghề kinh doanh của Công ty, việc thuê/mua thêm nhiều máy bay mới với giá trị rất lớn, hầu như Công ty phải tăng vay nợ ngắn hạn cũng như trích thêm dự phòng chi phí phải trả dài hạn. Và các khoản vay này được thanh toán từ Dòng tiền thu hoạt động kinh doanh và từ nguồn thanh toán từ các Công ty thuê máy bay ở thời điểm chuyển giao máy bay. Đối với tỷ lệ nợ trên tổng tài sản thì có xu hướng ổn định qua các năm ở mức trên 0,83 lần vào năm 2018 và 0,85 lần vào năm 2019.
- ❖ **Về năng lực hoạt động:** Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động kinh doanh cho thấy hoạt động kinh doanh của Công ty khá tốt. Tuy nhiên chỉ số vòng quay hàng tồn kho giảm từ mức 79 vòng ở năm 2018 xuống mức 60 vòng năm 2019 do có sự gia tăng mạnh hàng tồn kho công cụ và dụng cụ chủ yếu là chủ yếu do tăng trưởng đội tàu bay. Còn đối với vòng quay tổng tài sản thì Công ty duy trì mức ổn định khoảng 1 vòng từ 2018 đến 2019.
- ❖ **Về khả năng sinh lời:** Các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty như chỉ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần, Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân ổn định ở khoản 7,5% và 7,7% qua các năm 2018-2019. Tuy nhiên đây cũng là một mức tăng đáng kể về doanh thu vì có sự thay đổi về thuế suất đối với hoạt động cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách và vận chuyển hàng hóa công cộng từ mức 10% cho năm 2018 lên mức 20% cho năm 2019. Đối với Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân có mức tăng khá tốt từ 43% năm 2018 lên 48,8% năm 2019.

## 12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

### 12.1. Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT	Thành viên độc lập
2	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên điều hành
3	Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
4	Ông Chu Việt Cường	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
5	Ông Lưu Đức Khánh	Thành viên HĐQT	Thành viên
6	Ông Đinh Việt Phương	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
7	Ông Donal Joseph Boylan	Thành viên HĐQT	Thành viên độc lập

#### 12.1.1. Bà Nguyễn Thanh Hà

- Họ và Tên: Nguyễn Thanh Hà
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 13/08/1950
- Địa chỉ thường trú: 91 Lý Nam Đế, Hà Nội
- Số CMND/Hộ chiếu: 011756845      Cấp ngày: 17/04/2007      Nơi cấp: TP. Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số điện thoại: (84-28) 3547 1866
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Vật lý - Thạc sỹ kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
1975 – 1978	Trưởng phòng Tổ chức Lao động Tiền lương - Nhà máy sản xuất bán dẫn	Bộ Quốc phòng
1995 – 1998	Trưởng ban Kế hoạch đầu tư	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam

1999 – 2000	Trưởng ban Kế hoạch đầu tư	Cục Hàng không Dân dụng Việt Nam
2001 – 2005	Cục phó	Cục Hàng không Dân dụng Việt Nam
2007 – nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 297.984 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ .  
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.  
+ Cá nhân sở hữu: 297.984 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Lê Việt Anh	Con	182	0,000034%
Tổng cộng		182	0,000034%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo nghị quyết ĐHĐCĐ

#### 12.1.2. Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

- Họ và Tên: Nguyễn Thị Phương Thảo
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 07/06/1970
- Địa chỉ thường trú: 52 Ngô Thị Nhậm, phường Ngô Thị Nhậm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số CMND/Hộ chiếu: 011578993      Cấp ngày: 13/04/2004      Nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số điện thoại: (84-24) 3728 1828
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hàng không VietJet
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Xem nội dung Quá trình công tác
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2003 đến nay	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị	Ngân hàng TMCP Phát triển Tp.HCM
2005 - nay	Thành viên Ban Chấp hành	Hội hữu nghị Việt Nga
1/2005 - 12/2005	Cổ đông - Sáng lập viên	Ngân hàng TMCP Quốc tế
1/2006 - 12/2006	Cổ đông – Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Techcombank
2007 đến nay	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet
2007 đến nay	Chủ tịch điều hành	Công ty Cổ phần Sovico
2016 đến nay	Chủ tịch Hội đồng thành viên	Công ty TNHH Đầu tư Hướng Dương Sunny

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 88.576.914 cổ phần, chiếm 16,35% vốn điều lệ.
  - + Đại diện sở hữu: 41.106.000 cổ phần, chiếm 7,59% vốn điều lệ.
  - + Cá nhân sở hữu: 47.470.914 cổ phần, chiếm 8,76% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Nguyễn Phước Hùng Anh Victor	Con	69.145	0,01%
Nguyễn Cảnh Sơn	Em trai	895.587	0,17%
Tổng cộng		964.732	0,18%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát theo nghị quyết ĐHCĐ.

### 12.1.3. Ông Nguyễn Thanh Hùng

- Họ và Tên: Nguyễn Thanh Hùng
- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 15/04/1967
- Địa chỉ thường trú: 65/2 Thủ Khoa Huân, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp.HCM
- Số CMND/Hộ chiếu: 020788366      Cấp ngày: 18/02/2008      Nơi cấp: Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số điện thoại: (84-28) 3547 1866
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Tự động hóa
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Xem nội dung Quá trình công tác
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2003 - nay	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị	Ngân hàng TMCP Phát triển Tp.HCM
2006 – nay	Thành viên Hội đồng tư vấn kinh doanh	APEC (ABAC)
2007 – nay	Chủ tịch sáng lập	Công ty Cổ phần SOVICO
2007 – nay	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 5.358.076 cổ phần, chiếm 0,99% vốn điều lệ .
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
  - + Cá nhân sở hữu: 5.358.076 cổ phần, chiếm 0,99% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Nguyễn Phước Hùng Anh Victor	Con	69.145	0,01%
Tổng cộng		69.145	0,01%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Hội đồng Quản trị theo nghị quyết ĐHĐCĐ

#### 12.1.4. Ông Chu Việt Cường

- Họ và Tên: Chu Việt Cường
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 18/11/1961
- Địa chỉ thường trú: Nhà 48 ngõ 133 phố Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- Số CMND/Hộ chiếu: 011660837      Cấp ngày: 29/03/2005      Nơi cấp: Công an Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số điện thoại: (84-28) 3547 1866
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Xem nội dung Quá trình công tác
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
09/1987 đến 05/1992	Cán bộ	Bộ Thương Mại
06/1992 đến 06/1994	Research Fellow	Viện Chiến lược Đông Nam Á, Singapore
07/1994 đến 09/1995	Trợ lý Tổng Giám đốc	Tập đoàn Marubeni Nhật Bản
08/1996 đến 08/1999	Phó Tổng Giám đốc	Trung tâm Phát triển Kinh tế - Xã hội Việt Nam
01/2001 đến 05/2006	Giám đốc Khối E-Banking & Retail Banking	Ngân hàng ANZ
05/2006 đến 09/2008	Tổng Giám đốc	BNP Paribas – Prevoir JV
09/2008 đến 09/2009	Phó Tổng Giám đốc	Prudential Assurance LTD
04/2012 đến nay	Thành viên Hội đồng Quản trị	Công ty Cổ phần Vinafreight
11/2009 đến nay	Phó Tổng Giám đốc điều hành	Công ty Cổ phần Sovico
04/2014 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị	Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 68.000 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ.  
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.



+ Cá nhân sở hữu: 68.000 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ.

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát theo nghị quyết ĐHĐCĐ.

#### **12.1.5. Ông Lư Đức Khánh**

- Họ và Tên: Lư Đức Khánh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/09/1960
- Địa chỉ thường trú: 617/41A Nguyễn Kiệm, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM
- Số CMND: 022326659      Cấp ngày: 04/02/2009      Nơi cấp: Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số điện thoại: (84-28) 3547 1866
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính-Ngân hàng
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc Điều hành (miễn nhiệm chức danh Giám đốc Điều hành từ ngày 1/10/2020)
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Xem nội dung Quá trình công tác
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
1984-1987		Quân đội
1987 đến 01/1995	Phó Tổng Giám đốc	Công ty CCL Saigon
01/1995 đến 08/1995	Giám đốc DV TM	Ngân hàng Vietcombank
08/1995 đến 02/2006	Giám đốc Chiến lược	HSBC Bank Viet Nam
02/2006 đến 11/2006	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng Techcombank
12/2006 đến 11/2008	Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP An Bình
11/2008 đến	Tổng Giám đốc Điều hành	Công ty Cổ phần Sovico

12/2009		
12/2009 đến 12/2010	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	Công ty CP Điện máy- Máy tính Viễn Thông Hợp Nhất
1/1/2011 đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	Ngân hàng TMCP Phát triển Tp.HCM
04/2011 đến 09/2020	Giám đốc Điều hành, Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet
04/2011 đến nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 1.204.440 cổ phần, chiếm 0,22% vốn điều lệ .
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
  - + Cá nhân sở hữu: 1.204.440 cổ phần, chiếm 0,22% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát theo nghị quyết ĐHĐCĐ.

#### **12.1.6. Ông Đinh Việt Phương**

- Họ và Tên: Đinh Việt Phương
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 19/02/1969
- Địa chỉ thường trú: Số 8, Đường 6, Tập thể F361, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội
- Số CMND: 001069000351      Cấp ngày: 31/05/2013      Nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số điện thoại: (84-24) 3547 1866
- Trình độ chuyên môn: Cao học Quản trị kinh doanh; Tiến sỹ Kỹ thuật chuyên ngành kinh tế vận tải
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Xem nội dung Quá trình công tác
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
1991- 2006	Phó Tổng Giám đốc phụ trách công tác đầu tư	Công ty Cổ phần Sovico

2006 – 2012	Phó Tổng Giám đốc – Thành viên Hội đồng quản trị	Tổng Cty công nghiệp ô tô Việt Nam (Vinamoto) – Bộ GTVT
08/2012 – 04/2017	Phó Tổng Giám đốc phát triển kinh doanh	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet
04/2017 – 09/2020	Phó Tổng Giám đốc phát triển kinh doanh – Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet
10/2020 – nay	Phó Tổng Giám đốc Thường trực – Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 672.000 cổ phần, chiếm 0,12% vốn điều lệ.  
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.  
+ Cá nhân sở hữu: 672.000 cổ phần, chiếm 0,12% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát theo nghị quyết ĐHCĐ.

#### 12.1.7. Ông Donal Joseph Boylan

- Họ và Tên: Donal Joseph Boylan
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 25/6/1963
- Địa chỉ thường trú: Cnocan, Ballyduff, Barefield, Ennis, County Clare, Ireland
- Số Hộ chiếu: LB02870973      Cấp ngày: 18/5/2017      Nơi cấp: Dublin
- Quốc tịch: Irish
- Số điện thoại: +353 87 2769655 (Ireland) +84 91 3350337 (Vietnam)
- Trình độ chuyên môn: Bachelor of Engineering (University College Dublin); Certificates in Management Accounting, Marketing and Leadership (Open University); Leadership Excellence Programs (Harvard School of Business)
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Founding Partner – BCAP Holdings
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2001-2009	Head of Aerospace & Defense	Royal Bank of Scotland
2009-2011	Director	Odyssey Aviation
2010-2016	Non Executive Chairman	Niche Group Plc

2011-2016	CEO	Hong Kong Aviation Capital
2016-2018	CEO	Bohai Leasing Co., Ltd
2018- hiện tại	Partner	BCAP Partners

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ .  
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.  
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát theo nghị quyết ĐHĐCĐ.

## 12.2. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Tổng Giám đốc
2	Ông Đinh Việt Phương	Phó Tổng Giám đốc thường trực (bổ nhiệm ngày 1/10/2020)
3	Bà Hồ Ngọc Yến Phương	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Tô Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Lương Thế Phúc	Phó Tổng Giám đốc
6	Ông Nguyễn Đức Thịnh	Phó Tổng Giám đốc
7	Ông Nguyễn Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc
8	Bà Nguyễn Thị Thúy Bình	Phó Tổng Giám đốc
9	Ông Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc
10	Ông Nguyễn Đức Tâm	Phó Tổng Giám đốc
11	Ông Đỗ Xuân Quang	Phó Tổng Giám đốc

**12.2.1. Bà Nguyễn Thị Phương Thảo (thông tin tại mục 12.1.2.)**

**12.2.2. Ông Đinh Việt Phương (thông tin tại 12.1.6.)**

**12.2.3. Bà Hồ Ngọc Yến Phương**

- Họ và Tên: Hồ Ngọc Yến Phương
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 25/10/1967
- Địa chỉ thường trú: 42 Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, Hồ Chí Minh
- Số CMND: 051167000211 Cấp ngày: 28/06/2018 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số điện thoại: (84-28) 3547 1866
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính Kế toán
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
1993 - 1996	Kế toán, Kế toán tổng hợp	
1996 - 2000	Giám đốc Tài chính (1 năm), Kế toán trưởng	FDI VMEP
2000 - 2003	Finance Controller	Công ty Holcim Việt Nam
2003 - 2007	Giám đốc Tài chính	Công ty S-Telecom
2007 - 6/2008	Trưởng phòng Tài chính	Tổng Công ty Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí
7/2008 - 6/2016	Phó Tổng Giám đốc kiêm CFO	Tổng Công ty Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí
6/2016- 7/2018	Trưởng Ban tài chính Thành viên Hội đồng quản trị Chủ tịch Hội đồng quản trị	Tập đoàn Dầu khí Tổng Công ty Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí Công ty TNHH MTV Khoan Dầu khí nước sâu
8/2018 – nay	Phó Tổng Giám đốc & CFO	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ .

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

#### **12.2.4. Ông Tô Việt Thắng**

- Họ và Tên: Tô Việt Thắng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/03/1968
- Địa chỉ thường trú: 13-K1, Tổ 45, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số CMND: 011227130      Cấp ngày: 09/01/2009      Nơi cấp: Thành phố Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số điện thoại: (84-24) 3728 1828
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chuyên ngành kỹ thuật máy bay
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
01/06/1995 đến 01/09/1996	Chuyên viên Ban kỹ thuật	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
01/09/1996 đến 01/12/1999	Chuyên viên Đảm bảo chất lượng	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
01/12/1999 đến 01/10/2004	Phó phòng Tiêu chuẩn chất lượng	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
01/10/2004 đến 01/07/2008	Trưởng phòng Tiêu chuẩn chất lượng	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
01/07/2008 đến 30/04/2009	Phó Giám đốc Quản lý chất lượng	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
01/04/2009 đến 20/05/2014	Phó Giám đốc An toàn – An ninh và Đảm bảo chất lượng	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam

20/05/2014 đến 31/03/2018	Phó Tổng giám đốc phụ trách An toàn Chất lượng An ninh	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet
01/04/2018 đến nay	Phó Tổng giám đốc phụ trách Khai thác và An toàn Chất lượng An ninh	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 336.000 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ .
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
  - + Cá nhân sở hữu: 336.000 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

#### **12.2.5. Ông Lương Thế Phúc**

- Họ và Tên: Lương Thế Phúc
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 27/08/1948
- Địa chỉ thường trú: B9-01 RiverSide, Phú Mỹ Hưng, Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.HCM
- Số CMND/Hộ chiếu: 023505072      Cấp ngày: 16/2/2004      Nơi cấp: Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số điện thoại: (84-28) 3547 1866
- Trình độ chuyên môn: được đào tạo làm Phi công quân sự tại trường đào tạo phi công Liên bang Nga. Ông tốt nghiệp Học viện Quốc Phòng, Cử nhân Quản trị Kinh doanh từ Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, và các khóa đào tạo từ Trường kinh tế INSEAD, Pháp.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
1965 đến 1992	Phi công chiến đấu, Trung đoàn trưởng Không quân, Sư đoàn trưởng Không quân, Giám đốc	Quân chủng Không quân Việt Nam

Học viện không quân		
1993 đến 2009	Phó Tổng Giám đốc thường trực	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
1996 đến 2005	: Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Công ty Cổ phần Hàng không Jetstar Pacific Airlines
12/2011 đến nay	Phó Tổng giám đốc, Thành viên Hội đồng Quản trị	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 230.400 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ .
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
  - + Cá nhân sở hữu: 230.400 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

#### **12.2.6. Ông Nguyễn Đức Thịnh**

- Họ và Tên: Nguyễn Đức Thịnh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 19/10/1961
- Địa chỉ thường trú: 303 D1 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
- Số CMND/Hộ chiếu: 011790109      Cấp ngày: 31/03/2008      Nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số điện thoại: (84-24) 3728 1828
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Thạc sỹ Kỹ thuật Hàng không Dân dụng
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
1985 đến 1988	Kỹ sư bảo trì, bảo dưỡng	AirForce, Vietnam
1989 đến 1993:	Chuyên gia Kỹ thuật, Kỹ sư bảo	Tổng Công ty Hàng không Việt



	trì	Nam
1993 đến 2014	Phó Giám đốc Kỹ thuật	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
2014 đến nay	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 420.000 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ .
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
  - + Cá nhân sở hữu: 420.000 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

#### 12.2.7. Ông Nguyễn Thanh Sơn

- Họ và Tên: Nguyễn Thanh Sơn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 04/11/1971
- Địa chỉ thường trú: LL1F Tam Đảo, Cư Xá Bắc Hải, P.15, Q.10, HCM
- Số CMND/Hộ chiếu: 023064884      Cấp ngày: 12/12/2012      Nơi cấp: Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số điện thoại: (84-8) 3547 1866
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
1997-2005	Giám đốc Thương mại	Công ty Cổ phần Hàng không Pacific Airlines
2007	Trưởng phòng bán	Qatar Airways Company Q.C.S.C.
2007-2011	Trưởng phòng bán & phân phối	Công ty Cổ phần Hàng không Pacific Airlines

2011-2018	Giám đốc Thương mại	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet
2018 - nay	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 134.400 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ .
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
  - + Cá nhân sở hữu: 134.400 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

#### **12.2.8. Bà Nguyễn Thị Thúy Bình**

- Họ và Tên: Nguyễn Thị Thúy Bình
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 02/02/1973
- Địa chỉ thường trú: F201 C15, TT Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội
- Số CMND: 011832723      Cấp ngày: 19/05/2010      Nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số điện thoại: (84-28) 3547 1866
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Xem nội dung Quá trình công tác
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
1993 đến 2001	Trưởng phòng xử lý dữ liệu điện tử	Công ty Cổ phần Truyền thông những trang Vàng Việt Nam
2002 đến 2003	Phụ trách khối Phát triển sản phẩm và công nghệ thông tin	Công ty Cổ phần Truyền thông những trang Vàng Việt Nam
2003 đến 2007	Phó Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Truyền thông những trang Vàng Việt Nam
2007 đến 2009	Phó Tổng Giám đốc Thương mại	Công ty Cổ phần Hàng không Jetstar Pacific

2009 đến 2013	Chuyên gia Tư vấn Dự án Phát triển Hàng không	Sovico Holdings
2011 đến 2013	Phó Tổng Giám đốc Phát triển chiến lược	Goldsun Focus Media
2013 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Thương mại Dịch vụ	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet
2015 đến nay	Chủ tịch, Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Hàng không Thái Vietjet

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 280.000 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ .
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
  - + Cá nhân sở hữu: 280.000 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

#### **12.2.9. Ông Trần Hoài Nam**

- Họ và Tên: Trần Hoài Nam
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 14/08/1965
- Địa chỉ thường trú: BA 1-7. Lô S19-2, Khu phố Mỹ Khang, Quận 7, Tp.HCM
- Số CMND: 046065000079      Cấp ngày: 14/11/2016      Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số điện thoại: (84-8) 3547 1866
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc Tài chính
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Xem nội dung Quá trình công tác
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
8/1987 đến 1/1996	Trưởng phòng Đo lường Độ dài, Viện Đo Lường Việt Nam	Bộ Khoa học công nghệ

2/1996 đến 9/2007	Giám Đốc quan hệ khách hàng	Ngân hàng Citibank Việt Nam
9/2007 đến 2/2012	Phó Tổng Giám Đốc	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam
01/2008 đến nay	Thành viên HĐQT	Công ty CPTM Dầu khí (Petechim)
2/2012 đến nay	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Phát triển Tp. Hồ Chí Minh
4/2015 đến nay	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet
7/2018 đến nay	Thành viên HĐQT	Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOIL)

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 168.000 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ .
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
  - + Cá nhân sở hữu: 168.000 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

#### **12.2.10. Ông Nguyễn Đức Tâm**

- Họ và Tên: Nguyễn Đức Tâm
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 12/09/1943
- Địa chỉ thường trú: Số 10A Nghi Tàm, Tây Hồ, Hà Nội
- Số CMND/Hộ chiếu: 011787567      Cấp ngày: 24/4/2007      Nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số điện thoại: (84-24) 3728 1828
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư không quân
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
-----------	---------	-----------------

10/1968 đến 06/1970	Trợ lý Kỹ thuật	Trung đoàn Không quân 923, Binh chủng Không quân
06/1970 đến 12/1975	Trợ lý Kỹ thuật	Lữ đoàn Không quân 919
01/1976 đến 05/1981	Trợ lý Kỹ thuật	Cục Kỹ thuật - Tổng cục Hàng không Dân dụng Việt Nam
06/1981 đến 06/1987	Trưởng phòng Kỹ thuật	Xí nghiệp Máy bay A-76
07/1987 đến 04/1988	Trưởng phòng Kỹ thuật	Cục Kỹ thuật Vật tư, Tổng cục Hàng không dân dụng Việt Nam
04/1988 đến 12/1989	Cục phó Cục Kỹ thuật Vật tư	Tổng cục Hàng không dân dụng Việt Nam
01/1990 đến 06/1993	Phó Tổng giám đốc	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
06/1993 đến 07/1996	Trưởng Ban Khoa học Công nghệ	Cục Hàng không dân dụng Việt Nam
08/1996 đến 12/2004	Phó Tổng giám đốc	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
07/2007 đến 03/2011	Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet
04/2011 đến nay	Phó Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 110.091 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ .
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
  - + Cá nhân sở hữu: 110.091 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Nguyễn Thị Bảo Anh	Con gái	118.000	0,02%
Đỗ Kim Thịnh	Vợ	200.008	0,04%
Tổng cộng		318.008	0,06%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

#### 12.2.11. Ông Đỗ Xuân Quang

- Họ và Tên: Đỗ Xuân Quang
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 25/10/1962
- Địa chỉ thường trú: 18 Đặng Thị Nhu, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. HCM
- Số CMND/Hộ chiếu: 023008677      Cấp ngày: 12/3/2013      Nơi cấp: Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số điện thoại: (84-8) 3547 1866
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác: Không có

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
1994 – 2000	Tổng Công ty Vinatrans trực thuộc Bộ Thương mại	Giám đốc vận chuyển hàng không (airfreight director)
2000 – 2004	Công ty Cổ phần Vinafreight	Phó Tổng Giám đốc
2009 – 2014	Công ty Cổ phần Vinafreight	Chủ tịch HĐQT
2004 – 2014	Công ty Vector Aviation	Tổng Giám đốc
2012 – 2015	Hiệp hội giao nhận vận tải Đông Nam Á (AFFA)	Chủ tịch

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 20.240 cổ phần, chiếm 0,004% vốn điều lệ .
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
  - + Cá nhân sở hữu: 20.240 cổ phần, chiếm 0,004% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

### 12.3. Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Trần Dương Ngọc Thảo	Trưởng ban
2	Ông Phạm Văn Đẩu	Thành viên
3	Bà Đoàn Thu Hương	Thành viên

#### 12.3.1. Bà Trần Dương Ngọc Thảo

- Họ và Tên: Trần Dương Ngọc Thảo
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 01/09/1976
- Địa chỉ thường trú: 29 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Số CMND: 079176012110 Cấp ngày: 28/11/2019 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự Xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số điện thoại: 84 28 3547 1866
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Chứng chỉ Kiểm toán nội bộ Hàng không, Chứng chỉ Trưởng Kiểm toán Hàng không
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Xem nội dung Quá trình công tác
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
05/2006 đến 02/2007	Trưởng phòng nghiệp vụ	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hồ Chí Minh
03/2007 đến 03/2008	Giám đốc Chi nhánh Tp.HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt
04/2008 đến 01/2011	Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Chứng khoán Gia Quyền
02/2011 đến 04/2012	Phó Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Gia
05/2012 đến 04/2013	Trưởng phòng Kiểm soát Nội bộ	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet
12/2012 đến 07/2018	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Gia

05/2013 đến 11/2014	Tổng Giám đốc	Công ty Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Liên minh Việt Nam
07/2013 đến nay	Trưởng Ban Kiểm soát	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet
12/2014 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát	Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn
02/2016 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát	Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 26.880 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ .  
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.  
+ Cá nhân sở hữu: 26.880 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát theo nghị quyết ĐHĐCĐ.

### 12.3.2. Ông Phạm Văn Đẩu

- Họ và Tên: Phạm Văn Đẩu
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/05/1973
- Địa chỉ thường trú: 47-49-51 Lê Anh Xuân, P. Bến Thành, Quận 1, TP.HCM
- Số CMND: 311842506      Cấp ngày: 24/8/2013      Nơi cấp: Tiền Giang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số điện thoại: 08 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên BKS
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Xem nội dung Quá trình công tác
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 1995 - 1999	Chuyên viên tín dụng	Ngân hàng TMCP Đệ Nhất



Từ 1999 - 2002	Chuyên viên	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh
Từ 11/2002 - 2/2005	Phó phòng kinh doanh	- Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh
Từ 03/2005 - 03/2008	Trưởng phòng Kế hoạch Phát triển	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh
Từ 03/2008 - 05/2008	Trưởng phòng Kế hoạch Phát triển kiêm TPGD Phú Mỹ Hưng	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh
Từ 05/2008 - 08/2008	Phó Giám đốc Chi nhánh Nguyễn Trãi kiêm TPGD Phú Mỹ Hưng	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh
Từ 08/2008 - 09/2009	Trưởng phòng Kế hoạch Phát triển	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh
Từ 09/2009 - nay	Giám đốc tài chính	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh
Từ 2011 - nay	Thành viên HĐQT	Công ty cổ phần Phát triển nhà Bắc Trung Nam
Từ 04/2017 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 50.400 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ.
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
  - + Cá nhân sở hữu: 50.400 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát theo nghị quyết ĐHĐCĐ.

### **12.3.3. Bà Đoàn Thu Hương**

- Họ và Tên: Đoàn Thu Hương
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 06/11/1978
- Địa chỉ thường trú: 24 Tập Thể Bệnh Viện Không Quân, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Số CMND/Hộ chiếu: 011922097      Cấp ngày: 25/10/2002      Nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam

- Số điện thoại: (84-28) 5431 8355
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Chuyên ngành Kế toán – Khoa Kế toán Tại Trường Đại học Tài chính - Kế toán Hà Nội (niên khoá 1996-2000). Chứng Chỉ Kế Toán Trưởng - Hiệp Hội Kinh Tế Khoa học Trường Đại học Kinh tế Hà Nội. Chứng chỉ chuyên ngành Xuất Nhập Khẩu - Trường Đại học Ngoại Thương Hà Nội. Chứng chỉ Tiếng Anh C - Trường Đại Học Ngoại Ngữ Hà Nội. Chứng chỉ quản lý, môi giới và định giá Bất động sản - Bộ Xây Dựng. Chứng chỉ Tin học văn phòng - Đại học Kinh Tế Hà Nội.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Xem nội dung Quá trình công tác
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
9/2000 đến 2/2004	Kế Toán	Trung Tâm Công nghệ cao HITC thuộc Tập đoàn Schmidt
3/2004 đến 9/2004	Kế Toán Tổng hợp	Công ty Dược phẩm ShinPoong Deawoo
9/2004 đến 11/2005	Kế Toán Tổng Hợp	Công ty TNHH dịch vụ Logistic Yusen Air & Sea
3/2006 đến 5/2013	Kế Toán Trưởng	Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng ECON
6/2013 đến 7/2015	Kế Toán Tổng Hợp kiêm Kiểm Soát Chi Phí	Công ty TNHH Germanischer Lloyd Industrial Services Việt Nam
7/2015 đến 06/2016	Nhân viên Tài chính	Tổ chức phi chính phủ Tầm Nhìn Thế Giới Việt Nam
07/2013 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet
7/2016 đến nay	Kế toán trưởng	Công ty TNHH MTV Thương Mại Vĩnh Trí

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 253.680 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ.
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
  - + Cá nhân sở hữu: 253.680 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát theo nghị quyết ĐHCĐ.

#### 12.4. Kế toán trưởng

- Họ và Tên: Hoàng Mạnh Hà
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 26/02/1973
- Địa chỉ thường trú: P105 - Nhà A1 - TDP số 3 Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Số CMND: 001073006597 Cấp ngày: 20/10/2015 Nơi cấp: Cục cảnh sát Đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số điện thoại: (84-28) 3547 1866
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
05/2003 đến 05/2005	Giám đốc Tài Chính	Khách sạn Ha Noi Deawoo Hotel
05/2006 đến 05/2007	Giám đốc Tài Chính	Khách sạn Sofitel Vinpearl & Resort Nha Trang
05/2008 đến 07/2010	Giám đốc Tài Chính	Khách sạn Novotel Hạ Long
07/2011 đến 06/2012	Giám đốc Tài Chính	Khách sạn Novotel Phan Thiết
06/2012 đến 10/2016	Giám đốc kiểm soát Tài Chính	Công ty Cổ phần Hàng Không VietJet
11/2016 đến 08/2018	Quyền Kế toán Trưởng	Công ty Cổ phần Hàng Không VietJet
08/2018 đến nay	Kế toán Trưởng	Công ty Cổ phần Hàng Không VietJet

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 50.400 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ .
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
  - + Cá nhân sở hữu: 50.400 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

### 13. Tài sản

**Bảng 21: Chi tiết tài sản cố định tại 30/06/2020**

*Đơn vị: triệu đồng*

Khoản mục	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
<b>I. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>966.200</b>	<b>228.368</b>	<b>737.832</b>	<b>967.509</b>	<b>228.657</b>	<b>738.852</b>
Máy bay và các bộ phận	896.473	171.811	724.662	896.473	171.811	724.662
Máy móc và thiết bị	24.441	23.058	1.383	24.441	23.058	1.383
Thiết bị văn phòng	25.447	16.466	8.981	26.756	16.755	10.001
Phương tiện vận chuyển	19.839	17.033	2.806	19.839	17.033	2.806
<b>II. Tài sản cố định vô hình</b>	<b>29.908</b>	<b>28.421</b>	<b>1.487</b>	<b>30.818</b>	<b>29.243</b>	<b>1.575</b>

*Nguồn: BCTC soát xét riêng lẻ và hợp nhất 6 tháng đầu năm 2020*

### 14. Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận trong các năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Thực hiện (TH) 2019	Kế hoạch (KH) 2020	% KH 2020 so với TH 2019
Đội tàu	78	90	115%
Chuyến bay khai thác	138.952	118.000	85%
Lượng hành khách	24.907.817	20.200.000	81%
Ghế cung ứng	28.901.290	24.450.000	85%

Hệ số sử dụng ghế bình quân	86,78%	83,00%	96%
Doanh thu vận tải hàng không (tỷ đồng)	41.252	24.600	60%
Doanh thu hợp nhất (tỷ đồng)	50.603	36.000	71%
Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ (tỷ đồng)	3.869	Hòa vốn	-
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất (tỷ đồng)	4.569	100	-

*Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01-20/VJC-ĐHĐCĐ-NQ thông qua ngày 27/6/2020*

### **Căn cứ đặt được kế hoạch:**

Năm 2020 sẽ là một năm khó khăn với nền kinh tế toàn cầu. Ngân hàng thế giới đưa ra dự báo GDP toàn cầu sẽ giảm 5,2% trong năm nay. Thu nhập bình quân đầu người giảm 3,6% tại khoảng 90 quốc gia.

Những khó khăn này sẽ tác động mạnh mẽ đến ngành hàng không thế giới nói chung và hàng không Việt Nam nói riêng. Vì vậy Vietjet cũng phải điều chỉnh các kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận phù hợp với tình hình thực tế. Những chỉ tiêu này có thể không cao hơn kết quả của năm 2019 nhưng đó là những chỉ tiêu tốt nhất đối với Vietjet trong bối cảnh hiện nay.

Đến nay, Việt Nam đã khống chế thành công đại dịch Covid-19 và thị trường hàng không nội địa đã được khôi phục. Mặc dù vậy, thử thách trong năm 2020 là không hề nhỏ. Bên cạnh sự hỗ trợ của Chính phủ bằng các giải pháp thiết thực như giảm/ giãn thuế, phí, giảm lãi suất, giãn nợ, Vietjet đã và đang tích cực triển khai hàng loạt các giải pháp trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm ứng phó và giảm thiểu tối đa các tác động.

Vietjet tích cực triển khai các giải pháp thương mại trên nền tảng 4.0, mở rộng dịch vụ kinh doanh vận chuyển hàng hóa, phát triển các sản phẩm dịch vụ Skyboss, dịch vụ phụ trợ (ancillary), thẻ bay Power Pass... Ngoài ra, hãng đã được Cục hàng không cấp phép và bắt đầu tự phục vụ mặt đất tại cảng hàng không quốc tế Nội Bài để chủ động trong hoạt động khai thác, giảm chi phí, tăng doanh thu phụ trợ tại sân bay cũng như nâng cao được chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng. Hãng cũng đã khai trương thêm 8 đường bay mới, nâng tổng số đường bay nội địa lên 53 đường bay. Vietjet cũng là hãng hàng không đầu tiên khai thác trở lại tại sân bay Phuket (Thái Lan).

Hơn thế nữa, Vietjet chủ động triển khai chương trình bảo hiểm nhiên liệu bằng nhiều phương thức trong giai đoạn giá thấp nhằm ổn định chi phí; thực hiện các giải pháp tài chính tàu bay và triển khai nhiều chương trình tiết kiệm và tối ưu hóa chi phí hoạt động.

Bên cạnh đó, Vietjet chủ động triển khai chương trình bảo hiểm nhiên liệu bằng nhiều phương thức trong giai đoạn giá thấp nhằm ổn định chi phí; thực hiện các giải pháp tài chính tân bộ kỹ thuật có tay nghề, còn rất thiếu và có mức độ cạnh tranh cao trong nước và quốc tế. Vietjet tiếp

tục tổ chức triển khai hàng loạt các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản trị nguồn nhân lực bao gồm xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách đãi ngộ, đánh giá và khen thưởng người lao động, thực hiện chuẩn hóa các quy trình tuyển dụng, đào tạo, chuyển chuyên, bổ nhiệm, đánh giá thành tích, theo nguyên tắc thị trường và trọng dụng người tài... Vietjet cũng sẽ không ngừng đào tạo, tuyển dụng, và nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, nhân viên để đáp ứng được nhu cầu phát triển theo chuẩn mực quốc tế IATA.

Kết thúc 6 tháng đầu năm 2020, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 10.970 tỷ đồng, giảm 55,3% so với cùng kỳ năm 2019, do các hạn chế đi lại và ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Tuy nhiên doanh thu từ hoạt động tài chính lại tăng đáng kể 377% so với cùng kỳ 2019, đạt mức 1.027 tỷ đồng với sự đóng góp đáng kể từ việc bán quyền mua cổ phiếu. Ngoài ra, VJC cũng ghi nhận khoản lợi nhuận khác 1.778 tỷ đồng, chủ yếu từ việc chuyển nhượng quyền kinh doanh, khai thác tòa nhà VietJet Plaza của Tập đoàn và thu nhập từ bồi thường thiệt hại được hưởng do nhà cung cấp tàu bay chậm trễ bàn giao theo lịch giao tàu được các bên xác nhận. Dẫn đến kết quả kinh doanh hợp nhất 6 tháng đầu năm 2020 đạt 48 tỷ đồng cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế, đạt 48% so với kế hoạch đề ra, và mang lại lợi nhuận sau thuế là hơn 46 tỷ đồng.

#### **15. Đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết**

Kế hoạch lợi nhuận của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết được đưa ra trên cơ sở các dự báo về kinh tế nói chung, các rủi ro dự đoán cũng như thực trạng và triển vọng kinh doanh của VJC nói riêng. Trên cơ sở phân tích kết quả hoạt động kinh doanh mà VJC đã đạt được trong việc kinh doanh qua các năm, cũng như tình hình tài chính 6 tháng đầu năm, Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết nhận thấy khả năng đạt được kế hoạch lợi nhuận năm 2020 như đã đề ra ở mục trên của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết là khả thi nếu không gặp phải những rủi ro bất khả kháng và phát sinh các biến động lớn ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, kinh tế vĩ mô.

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết dự kiến sử dụng nguồn tiền lấy được từ các hoạt động kinh doanh và nguồn thu hợp pháp của mình bố trí, cân đối nguồn thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý bảo đảm giá trị chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo đối với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư Trái Phiếu của CTCP Hàng không Vietjet.

#### **16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết:**

Không có.

#### **17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:**

Không có.

## V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

### 1. Loại chứng khoán:

Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền và không phải là nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành, đáo hạn vào năm 2022.

### 2. Mệnh giá: 100.000 đồng/Trái Phiếu (Một trăm nghìn đồng một Trái Phiếu)

### 3. Tổng số chứng khoán niêm yết: 6.000.000 Trái Phiếu (Sáu triệu Trái Phiếu), tương đương 100% tổng số lượng trái phiếu đã phát hành.

Cơ cấu trái phiếu niêm yết theo danh sách chốt ngày 25/09/2020 gồm 111 trái chủ (bao gồm 109 cá nhân, tổ chức trong nước và 02 cá nhân, tổ chức nước ngoài)

### 4. Số lượng trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: Không có

### 5. Xếp hạng tín nhiệm: Không có

### 6. Phương pháp tính lãi suất:

Lãi Suất cố định 9%/năm cho 2 (hai) kỳ trả lãi đầu tiên và Lãi suất cho mỗi kỳ 6 tháng tiếp theo bằng Lãi suất tham chiếu là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm doanh nghiệp kỳ hạn 12 tháng (trả lãi sau) bằng Đồng Việt Nam được công bố bởi 4 Ngân hàng TMCP quốc doanh (Vietcombank, BIDV, Vietinbank, Agribank) + biên độ 3%/năm (ba phần trăm một năm). Các mức Lãi suất trong Lãi suất tham chiếu được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của các ngân hàng đã xác định như trên tại mỗi thời điểm thông báo điều chỉnh Lãi suất.

### 7. Phương pháp tính giá:

Giá của Trái Phiếu là giá trị hiện tại của những dòng tiền trong tương lai dự tính thu được từ Trái Phiếu, được chiết khấu về thời điểm hiện tại với tỷ lệ lợi tức yêu cầu thích hợp của mỗi Nhà Đầu Tư.

Công thức tổng quát tính giá Trái Phiếu trả lãi theo định kỳ như sau:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

*Trong đó:* PV: là Giá của Trái Phiếu.

FV: là Mệnh giá (gốc) của Trái Phiếu

CF<sub>i</sub>: là lãi của Trái Phiếu nhận kỳ trả lãi thứ i

n: là số kỳ trả lãi còn lại của Trái Phiếu

k: là mức sinh lời kỳ vọng đối với lợi suất Trái Phiếu

Việc xác định giá trái phiếu có thể khác nhau giữa các Nhà Đầu Tư do lợi suất yêu cầu khác nhau, áp dụng các thông lệ thị trường (market convention) khác nhau trong tính toán và khả năng tiếp cận các thông tin thị trường khác nhau.

## 8. Phương pháp tính lợi suất khi đáo hạn

Lợi suất đáo hạn - YTM (Yield To Maturity) là đại lượng đo lường lợi suất (tỷ suất lợi nhuận) mà nhà đầu tư nhận được từ trái phiếu từ khi mua và nắm giữ trái phiếu đến khi đáo hạn. Nói cách khác, YTM là mức lãi suất làm cho giá trị hiện tại của các dòng tiền mà nhà đầu tư nhận được từ trái phiếu bằng với giá trị đầu tư ban đầu (giá mua/giá trị thị trường của Trái Phiếu).

Để xác định YTM, nhà đầu tư có thể áp dụng công thức tương tự công thức định giá Trái Phiếu được trình bày tại mục trên đây:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Ví dụ minh họa:

Một Trái Phiếu có các đặc tính sau:

- Mệnh giá Trái Phiếu: 100.000 đồng/Trái Phiếu
- Ngày phát hành: 26/7/2019
- Ngày đáo hạn: 26/7/2022
- Kỳ trả lãi: vào các ngày 26/7 và 26/1 hàng năm cho đến khi Trái Phiếu đáo hạn
- Lãi suất:
  - 2 kỳ trả lãi đầu tiên: 9%/năm;
  - Cho tất cả các kỳ trả lãi sau 2 kỳ trả lãi đầu tiên: 8%/năm (đang giả định lãi suất ổn định, không thay đổi giữa các kỳ sau 2 kỳ trả lãi đầu tiên).
- Ngày giao dịch dự kiến: 26/10/2020
- Giá giao dịch dự kiến: 100.000 đồng

Với các đặc điểm trên, nếu nhà đầu tư giao dịch tại ngày với giá 100.000 đồng và nắm giữ tới khi đáo hạn thì lợi suất trái phiếu khi đáo hạn (k) là:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Ngày	26/1/2020 Kỳ trả lãi 1	26/7/2020 Kỳ trả lãi 2	26/1/2021 Kỳ trả lãi 3	26/7/2021 Kỳ trả lãi 4	26/1/2022 Kỳ trả lãi 5	26/7/2022 Kỳ trả lãi 6
Lãi suất coupon (CPN) (%)	9%	9%	8%	8%	8%	8%
Số ngày thực tế trong kỳ trả lãi	184	182	184	181	184	181



(ngày)						
Dòng tiền lãi CF(i)=CPN*Mệnh giá trái phiếu *Số ngày thực tế của kỳ tính lãi/365 (Đồng)*	4.537	4.488	4.033	3.967	4.033	3.967
Gốc trái phiếu (Redemption) (Đồng)	-	-	-	-	-	100.000
Số ngày nắm giữ (ngày)	-	-	92	273	457	638

$$100.000 = \frac{4.033}{(1+k)^{92/365}} + \frac{3.967}{(1+k)^{273/365}} + \frac{4.033}{(1+k)^{457/365}} + \frac{3.967}{(1+k)^{638/365}}$$

Áp dụng phương pháp nội suy:  $k = 8,54\%/năm$

## 9. Đánh giá tác động của tình hình lạm phát đối với trái phiếu niêm yết

Lạm phát bình quân năm 2019 chỉ tăng 2,79% so với năm 2018, mức thấp nhất trong vòng 3 năm qua. Nhân tố tác động chủ yếu đến lạm phát năm 2019 là giá thực phẩm tăng (đặc biệt giá thịt lợn do ảnh hưởng của dịch tả lợn Châu Phi), giá điện sinh hoạt điều chỉnh tăng, cùng với nhu cầu tiêu dùng điện tăng đặc biệt do thời tiết nắng nóng trong quý II/2019 và quý III/2019 làm cho giá điện sinh hoạt tăng 8,38%; các địa phương điều chỉnh giá dịch vụ y tế, dịch vụ khám chữa bệnh, làm giá dịch vụ y tế tăng 4,65%; tiếp tục thực hiện lộ trình tăng học phí làm chỉ số giá nhóm dịch vụ giáo dục năm 2019 tăng 6,11% so với năm 2018. Chỉ số lạm phát các năm trước đó ở mức 0,6% vào năm 2015, 2,7% vào năm 2016, 3,5% vào năm 2017, 3,5% vào năm 2018 cho thấy tình hình lạm phát ở nước ta khá thấp và được duy trì ổn định các năm trở lại đây.

Giá trị Trái Phiếu được tính toán dựa trên cơ sở chiết khấu (các) dòng tiền phát sinh trong tương lai về thời điểm hiện tại, do đó chịu tác động trực tiếp bởi lãi suất thị trường hay còn gọi là rủi ro lãi suất. Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị Trái Phiếu sẽ giảm khi lãi suất thị trường tăng, và ngược lại. Khi tỷ lệ lạm phát gia tăng, lãi suất thị trường sẽ có xu hướng tăng tương ứng, khiến cho nhà đầu tư đòi hỏi mức sinh lời từ Trái Phiếu cao hơn, làm tăng lãi suất chiết khấu, do đó làm giảm giá trị hiện tại của Trái Phiếu. Ngược lại, nếu tỷ lệ lạm phát giảm kéo theo lãi suất thị trường giảm làm giảm chi phí đi vay của doanh nghiệp, tăng khả năng thanh toán nợ và trực tiếp làm tăng giá trị Trái Phiếu. Có thể kết luận rằng, tỷ lệ lạm phát và lãi suất thị trường có mối quan hệ ngược chiều với giá của Trái Phiếu.

Trong trường hợp diễn biến kinh tế vĩ mô trong thời hạn Trái Phiếu không có biến động bất thường, Trái Phiếu niêm yết dự kiến sẽ không chịu ảnh hưởng quá lớn đến từ tình hình lạm phát và lãi suất do một số các nguyên nhân sau đây:

- Trái Phiếu được bán bằng mệnh giá và hưởng lãi suất ở mức cố định 9%/năm trong năm đầu tiên, do đó Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sẽ không bị tác động bởi việc tăng giảm lãi suất thị trường. Lãi suất cho mỗi kỳ 6 tháng tiếp theo bằng Lãi suất tham chiếu là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm doanh nghiệp kỳ hạn 12 tháng (trả lãi sau) bằng Đồng Việt Nam được công bố bởi 4 Ngân hàng TMCP quốc doanh (Vietcombank, BIDV, Vietinbank, Agribank) + biên độ 3%/năm (ba phần trăm một năm), so với các ngân hàng khác trên thị trường thì 4 ngân hàng quốc doanh luôn có mức lãi suất tiền gửi ổn định và tuân thủ lãi suất trần của Ngân hàng nhà nước nên Công ty có thể giảm thiểu rủi ro của việc tăng lãi suất theo thị trường.
- Ngoài ra, xét về tình hình kinh tế vĩ mô, Việt Nam đang áp dụng các chính sách phát triển kinh tế song song với mục tiêu kiềm chế lạm phát, sự ổn định chỉ số lạm phát ở mức thấp các năm qua đã chứng minh hiệu quả và sự đúng đắn của các chủ trương nhà nước. Trong các năm tới dự kiến lạm phát cũng sẽ không nằm ở mức cao.

#### **10. Cam kết về tỷ lệ đảm bảo:**

Không có

#### **11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 và Điều lệ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không giới hạn về tỷ lệ sở hữu Trái Phiếu đối với nhà đầu tư nước ngoài.

#### **12. Các loại thuế có liên quan**

##### **a) Thuế thu nhập cá nhân**

Thu nhập từ lãi Trái Phiếu và thu nhập từ việc Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu của cá nhân được xem là thu nhập chịu thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC và sẽ được khấu trừ với mức thuế như sau:

- Thu nhập từ lãi Trái Phiếu được xem là thu nhập đầu tư vốn. Thuế suất Thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ đầu tư vốn là 5%.
- Thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu được xem là khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn (chứng khoán). Thuế suất Thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ chuyển nhượng vốn là 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần

##### **b) Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Các tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của Pháp luật Việt Nam và các tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài (tổ chức nước ngoài) đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai và nộp thuế Thu nhập Doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các tổ chức nước ngoài không đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai Thuế thu nhập Doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí sẽ được khấu trừ và nộp Thuế thu nhập Doanh nghiệp trên thu nhập từ lãi thu được từ trái phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng trái phiếu theo quy định tại Thông tư 103/2014/TT-BTC với mức thuế suất áp dụng như sau:

- Mức thuế suất áp dụng đối với tiền lãi từ Trái Phiếu là 5%;
- Mức thuế suất áp dụng đối với thu nhập từ việc chuyển nhượng trái phiếu là 0,1% trên tổng doanh thu chuyển nhượng trái phiếu tại thời điểm chuyển nhượng

**c) Thuế giá trị gia tăng**

Theo các quy định tại Thông tư 219/2013/TT-BTC, lãi trái phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

**d) Khấu trừ thuế**

Các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết thanh toán sau khi đã khấu trừ bất kỳ loại thuế, phí hoặc bất cứ loại lệ phí nào (“Thuế”) do bất kỳ cơ quan có thẩm quyền, hoặc bất kỳ cơ quan nào của Chính phủ Việt Nam có quyền ban hành hoặc áp dụng thuế.

Chi phí hành chính liên quan đến Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu sẽ do Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký hoặc Trung Tâm Lưu Ký (tùy từng trường hợp áp dụng) ấn định khi Trái Phiếu được Chuyển Quyền Sở Hữu, theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ thị trường. Để làm rõ, khoản tiền mà Tổ Chức Phát Hành thanh toán theo Trái Phiếu sẽ là khoản tiền còn lại sau khi đã khấu trừ Thuế và Tổ Chức Phát Hành không phải thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào để bù đắp cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

## **VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT:**

Tên công ty : Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)  
Trụ sở chính : tầng 5&6, tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại : (84.28) 3823 3299/(84.28) 3829 3826 Fax: (84.28) 3823 3301  
Website : [www.hsc.com.vn](http://www.hsc.com.vn)

### **ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:**

Tên công ty : Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh  
Trụ sở chính : Tầng 5&6 Tòa nhà AB Tower, số 76 Lê Lai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại : (84.28) 3823 3299/(84.28) 3829 3826 Fax: (84.28) 3823 3301  
Website : [www.hsc.com.vn](http://www.hsc.com.vn)

### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

Tên công ty : Công ty TNHH KPMG  
Trụ sở chính : Tầng 46, Tòa tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower, Tòa nhà 72 tầng, Lô E6, Đường Phạm Hùng, Cầu Giấy, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội  
Điện thoại : +84 24 3946 1600 Fax: +84 24 3946 1601  
Website : [www.kpmg.com.vn](http://www.kpmg.com.vn)

## **VII. PHỤ LỤC**

**Phụ lục 1.** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

**Phụ lục 2.** Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

**Phụ lục 3.** Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến Công ty

**Phụ lục 4.** BCTC kiểm toán năm 2018, 2019, BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2020

**Phụ lục 5.** Báo cáo về những tranh chấp pháp luật

**Phụ lục 6.** Các hồ sơ khác.

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2020

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT  
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



*Trần Đình Ngọc Quý*

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC - CFO**




**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Nguyễn Thị Phương Thảo*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



*Nguyễn Thanh Kỳ*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**



**PHAM NGOC BICH**